nghệ thuật

Wason
AP95
V6N567+

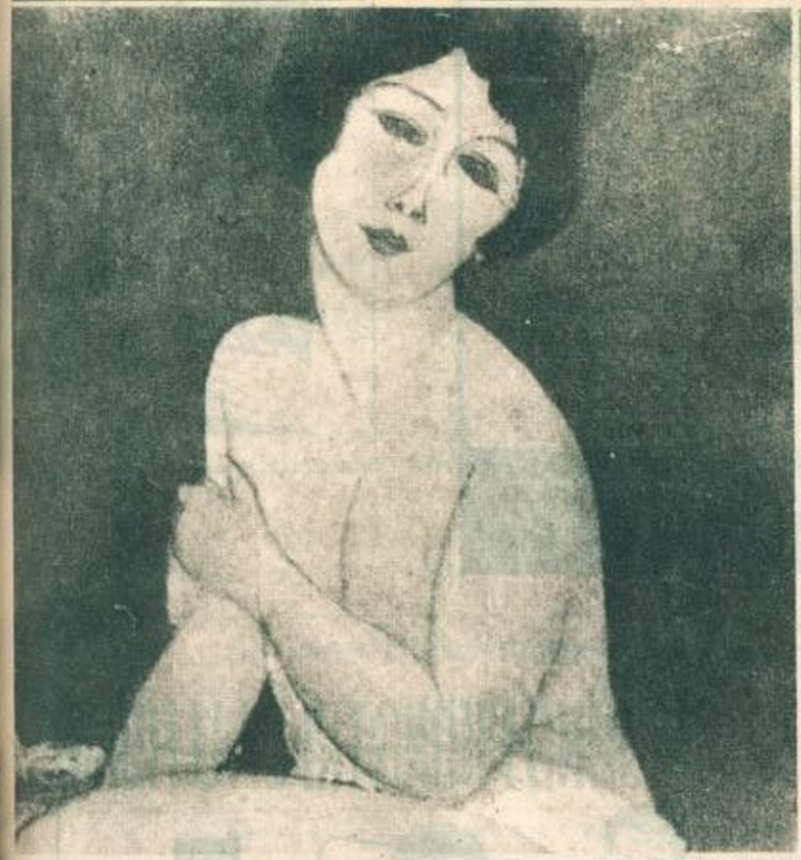

NGHỆ THUẬT : NƠI HỌP MẶT THƯỜNG XUYÊN CỦA CÁC NHÀ VĂN, NHÀ THƠ
THANH TÂM TUYỀN ▢ TÔ THÙY YÊN ▢ NGUYỄN MẠNH CÔN ▢ SƠN NAM ▢
HOÀNG PHONG ▢ DƯƠNG NGHIỄM MẬU ▢ LÊ HUY OANH ▢ THẠCH
CHƯƠNG ▢ TRẦN TUẤN KIỆT ▢ PHẠM KIỀU TÙNG ▢ CAO THOẠI CHÂU ▢
MỘNG DẠ HƯƠNG ▢ KIỆT TẤN ▢ NGUYỄN THUỲ LONG ▢ CUNG TRẦM

vol 2

39

TRONG ĐÔNG-NAM Á

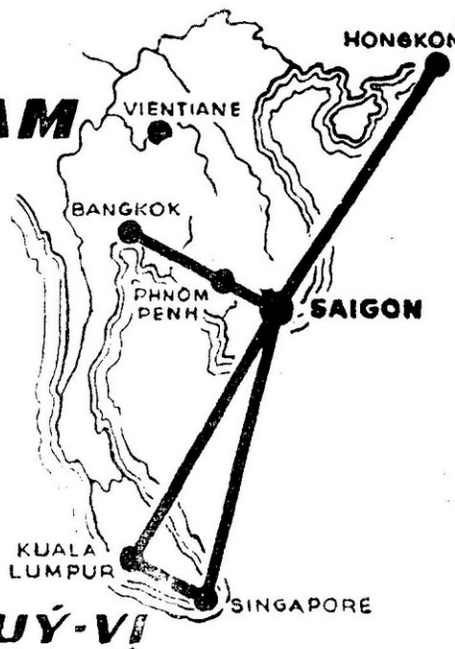

XIN MỜI QUÝ-VỊ

LUÔN LUÔN DU NGOẠN

bằng Caravelle

PHẢN-LỰC CƠ TRÁNG LỆ NHỨT THẾ-GIỚI

của ĐƯỜNG BAY Hoa sen VIỆT-NAM

★ NHANH CHÓNG: 800 CÂY SỐ NGÀN MỘT GIỜ

★ ÊM-ÁI_MÁT-MẺ_ÁP LỰC ĐIỀU HÒA

★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN_ĐẦY-ĐỦ TIỆN-NGHI

Ngoài ra, trên tàu Quý-vị sẽ thưởng thức những món ăn đặc-biệt do các nữ tiếp-viên xinh-lịch niềm-nở tiếp đãi.

* * *

Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG

116, NGUYỄN HUỆ, SAIGON, 21.624-625-626

AIP.

CARBOGUANIDINE

Ngừa và trị: CÁC CHỨNG ĐAU BỤNG. TIÊU CHẢY Ợ CHUA. SÌNH BỤNG. ĐẦY HƠI. ỚI MỮA

VĂN số 61

☐ *đặc biệt RICHARD WRIGHT*

phát hành ngày 1-7-66

SẮP PHÁT HÀNH

tình khúc tháng 11

Thơ DU TỬ LÊ

Bìa và phụ bản

Duy Thanh — Huy Tường — Động Đình Hồ

AI ĐAU BỊNH TRÍ ?

Nên uống

TRƯỜNG-PHONG TRĨ-LẬU HOÀN

SỐ 57

TRỊ NỘI VÀ NGOẠI TRĨ BỊNH MẠCH-LƯƠN

KỲ THAI

ĐỘNG DƯỢC SĨ VÕ-VĂN-THIÊM KẾ NGHIỆP

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG

201, 211 Đại lộ NGUYỄN-THÁI-HỌC SAIGON

nghệ thuật

NGHỆ THUẬT	☐	PHỎNG VẤN ĐỘC GIẢ VỀ TIỂU THUYẾT VÀ NHÀ VĂN VN HIỆN ĐẠI
CUNG TRẦM TƯỞNG	☐	TRÍ THỨC SAIGON ? QUÝ ÔNG LÀ AI,
NGUYỄN TRUNG	☐	PHONG TRÀO CẢI TIẾN TRONG HỘI HỌA SAU THẾ CHIẾN
NGUYỄN NHẬT DUẬT	☐	TỪ VIỄN QUAN THẦN BÍ ĐẾN KINH NGHIỆM VỰC THẲM TRONG VĂN CHƯƠNG
NHÃ CA	☐	CON CHUNG CON RIÊNG
HENRY MILLER	☐	MADEMOISELLE CLAUDE
MẶC THU	☐	NHỮNG CUỘC HẸN
MICHEL BUTOR	☐	NHẬT KÝ
VIÊN LINH	☐	BUỔI TRƯA ĐI THĂM BẠN
NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM		
ĐINH HOÀNG SA	☐	HAI BÀI THƠ MỚI
MALRAUX — TÔ THÙY YÊN	☐	PHẬN NGƯỜI
SƠN NAM	☐	VẠCH MỘT CHÂN TRỜI
VIÊN LINH	☐	TỪ ĐÓ,
MAI THẢO	☐	VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG
XÍCH CHƯƠNG	☐	VỤ THANH NAM — THỜI SỰ NGHỆ THUẬT
NGHỆ THUẬT	☐	TRẢ LỜI BẠN ĐỌC
	☐	NHỮNG THI SĨ CỦA 10 NĂM TRƯỚC

Tranh bìa kỳ này : Hàng trên : Renoir — Hàng dưới : Modigniani Picasso

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO

TUẦN BÁO VĂN HỌC_NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ SÁU

THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

Tòa Soạn và trị sự 233 Phạm ngũ Lão Saigòn Điện Thoại 25.861 — Năm thứ hai, — *tuần lễ từ 8.7 tới 15.7.1966*

vụ Thanh Nam

☐ Trong một vài nước, như ở Anh, ở Pháp, và ở cả Nga Sô, khi một nhà văn bị Nhà Nước kết tội người ta gọi đó là một vụ án văn nghệ. Gọi đó là vụ án : nhà văn hay tác phẩm bị can ít nhất cũng được một công tố viện buộc tội, dù rằng bản tội trạng chỉ dựa trên những chứng cớ giả tạo – nhưng ít ra thì cũng có một bản tội trạng – và nội vụ được mang ra một pháp đình, dù rằng đó chỉ là một thứ pháp đình của hình thức. Gọi đó là một vụ án : Kẻ bị hành tội được mở mắt dẫn ra giữa pháp trường, được đóng tai nghe lời tòa, giữa một thời khắc sáng sủa nào đó, có kẻ chứng kiến và có Cha Tuyên úy ban cho vài lời cầu nguyện cuối cùng. Ở những chỗ khác, trong một thời khắc nhá nhem hắn sẽ bị đập cửa, bị những bàn tay đen đúa quấn cho một băng vải đen ngòm, dẫn ra xa nhà lối 5, 10 thước, và một nhát dao, đôi khi một băng đạn thủ tiêu chết tốt. Xong xuôi đâu đó, nếu rỗi rãi, hung thủ đùa chơi ghim cho một mảnh giấy vào thi thể kẻ lạ mặt gọi là một bản án cách mạng rồi rút đi êm.

☐ Ở Pháp vừa đây khi cuốn phim *La Reuligieuse* phỏng theo một tác phẩm của Diderot bị cấm chiếu, đạo diễn J. L. Godard đã gởi cho André Malraux, Tổng Trưởng Văn Hóa Pháp, một lá thư ngỏ kịch liệt lên án quyết định lâm lẫn của Bộ Thông Tin. Malraux đã đọc, và Malraux đã hiểu.

☐ Dù sao thì các nhật báo, những ký giả, đã nói đến trường hợp Thanh Nam, trên các báo *Tiền Tuyến*, *Tiếng Vang* và *Sống*. Thái độ có khác nhau nhưng ít nhất thì phải có thái độ cái đã.

☐ Trong một số tới, Nghệ Thuật sẽ làm một cuộc phỏng vấn, thu thập ý kiến các nhà văn nhà thơ, và lên tiếng trong một lên tiếng rộng lớn về vụ này.

XÍCH CHƯƠNG

MỘT TUẦN BÁO MỚI : THẾ GIỚI

Kể từ tuần này, tuần báo Thế Giới do ông Nguyễn văn Hợi, Giám đốc nhà xuất bản Thế Giới, làm chủ nhiệm đã phát hành số ra mắt. Tờ báo qui tụ nhiều cây viết tên tuổi như Lê văn Siêu, Hồ Hữu Tường, Tú Kếu, Uyên Thao, Thanh Thương Hoàng, Đông Hồ, Vũ Bằng v.v.. Báo có tôn chỉ trẻ mà không sa đọa, đứng đắn mà không lụ khụ, vui mà bổ ích, giá 10 đồng mỗi số.

Số ra mắt, ngoài 7 truyện dài, 3 truyện ngắn cùng nhiều mục khác, còn tặng chương trình của Đài Phát Thanh. Bìa in offset nhiều màu

ĐÀI BBC MỞ CUỘC THI TRUYỆN NGẮN

Đài BBC vừa tổ chức một cuộc thi truyện ngắn Anh ngữ cho thính giả Việt Nam và các nước khác trên thế giới. Giải nhất là 100 Anh kim. Ngoài ra, tác giả của mỗi tác phẩm được truyền thanh sẽ nhận được một số tiền là 20 Anh kim.

Truyện dự thi, dài từ 1800 đến 2000 chữ và chưa hề xuất bản, phải được gởi đến địa chỉ sau đây trước ngày 31-10-66 :

Short Story Competition
BBC World Service
Bush House
London W.C. 2

Ban Giám khảo gồm có Anthony Burgess, nhà phê bình và tiểu thuyết gia ; Lenrie Peters, thi sĩ, tiểu thuyết gia và nhà viết kịch Kay Fuller tiểu thuyết gia và nhân viên BBC.

Ban Giám khảo sẽ đặc biệt chú trọng đến những tác giả có tài viết truyện và hơn nữa có tài trình bày hành vi cử chỉ con người sao cho dễ hiểu đối với mọi người, không phân biệt chủng tộc.

Đài BBC dành quyền phát thanh những truyện trúng giải trên làn sóng điện vào tháng giêng 1967.

PHIM « CUL DE SAC » ĐOẠT GIẢI GẤU VÀNG TẠI ĐẠI HỘI ĐIỆN ẢNH BÁ LINH.

Cuốn phim hài hước của Anh quốc « Cul de Sac » đã đoạt giải « Gấu vàng » về cuốn phim xuất sắc nhất trong kỳ đại hội điện ảnh Bá Linh thường niên lần thứ 16.

Cuốn phim trên do đạo diễn có mái tóc dài kiểu « Beatles », Roman Polanski, 28 tuổi, gốc Ban Lan, điều khiển. Chính Polanski đã đoạt giải đạo diễn xuất sắc nhất năm rồi tại đây.

Giải « Gấu vàng » cho loại phim ngắn xuất sắc nhất đã về tay Đan Mạch với cuốn phim « Knud » tường thuật lại cuộc đời của nhà thám hiểm Knuk Rasmussen.

Các giải « Gấu bạc » đã về tay Jean Pierre Leaud (Pháp Quốc) nam tài tử xuất sắc nhất – Lola Albright (Hoa kỳ) nữ tài tử xuất sắc nhất và Carlos Saura (Tây ban Nha) đạo diễn tài ba nhất. Hội đồng giám khảo quốc tế đã chọn phim « Cul de Sac » là xuất sắc nhất trong số 15 cuốn phim dài dự thi.

Quý độc giả tìm đọc

Tuần San Đuốc Tuệ

Cơ quan phát huy tinh thần Phật giáo khai triển văn hóa dân tộc

Phát hành ngày Thứ bảy *Đ. T. : 25.558*

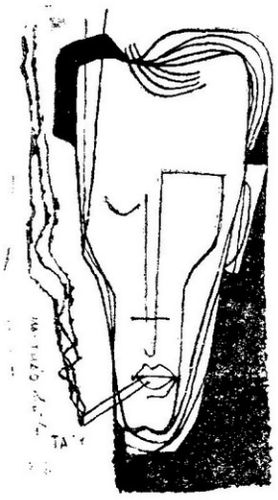

VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG

■ ghi nhận của MAI THẢO

Chủ nhật 3-7

HẠNH phúc trườn thoát, người đuổi rượt nó. Đó là chuyện thường. Chính là trong rượt đuổi vô vọng mơ hồ này mà hạnh phúc được xem như ảo tưởng. Nhưng tôi không rượt đuổi. Tôi đứng đây, trong vùng tin tưởng sáng hồng đời tôi, bảo rằng hạnh phúc có, bắt buộc hạnh phúc tới. Thiên đường không xa. Đâu đây thôi và tôi thừa khả năng tới được thiên đường. Người ta nhìn thấy cái cửa ngõ chan hòa ánh sáng đời sống hạ trại trên một tin yêu bàn thạch đó nơi Sophia, mười tám năm khoan thai đợi chờ ngày được sống chính thức đường hoàng với người đàn ông đối với nàng là duy nhất. Và điều không phải là nàng mơ tưởng, nàng không mơ tưởng bao giờ, nàng tin chết đó là sự thực, đó là cái quyền được có của nàng, đã tới. Hạnh phúc tuyệt đẹp và chính xác nay làm nẩy sinh những tuyệt vời mới. Qua cuốn phim *Mariage à l'italienne* vừa chiếu trên màn ảnh Sai,on, chúng ta đã thấy gì ? Thấy một Sophia Loren lớn lao vượt bực trong một tài năng đong tròn toàn vẹn. Tài năng đó là sự biểu diễn của một trạng thái tự tin và bình tĩnh lạ thường. Tôi muốn mắc lên những kích thước dài rộng ấy của một tài năng được kiện toàn bằng hạnh phúc, ý nghĩ đơn giản này : Phải biết là chủ đời sống của mình, đến tận cùng. Và vẫn là , bởi ta quỳ xuống cho nên cuộc đời trái núi. Đứng thẳng lên xem, cuộc đời nằm dưới chân ta.

Báo chí điện ảnh tây phương vừa kể trên một trường hợp tương tự về Liz Taylor. Liz dám làm xấu đi, dám đối diện, dám đến trước với những nếp cau nhăn của tuổi, nơi Marylin đã chết, bởi không dám nhìn mình trong một tấm gương. Đời có ánh sáng. Hẳn chứ. Đời có hoa và đời thơm hương. Nhất định. Hạnh phúc không phải là một huyền thoại. Không phải bằng tình cảm đây mà chính là bằng ý thức lớn mà hạnh phúc ta có. Tôi yêu lắm những đời người tự làm mặt trời cho mình là ánh sáng, tự làm gió cho con thuyền mình tới những bờ thơm Những đời người hiền vinh vô ngần tuyên chiến với cô đơn, lạ lùng cùng tuyệt vọng. Hoài nghi chỉ là một kiểm điểm. Trạm nghỉ tạm cho chân dồn sức lực. Tôi không hoài nghi như một cùng đường.

Thứ hai 4-7

Hiện tượng trời xanh và nắng hồng, vòng hoa và đường thơm, những êm ái ngọt ngào, những dịu dàng tươi đẹp, khi hiện hình trong thế giới tiểu thuyết của một nhà văn, không nhất định là cái hiện tượng mơ mộng chập chờn của một kẻ đứng ngoài lề, lãng quên thực tại. Theo tôi, nhiệm vụ của một nhà văn — nếu viết có một nhiệm vụ — là chỉ dẫn cho người đồng thời, những sự thật khuất lấp và đậy che người đời không nhìn thấy. Cái phía vực thẳm, cái phía thảm kịch của đời sống này, ai mà không hay. Ta còn gọi được đích danh nó ở đâu. Từ những nguyên nhân nào Qua những đặc thù nào. Dễ lắm. Bởi ý thức con người đời nay đã lớn. Hắn đã sống và đã tham dự vào thảm kịch chung. Tôi với anh không ai mù lòa, không ai thơ ngây Chúng ta thấy đều thấu triệt được cái phận mình bi đát. Thành ra, khơi đào mãi vào sự bi đát ấy, có như phát hiện một cái gì đã thấy, nói lên những câu nói dư thừa. Tôi thường ngây ngất không thể nào tả được trước một giầu có rực rỡ mênh mông, tôi không tìm được danh từ nào khác là cái lượng đời vô tận. Như biển. Như rừng. Như sao đầy trời. Như lúa đầy đất. Như nước lũ và như không khí. Tôi sống, rất đỗi ngậm ngùi, rất thường lủi thủi, nhưng cảm động mãi với sự ngây ngất tự nhiên này. Chúng ta chiếu soi ra chung quanh và trở vào đời sống chúng ta, bằng một chiếu soi tối tăm quá thể. Bảo rằng có trời xanh và có nắng hồng, không phải là đánh lừa sự thật bằng những ảo giác Nhưng là điều chỉnh lại một lối nhìn. Làm mới lại một lối nhìn. Dựng lại một lối sống. Khơi đào lại một sự thực khuất lấp. De Sica cho Sophia nói một câu thật mạnh khỏe. Về khóc như thế nào : «Tôi không bao giờ thèm vì buồn mà khóc. Tôi chỉ muốn khóc khi tôi sung sướng». Lệ ở đây là ngọc. Qua ý nghĩ của đoạn ghi ngày thứ hai này, tôi nhớ ai đã nói : «Sự lớn lao của một nhà văn ở nơi y là một thi sỹ» Đúng.

TRÍ THỨC SAIGON;

RÚT cục chỉ còn một định tâm cầu an và xệ bụng hưởng lạc bằng bất cứ giá nào Kể cả bằng nước mắt cạn của những đứa trẻ mồ côi, và thân góa bụa của những người mẹ hóa điếm. Bằng sự sa đọa trơ trẽn của chính mình, nó bóp chết tình đồng bào và làm thối rữa nhân tính.

Trước lương tâm hạch hỏi, đất nước kêu gào, lịch sử thúc giục, tất cả thông minh mài bén từ một học vấn trừu tượng thoái hóa và những thói quen trưởng giả lỗi thời, đều được tận dụng nhằm đánh lận, buôn bán chợ đen chợ đỏ, với chính bản thân Và sống là như hối hả kiếm lời bằng những thương vụ với những ngân hàng máu, máu của những đồng loại xấu số. Tất cả lý luận uyên thâm, trau dồi từ những pho sách, qua những suy nghiệm, tính toán, so bì, cân nhắc, đều vẫn lại dẫn tới chuẩn bị một giải đáp lì lợm, ngầm xác định một thứ quyền đặc biệt của một thiểu số đặc biệt trong một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt. Quyền trả giá rẻ mạt phần hùn của những kẻ khác trong vinh hiển hay thương đau chung. Quyền bước qua những thây xác, trên lối chạy vội về những ảo tưởng an toàn riêng tư. Quyền ngồi mát ăn bát vàng trong những chức phận mạ bạc, những công dinh, những văn phòng gắn máy điều hòa không khí. Quyền đánh quần vợt nhưng không phải nhặt banh, hơn người từ trong trứng, sau được giai cấp truy nhận, lập thành định chế, dĩ nhiên, như chiếc đồng hồ đeo tay, cái cà vạt thắt cổ, như dấu ấn đóng lên trán, lên nụ cười, lên dáng đi, lên mũi giày. Và sống là miễn dịch, hoãn dịch triền miên, cái ham muốn sinh tồn nó đè nặng xuống vai như một phiến đá đèo. Sống là tổng số những đòn phép né tránh, múa võ bằng mồm, chẳng từ cả làm câm làm điếc, coi đây như một thế thủ trước khi phóng những đường dao vào chiếc bánh danh vọng ngọt bùi. Sống là vỏ vẹn đào nhiệm, cầm súng bằng nòng, và đầu hàng vô điều kiện những cái dơ tay dọa nạt, những lời to lẫn át, những bước đi táo tợn. Là kinh niên yếu tim, chung thân sợ hãi, sợ lãnh đạo, sợ sinh sự, sợ lửa, sợ khói, như người cúm sợ mưa, sợ ẩm. Là giữa nhân tâm nóng sốt, hấp tấp đóng cửa để mua ảo giác đời sẽ mát xuống như một đêm hè nhiệt đới. Là trước khước từ lựa chọn, sau lấy tuyên ngôn làm hành động, chỉ « dấn thân » khi đã đứng trên bàn thạch hay ngồi xuống cái kiềng ba chân. Là chờ xem chính tình nguội lạnh rồi mới nhảy ra ăn cỗ bên những đống tro nhục thân của những kẻ dám chết vì đất nước, vì lý tưởng, dam chết trước kẻ thù. Sống là phản ứng mau lẹ, xoay nhanh như chong chóng và liên miên thỏa hiệp. Với cao ủy. Với cựu hoàng. Với thủ hiến Với ông cò, Với ông lính kín. Với tướng cướp. Với ngụy đạo. Với tổng thống. Với độc tài. Với phong kiến. Với quân phiệt. Với chính lý. Và còn gì nữa. Sống là nghĩ đời như một đại hòa tấu chuyên thủ vai đệm nhạc, đánh đàn contrebasse với bá quyền, Là dưới hình thức những chiêu bài đáp lễ, tạ ơn, bồ bồ ỷ lại, tháo khoán việc nước cho quân nhân, tuổi trẻ, cho đồng minh, bằng hữu. Là làm tác động người nhái, ngụp lặn trong tiền bạc, ngoại tệ và những xa hoa nhập nội, Là thuộc lầu nhưng phép toán, say mê đếm giấy năm trăm hơn say mê đàn bà, tưởng tượng đời có thể khóa chữ lại như một chiếc két an toàn. Sống là lưu thông bất cần luật lệ, dẫm lên những vết xe bết máu, rồi hơi tranh lòng về nguyên chất phi lý siêu hình của một nhân phận trừu tượng Rồi quên gấp, Rồi làm quen với những tiếng chửi nhau như xúc vật, với cảnh trí những người vạch quần đứng đái ngay bên đại lộ, những đống rác xú uế, những cẳng cụt không nạng, những bàn tay cùi không găng. Rồi rút cục chỉ còn vỏn vẹn định tâm cầu an, xệ bụng hưởng lạc bằng bất cứ giá nào.

Sống, tóm lại, là giữa đứt đi cái phần liên đới hướng ngoại để thu vào nội tâm, què quặt, teo nheo, tắc nghẽn, đóng sình, với cảm giác mạnh là mó lên con tổng, nặn ra con xì chuồn. Bằng những chữ viết hoa hay bằng những hình thức diễn xuất khác, kể cả im lìm câm nín, cuộc đối thoại với bên ngoài chỉ còn là đơn thuần là một vận động tâm lý, một độc thoại trần tình trước một tấm gương, tỉnh táo, hỗn xược, vô liêm sỉ, một mạ lỵ thậm tệ đối với lương tri.

QUÝ ÔNG LÀ AI ?

« Chúng tôi đỗ bằng cao,biết hai ba ngoại ngữ, biết suy nghĩ khúc chiết, diễn tả mạch lạc,biết soạn thảo kế hoạch hoạt động chìm, hoạt động nổi, hiến chương, hiến pháp, luật lệ bầu bán.Cuộc chiến đấu này, một mình chúng tôi sao chiến đấu xuể.Vậy sống ồn thỏa với nhau là phân định những ranh giới trách nhiệm.công tác theo một tiêu chuẩn đồng nhất,tiêu chuẩn trí thức Bởi trí thức,ngoài là một khả năng trí tuệ ném ra những nhận xét tường tận,những dự phóng bao quát, còn là một giá trị nhân bản tối cao, trên cả giá trị xương máu. Trước hiểm họa chung,người trí thức Saigon được quyền đòi hỏi người không trí thức chết hộ hay chết trước. Các em cứ việc xuống đường hò hét, đốt xe, ném đá, đeo mặt nạ nylon, chức phận chúng tôi là nằm lì tại gia, trừ bị những tuyên ngôn, những diễn từ. Các em cứ việc hội thảo, rồi thót bụng tuyệt thực phản kháng. chúng tôi đợi xong suôi cơm nước rồi sẽ tạt qua chăm nom. khuyến khích, điều trị bằng vỗ về, phỉnh gạt. Các em cứ việc nhập học quân trường. Rồi từ đây, sẽ nằm dưới gót chân giang hồ của các em cả địa dư Việt Nam mênh mông. Những đồng bằng, những cao nguyên, những thung lũng, những núi rừng, những suối lách, những ruộng sình, những bãi cát, những trùng khơi, những cồn muối. Những tử địa mang những tên hình học như chiến khu C, Đ, Tam Giác Thép, hay man mọi như Pleime, Dakto, Dak-sut, Ia Drang, Chu Prong, A Sao, A Lưới, U Minh, Bời Lời, Ba Tơ, Đỗ Xá, Bình Giã... Còn chúng tôi ở lại củng cố hậu phương bằng cách thức gia nhập những ủy ban, hiệp hội và Cercle Sportif Saigonais, nếu đối lập thì chẳng ngại rút về trùm chăn, ngay giữa thời thế oi bức. Chúng tôi ở lại duy trì phong độ bằng bắt thần làm một chuyến Tây Du, ôm lấy một cuộc sống xê dịch êm như một chiếc xe hơi Huê Kỳ chín nút, xa không quá từ tư xá đến văn phòng, từ văn phòng đến Rotary Club. Một cuộc sống gồm những khoảnh khắc lâu bằng thời gian của một bữa tiệc tiếp tân, hay từ chiều thứ bảy làm ái tình lậu với một thiếu phụ dấu tên đến sáng chủ nhật điểm tâm cà phê sữa và pâté nóng. Chúng tôi ở lại ôm lấy một góc Saigon,dưới bóng mát những cây phượng cây me,trong không khí hỗn tạp của những đại lộ mang tên những anh hùng đất nước, và những cửa hàng mời gọi phiêu lưu bằng những danh hiệu phải uốn lưỡi lên mới phát âm đúng được, những Jennie, Ann's, B'eu Sky, South Sea..,»

Trong hiện trạng khan hiếm vật liệu kiến trúc, trí thức Saigon đã xử dụng phương pháp lập luận trên để mong xây cất không gian mưu sinh của mình thành một thế giới kín. Một thứ nhượng địa trong một hải cảng quốc tế, cách xa những ghettos âm i, những Bàn Cờ, Chợ Đũi, Chợ Cá, những hội điểm sinh hoạt mang những tên giống cái, giống đực như Bà Hạt, Bà Chiểu, Ông Lãnh, Ông Tạ, Chú Ía, Bảy Hiền. Những mảnh giang sơn tăm tối, nơi đang diễn ra một cuộc săn người thê thảm, giữa khủng bố và an ninh, giáo dân và cảnh sát dã chiến, mù mịt khói lựu đạn cay làm nôn mửa, ỉa chảy, khóc ràn rụa, tức ngực ù tai, ngất xỉu.

□

Hành trình Việt Nam hôm nay là một hành trình khổ nhọc, ngập máu và nước mắt tới tận linh hồn. Nhưng từ khi lịch sử nhá nhem, vận nước chưa hồng, lớp lớp sinh viên, thợ thuyền, nông dân, tu sĩ, và những thành phần khác đã giục nhau lên đường. Không nề hà câu chấp, không siêu giá hạch đòi, tâm hồn bình dị như thiên nhiên, bộc phát như lúa mầm, sôi động như dung nham. Còn trí thức Saigon ? Quý ông đang làm gì ? Ở bên này hay bên kia ? Sống hay chết ? Khóc hay cười ? Trắng hay đen ? Xanh hay đỏ ? Quý ông có ngửi thấy chăng sự vắng mặt thối hoắc của quý ông,nó đang đùn lên như một bãi cứt trâu ?

CUNG TRẦM TƯỞNG

TỪ ĐÓ,

TRUYỆN DÀI **viên linh** □ 3

IV

TRƯỚC khi băng qua một bãi trống tới bến xe, Xích nói :

— Đêm nay ngủ khách sạn, Khách sạn Hiệp Hòa. Em biết chớ ?

Phúc lặng thinh. Xích bảo nàng :

— Anh ra đó trước.

Nói xong, chàng đi tắt qua bãi trống. Ở phía sau, chắc Phúc sẽ đi trên đường chính, lâu hơn lối mười phút. Sinh hoạt bến xe cành cành đều đặn. Tiếng va chạm của các thùng sắt, tiếng máy thử rền rĩ. Trên mười chiếc xe hàng lớn nhỏ đậu thành hai hàng gập khúc với nhau, bao lấy khu phố ngắn. Nơi ấy là quán cơm, phở, chỗ bán phụ tùng xe hơi, quán bi da, khách sạn, phòng và ghế bố cho thuê. Khách sạn Hiệp Hòa là một ngôi nhà gạch rộng, ở ngay đầu con đường rẽ vào bến. Trước khi tới nơi hẹn với Phúc, Xích ra chỗ bán vé hỏi giờ chuyến xe sáng sớm mai về Sàigòn. Năm giờ sáng. Chàng cảm ơn người bán vé, quay lại.

Lúc đi trên con đường vào khách sạn, Xích nhìn thấy cái bóng cao gầy với mũ trên đầu và va ly nơi tay, cái bóng của chàng. Chàng dẫm chân cái bóng ấy tới chân tường, và bước qua một bậc gạch nhỏ, vào hẳn trong khách sạn. Lột mũ đặt lên quầy, Xích bảo người đàn ông hom hem đang cúi xuống cuốn sổ bìa dày, giấy ca-rô quăn queo :

— Cho một phòng.

— Ông ở bao lâu ?

— Đến sớm mai. Tôi chờ xe.

Người đàn ông rời cuốn sổ nhìn khách. Xích thấy đôi mắt anh ta có màu vàng khói, một đôi mắt nhìn cảnh vật kín bưng qua một cái lỗ nhỏ.

— Ông cho thẻ kiểm tra. Ông ở một mình ?

Xích lấy thẻ vứt vào cuốn sổ :

— Tôi ở hai người.

Gã ngẩng lên :

— Chắc cô đến sau ?

Xích gật đầu, nhìn gã chờ đợi. Gã đang muốn nói thêm :

— Ông có muốn ghi tên cô vào sổ không ? Nếu không...

Xích lắc đầu, nhét vào tay gã cái giấy 50 đồng. Gã có vẻ lăng xăng khi lấy chìa khóa đưa cho khách. Cầm chìa khóa, Xích tìm một chỗ ngồi đợi Phúc, nơi cửa sổ. Từ đó, qua một tấm màn che, chàng nhìn được một phần con đường, về phía Phúc sẽ đi tới. Phúc hiện ra ngay sau đó, dáng đi chậm dãi và dón dén. Như sợ đôi guốc có thể kêu quá to trên mặt đường. Nàng làm như không trông thấy cái khách sạn, đôi mắt đây đó không nhất định. Tới ngang cửa, Phúc bước vào, rất chậm và từ tốn. Hai người nắm tay nhau, Xích dẫn nàng đi. Một lời nào đó nói ra lúc bấy giờ, trên lối đi tới một căn phòng vàng ám, có một chiếc giường, một hai chậu thau, một hai cái bô, một chiếc bàn nhem nhuốc, những cái ly không ai dám dùng để uống, chiếc khăn mặt không ai dám dùng để rửa mặt, đều là lời nói vô ích. Hai người đứng lại giữa phòng, tìm cách gây thân mật với đồ đạc. Những mặt gỗ, những miếng tường, cái ghế độc nhất, những chiếc gối. Vật dụng nơi đây đều được hiểu rõ nó sẽ được dùng làm gì, và do đó nó trơ trẽn lạnh nhạt. Người đối diện, bị bao vây nơi này, đã tách hẳn cuộc sống bình thường phẳng lặng, quen thuộc êm đềm. Xích cũng vậy, cuối cùng thấy mình bị thay đổi. Chàng ôm hôn, nhạt nhẽo và lo âu. Em không thể theo anh. Không có cách gì sung sướng hơn lúc này, và như thế chỉ còn sự dời bỏ là tốt nhất. A.A. Phúc kêu, khóc. Gật đầu. Nước mắt dàn dụa. Em biết. Em nói vậy thôi. Em phải ở lại. Hôm qua em cũng nói thế. Em nhớ anh. Anh, không có cách gì khác sao. Không có cách gì hết. Em cứ ở đây đi. Em khổ. Em khổ lắm. Phúc, có ai không khổ đâu. Nhưng phải cho là mình sung sướng. Anh sung sướng lắm. Anh sẽ trở lại đây chứ. Anh ơi, trở lại với em. Anh sẽ trở lại, nếu anh không tìm thấy hạnh phúc. Em cố gắng mà. Em cố gắng làm cho anh sung sướng. A.A. Anh, Phúc kêu, nước mắt dàn dụa. Sáng sớm mai anh đi phải không. Anh nhất định đi đâu chưa. Có lẽ về Sàigòn. Sao anh không về với mẹ. Không. Anh về với ai ở Sàigòn. Không có ai hết. Mai anh đi. Ừ. Em ở đây suốt đêm với anh không ? Không. Em phải về. Mấy giờ rồi anh ?

Xích xem giờ, gác tay lên trán. Chút nữa anh sẽ đưa em về. Thôi, để em về một mình. Anh sẽ đưa em về. Anh muốn ghé quán cà phê Hương nhắn tin cho anh Thạnh biết. Buổi chiều em gặp anh Thạnh ngoài chợ. Anh ấy mặc đồ nhà binh đi với một ông Đại úy. Anh ấy vẫn ở bên Sở Thủy Lâm à anh ? Xích không đáp, với bao thuốc trên mặt bàn. Chàng châm một điếu, thở ra rất nhẹ bên người đàn bà lẻ loi.

V

Xích ngó nhìn gian phòng trong một thoáng nhẹ, chụp cái mũ lên đầu, xách chiếc va li, cầm cái chìa khóa ra quầy quản lý. Treo chiếc khóa lên tấm bảng gỗ có chia ô, đánh số, Xích mỉm cười sung sướng. Một ngày mới vừa bắt đầu. Sương mai tinh thơm đẫm đà, đường phố mát lạnh, lòng chàng nôn nao. Từ ngôi khách sạn, chàng ra thẳng bến xe. Tiếng người vang vang to lớn trong một rạng đông còn xanh tươi. Mái tóc vục trong vòi nước còn ướt nhẫy, tay chưa nắm vào một vật dụng nào, Xích chỉ còn nhớ là cuộc sống vẫn luôn luôn mở toang những khoảng nhìn rần rựa hy vọng. Chân muốn nhảy, miệng muốn nát, lòng muốn ôm, Xích sắp được rời một miếng đất đã cũ. Lấy một cái vé, giao kiểm tra cho lơ xe, Xích đi tìm 1 ly cà phê nóng. Ngồi gác cả hai chân lên mặt chiếc ghế đẩu nhỏ trong quán, phì phèo điếu thuốc, cái bón hở đã đánh thức một con người mệt mỏi từ bao lâu nay. Vài ám ảnh có vẩn lên, nhưng chàng thấy nhẹ nhàng mờ nhạt. Một tình ly sắp cắt đứt, với những đồng nghiệp xa lạ, với ông Trưởng ty Cảnh Sát tên Lễ, với Phúc, với

vài chấp nhặt tự bản thân mình, tất cả sắp cùng được dứt bỏ. Xích sung sướng, ngồi không được lâu, Chàng đứng dậy cùng với tiếng còi xe dục dã. Xích trả tiền, chạy một mạch.

— Đi chưa ?

— Đi rồi đây thầy.

— Cái thẻ kiểm tra của tôi ?

— Để qua cái trạm đầu tỉnh lấy tiện hơn. Đằng nào cũng phải móc ra mà.

— Thế hả.

Xích mở cửa xe, quăng chiếc va ly vào sau lưng băng ghế original, ngồi lên. Trên xe đã đủ khách. Gã lơ xe hoa tay nói lớn phía sau vài lời gì đó, chiếc xe lùi ra giữa khoảng trống, quay mũi và chạy. Chạy qua khách sạn Hiệp Hòa. Chạy qua công trường chính của tỉnh lỵ. Chạy qua nhà thờ của mục sư Mathieu. Chạy. Và chạy đều trên con lộ dẫn nó rời bản thị trấn.

Một lát sau, Xích nhìn lui, dõi theo một con đường rẽ, nơi một chiếc xe ngựa đang chậm chạp chạy. Thanh ở đầu con đường xe ngựa đó và đêm qua Xích quên không để thư lại báo cho hắn biết từ đây chàng trở lại đời sống cũ. Đời sống cũ Đời sống cũ. Những tiếng thân nền nhưng đau đớn. Lòng Xích chìu xuống, cùng lúc đó chàng nhận ra chiếc xe đã chạy chậm lại. Trạm kiểm soát thứ nhất.

Người tài xế ngừng xe, vẫn để máy nổ, rút một trong những bản danh sách hành khách của chuyến xe cùng tám tấm thẻ kiểm tra đưa cho anh lơ. Ông ta nói nhỏ :

— Phiên phiến nghe mày.

— Tôi về liền mà.

Gã chạy băng đường, tới điếm canh, nơi một người lính đứng gác. Phía trong lố nhố vài người nữa, đứng ngồi hỗn độn. Gã bước lẹn vào trong.

Xích châm một điếu thuốc, chớp mắt. Lúc ngửng lên, chàng thấy gã lơ xe đi giữa hai người lính, tay họ đều xách súng. Người tài xế quay ngoắt đầu lại :

— Không yên rồi bà con. Có ai làm sao đừng có bỏ chạy nó bắn què giò đó.

Xích ném điếu thuốc vừa châm xuống cỏ, nhắm mắt lại.

■ còn nữa

NHỮNG THI SĨ TRÊN 10 NĂM TRƯỚC

nguyễn hoàng quân

Ngược từ 1954 về trước, tới cận bìa của giai đoạn kháng chiến chấm dứt, có những khuôn mặt thi ca chập chờn và thất tán. Đó là những khuôn mặt chất chứa nhiều thất vọng, cay đắng, nhiều mỉa mai, chua chát. Đó là những người đã thất vọng với kháng chiến, hoài nghi cùng tốt đẹp, và lạc lõng về thành. Về thành, để chỉ thấy một kinh đô hấp hối trong tâm hồn sa đọa, trong tinh thần đổ nát, trong lý tưởng phù phiếm, và nhiều điều nữa. Vì thế thi ca của khoảng thời gian ấy là thi ca não nề và mệt mỏi, chán chường dù đầm thắm yêu thương. Người đầu được giới thiệu hôm nay là Nguyễn hoàng Quân. Ông là tác giả của nhiều tác phẩm văn xuôi như *Khi Hoàng Hôn Xuống*, *Nẻo Về*, *Kiều Thu* và của một tập thơ độc nhất : *Hoàng Ca*. Để nhìn lại thơ ông, hôm nay Nghệ Thuật giới thiệu dưới đây một trong những bài thơ có thể coi là điển hình của tác giả :

bữa gạo chiều

Chân đã mỏi rời lê mấy phố
Bạn bè tình nghĩa có bao nhiêu ?
Em tôi mắt nhỏ bên song cửa
Trông đợi tiền đong bữa gạo chiều

Bụng lép ra đi từ sáng sớm
Mấy thằng bạn kiết kéo chơi rong
Chè tàu thuốc lá «la cà sĩ»
Bấm bụng cho qua phút đói lòng

Thiên hạ có đi thì có lại
Kiếp nghèo tình nghĩa cũng bằng không
Bao giờ bẻ bút xoay nghề khác
Em khỏi bên thềm đứng ngóng trông

Trở về cát bụi đầy hai túi
Em bảo : « Chiều nay hết gạo rồi»
Chớp chớp hàng mi tôi nói nhỏ
Kinh thành đen bạc lắm em ơi !

Thăm thẳm trời xanh như mắt em
Thơ tôi vàng úa mộng im lìm
Thơ vàng mắt thẳm không ra gạo
Gạo hết, em ơi ! Vũ trụ chìm

Nguyễn Hoàng Quân
(trích Hoàng ca)

độc giả tham dự cuộc phỏng vấn của Nghệ Thuật

độc giả bây giờ đọc tiểu thuyết nào ?

CÔ ĐỖ NGỌC TĨNH
19 tuổi—Sinh Viên Dược Khoa,

(1) Nói đến văn xuôi Việt Nam tôi cũng có nghĩ đến một số tác giả, nhưng hết sức mờ nhạt. Nếu phải khẳng định tôi nói : Chưa có ai đáng để nghĩ đến trước hết.

(2) Tôi thích theo dõi một tác giả qua đời sống riêng tư của ông ta sau khi đã theo dõi tác phẩm, Nhưng có nhiều trường hợp đã làm tôi chán nản và thất vọng. Thí dụ như Dương Nghiễm Mậu. Thoạt đầu tôi có đọc của ông ta nhiều truyện ngắn, mới đây (1965) tôi thích (Đêm tóc rối) và nghĩ ông ta phải là một người con trai có phong độ ít nhất cũng gần bằng nhân vật trong truyện. Thật ra không thế Cuộc sống của ông ta có vẻ ù lì, hài hước. Trường hợp này giống như của Thanh Tâm Tuyền, Trần dạ Từ v...,v.. Đời sống của họ quả là chăm chỉ, một cách thiếu đàn ông, ngược với tác phẩm của họ.

Lúc sau này tôi ít chú ý đến đời sống riêng của các tác giả hơn vì sợ phải thất vọng.

(3) Điều chắc chắn là văn chương phải có một giá trị tiên thiên. Với tôi, với xã hội và với cả chính nó nữa. Về văn chương Việt Nam hình như bây giờ nó chỉ có giá trị với chính nó thôi, nghĩa là tại V.N văn chương chưa đạt tới yếu tố tất yếu để gây một giá trị tập thể. Tôi chỉ hi vọng vào những người viết thuộc loại tuổi tôi thôi, có nhiều thiên tài trẻ sẽ mang văn chương ở đây đến một thế giới huy hoàng khác. Tôi không thể nói tên tuổi cũng như không chứng minh được điều này. Tôi vẫn tin,

(4) Tiểu thuyết chưa đáp ứng được những điều tôi đòi hỏi, nếu có nó chỉ là một phần vi ti nhìn kỹ mới thấy, Tất nhiên như vậy là tôi muốn nói nó đã thất bại. Còn nó đã thất bại như thế nào ? Vì nó (văn chương V. N.) thiếu một hướng đi và một màu sắc rõ rệt, một tác giả X. ở tác phẩm xử dụng bút pháp rất nhẹ nhàng nhưng ở tác phẩm nọ bút pháp của ông ta lại khô cứng. Ông ta đâu có đủ tài năng để chia đều cho hai bên như vậy, cũng như ông ta càng thiếu tài năng hơn nữa khi phải sáng tác về đủ loại,loại tả sinh vật, loại tả thực vật, loại tả nội tâm, loại tả ngoại cảnh...

Đó chỉ là tổng quát, chi tiết thê thảm hơn nhiều.

(5) Chọn một nhà văn thích nhất cũng khó rồi, thú thật tôi không thể chọn được 10 nhà văn thích nhất.

Ý KIẾN BẠN DŨ HOÀNG
Học Sinh, sinh năm 1949

(1) Khi nói đến truyện (ngắn cũng như truyện dài) thường tôi nghĩ đến nhiều tác giả cùng một lúc — những tác giả trẻ hiện nay. Bởi tôi thấy, liên kết trong nhau những nhà văn bây giờ đã kiến tạo và gầy dựng được một ngôi nhà mới cho văn chương trong sự lụi tàn của tiểu thuyết cũ cũng như trong tiếng súng và mùi khói khét lẹt của chiến tranh. Xuất hiện trong đó, bên cạnh những khắc khoải của Nguyễn đình Toàn, Dương Nghiễm Mậu, Thanh Tâm Tuyền không thể nào thiếu được nét hiền hậu dịu dàng của ca dao và tuổi thơ Doãn quốc Sĩ, Duyên Anh (trong các truyện loại Thằng Vũ). Phải góp mặt nữa. Bên cạnh những nét táo bạo của Nhã Ca, Trần dạ Từ, Thế Uyên làm sao không có được cái chừng mực của Võ Phiến, Nhật Tiến. Tuy nhiên nếu phải lựa chọn một — chỉ được một—tác giả ưa thích tôi sẽ khó khăn lắm để tìm thấy một người :Dương Nghiễm Mậu.

● Ví dụ như Dương nghiễm Mậu (bởi tôi thích theo dõi tất cả tác giả mà tôi đọc) Đọc ông tôi thường nghĩ một cách ngây thơ rằng phải chăng những nhân vật « Tôi » mà ông dùng là để trình bày tâm sự mình. Tôi cũng thường đem gán ép cái nhân vật của ông cho một vài người, hay bối cảnh ông viết cho một tình cảnh nào đó. Tóm lại tôi tin là nhà văn, tác phẩm nhân vật đã đi liền vào trong thời đại mà hắn sống. Nhân vật hắn khổ đau cũng như hắn đau khổ, bối cảnh lửa bom cũng như chính ngay quê hương 20 năm chiến tranh không trông thấy mặt của hắn.

● Điều thật đáng tiếc là ở Việt Nam muốn biết rõ đời sống thực hay tiểu sử một tác giả nào thực khó.

Gần đây Nghệ Thuật mở mục giới thiệu 10 nhà văn, văn thơ, thật cần thiết). Đời sống các nhà văn nhà thơ xa lạ quá với độc giả.

● Tôi không tìm tất cả các tác phẩm nào của tác giả nào, thế nhưng nếu đã có sẵn, tôi không thể không xem được. No thấy thiêu thiếu làm sao ấy.

● Nhận xét về Dương Nghiễm Mậu, tôi thấy như nhân vật ông sẽ ngơ ngác trong một đời sống sung sướng của hắn. Càng ngày nhân vật ông càng thấy bi đát, họ lặn trong hoàn cảnh và trong không khí tối tăm của chiến tranh. Từ *Cũng Đành* đến *Tuổi Nước Độc*. Nét bi đát của nhân vật *Dương Nghiễm Mậu* đã đi từ thân phận đến cái bế tắc và vô vọng trong chiến tranh (không biết có đúng không). Bây giờ tôi thấy ông hay viết về những nhân vật cô : Từ Hải, Kinh Kha, Người Họ Cao, Nguyễn Lão Vương Tiên Sinh... Không chối trong đó cái hậu cảnh xã hội hiện đại. Tóm lại Dương Nghiễm Mậu là nhà văn của xã hội khốn khổ, của chiến tranh bi đát, của thân phận càng phấn đấu càng thấy nhục nhằn như con chó ốm. Qua các tác phẩm ông không thể không nhìn thấy tâm trạng của mình và những người trẻ chung quanh. Bởi tác phẩm ông là để được nói một điều chung mà mọi người muốn nói : Tôi đã lớn lên trong chiến tranh khốn khổ và nhọc nhằn này !

(3) Hiện tại tôi nghĩ văn chương không thể không có những vai trò mà nó có được (giải trí, phục vụ nhân sinh, phục vụ nghệ thuật) thế nhưng điều cần nhất là nghệ thuật hiện tại phải nói được một điều là cái ớn oại của quê hương và cái tin tưởng thật vững chắc vào tương lai bình yên cho trẻ thơ yên ngủ trong tương lai.

(4) Tôi tin tưởng rằng văn chương hôm nay đã nhờ chiến tranh để phát huy hết mọi vai trò của nó.

(5) Dương Nghiễm Mậu. Doãn Quốc Sĩ, Nhã Ca, Viên Linh, Trần Dạ Từ, Nguyễn Đình Toàn, Duyên Anh, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Nhật Tiến.

Ý KIẾN BẠN NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG
Học sinh Phan thanh Giản—Phong Dinh.

(1) Khi nói đến truyện, đến tiểu thuyết V.N gần đây tác giả mà tôi thích nhất là Mai Thảo.

(2) Khi theo dõi một tác giả nào tôi cố gắng tìm hiểu đời tư của họ.

(3) Theo tôi, văn chương không phải chỉ dùng để giải trí mà thôi.

(4) Văn chương đã đáp ứng được một phần nào điều tôi mong mỏi qua những nhà văn, những tác giả không bị chi phối quá nhiều bởi hoàn cảnh hiện tại.

(5) Tôi đã đọc, đọc rất nhiều nhưng những nhà văn mà tôi thích nhất lại không tới con số 10 :

Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Sơn Nam, Viên Linh

Ý KIẾN BẠN NGUYỄN VĂN HƯỜNG
Sinh năm 1943 — Sinh Viên Văn Khoa

(1) Nói đến tiểu thuyết Việt Nam, tôi nghĩ ngay đến nhà văn Nguyễn đình Toàn và Dương nghiễm Mậu.

(2) Thường khi bắt gặp được một tác phẩm hay, (có thể là một truyện ngắn trên một tạp chí nào đó) tôi lại muốn tìm hiểu tác giả bằng những tác phẩm anh em ruột thịt với nó. Sau cuộc tìm hiểu đó, có thể tôi có những tâm trạng khác lúc ban đầu, nhưng theo tôi, đó là điều cần thiết để hiểu rõ hơn, đi sâu hơn vào tư tưởng và quan niệm của một tác giả.

Tìm hiểu một tác giả không phải là điều tra lý lịch thân xác tác giả rồi sau đó mới xác định cho thái độ tình cảm mình. Nhà văn chứng tỏ sự hiện diện của mình bằng tác phẩm và bằng cách thế dấn thân vào đời. Do đó, tư tưởng và quan niệm của họ phải được hiểu qua tác phẩm. Những điều tác giả viết ra, bất cứ vì một lý do nào cũng đều mang một ước vọng là bày tỏ và kêu gọi sự cảm thông nơi người thưởng ngoạn. Độc giả cũng chỉ có thể chấp nhận hay từ chối tác giả trong lãnh vực tác phẩm.

(3) Trước một quyển tiểu thuyết, độc giả có thể có những lối xử dụng khác nhau, tùy theo quan niệm về vai trò văn chương của mỗi người.

Mặc dầu tác phẩm văn chương được hiểu như là sản phẩm của trí tưởng tượng, nhưng như trên đã nói, nhà văn viết là để bày tỏ và do đó cũng đòi hỏi nơi người thưởng ngoạn phải có phản ứng. Phản ứng này sẽ giúp cho người viết xét lại quan niệm của mình và giá trị của tác phẩm sẽ được thẩm định chính xác hơn.

Đã có phản ứng dĩ nhiên là phải có tác dụng. Sự tác dụng của văn chương cũng đòi hỏi nơi người cầm bút phải có trách nhiệm. Trách nhiệm càng nặng nề khi tác dụng của tác phẩm càng gia tăng. Điều quan trọng hơn hết là người viết phải trung thực với chính mình, với thời đại mình đang sống. Viết, không phải là viết cho mình nếu tác phẩm đã in thành sách, đăng trên báo. Dùng những phương tiện công cộng như thế, chủ đích tác giả là gì nếu không phải là bày tỏ và kêu gọi mọi người cùng tham dự vào công trình suy tư của mình.

Như vậy, văn chương là một sự gạn lọc tinh tế và phát xuất những công trình suy nghĩ của tác giả nên nó có giá trị về mặt sáng tạo. Và vì nó gây ra một tác dụng nơi người thưởng ngoạn nên nó còn có giá trị về mặt xã hội.

(4) Bóng dáng dĩ vãng của một thời nào vẫn còn là những khung cảnh quen thuộc cho những tiểu thuyết xuất hiện ngày-hôm-nay : «*Ba sinh hương lửa*», «*Người đàn bà bên kia vĩ tuyến*», «*Quỳnh Hương*» của Doãn quốc Sỹ, «*Đem tâm tình viết lịch sử*» của Nguyễn mạnh Côn, «*Gia tài người mẹ*», «*Tuổi nước độc*» của Dương Nghiễm Mậu, «*Ung Thư*» của Thanh Tâm Tuyền v...v...

Dĩ vãng đã đầy đủ, còn hiện tại ra sao? Chỉ thấy lơ thơ vài quyển của Nguyễn đình Toàn, của Thế Uyên và dăm ba truyện ngắn của những cây bút mới trên các tạp chí «Nghệ Thuật», «Bách Khoa», «Văn»...

Hiện tại đau thương này, cuộc chiến dai dẳng này không có gì đáng viết sao? Những chịu đựng, những hy vọng của thế hệ này không đáng quan tâm đến sao?

(5) Danh sách 10 nhà văn mà tôi thích nhất :

Nguyễn đình Toàn, Dương nghiễm Mậu, Thế Uyên, Thanh tâm Tuyền, Mai Thảo, Doãn quốc Sỹ, Thao Trường, Nguyễn mạnh Côn, Túy Hồng, Vũ Hạnh.

Ý KIẾN BẠN LÊ NGHIÊM VŨ
(sinh năm 1946)

(1) Khi nói đến truyện, đến tiểu thuyết Việt Nam, tôi không nghĩ đến một tác giả nào trước hết, mà tôi lại nghĩ đến từng nhóm người viết tiểu thuyết xuất hiện trong mỗi thời kỳ. Ví dụ, nhóm Tự Lực Văn Đoàn trong những năm 35-40, nhóm những nhà văn mới, tác phẩm của họ linh hoạt hơn, kiếm tìm hơn trong những năm 55-66. Tôi nghĩ vậy, bởi lẽ những người viết tiểu thuyết Việt Nam, không có tác giả nào nổi bật lên hẳn, tác phẩm của họ đồng tình nói lên niềm đau chung của dân tộc, nỗi dằn vặt, xao xuyến của từng lớp người, từng con người sống trong từng thời kỳ của đất nước. Tác phẩm của từng nhóm đó nằm trong một nhịp điệu chung, suy tư về những vấn đề chung.

(2) Tôi theo dõi một tác giả qua các tác phẩm của họ. Tôi chỉ tìm hiểu họ qua các nhân vật trong tác phẩm mà thôi.

(3 và 4) Theo tôi, văn chương chỉ có giá trị với chính nó, nó không có tác dụng làm thay đổi đời sống và tâm linh của con người, nó chỉ có một giá trị là để giải bày nỗi ẩn ức, buồn thảm, vui mừng, phẫn nộ trong mỗi người của chúng ta trước đời sống, trước xã hội. Văn chương không giải quyết được gì, nó hoàn toàn bất lực trước đời sống đang vươn tới, trước hố thẳm của sự chết.

(5) Bỏ ra ngoài quan niệm trên, 10 nhà văn mà tôi thích nhất như sau :

Dương nghiễm Mậu, Thanh tâm Tuyền, Nguyễn đình Toàn, Võ Phiến, Mai Thảo, Nhật Tiến, Nguyễn mạnh Côn, Thế Uyên, Thế Nguyên, Khái Hưng.

Ý KIẾN BẠN CHẾ KHA LANG
sinh năm 1940 — SVSQ Thủ Đức

(1) Khi nói đến truyện, đến tiểu thuyết Việt Nam, kể cả những người viết truyện ngắn, tôi nghĩ ngay đến Bình nguyên Lộc.

(2) Khi thích một tác giả, chẳng những tôi theo dõi ông ta ở các truyện của ông mà còn theo dõi ông ta ở đời sống và những mẩu chuyện liên hệ đến ông ta nữa.

Tôi rất muốn đọc tất cả những gì có liên hệ đến tác giả mà tôi thích.

(3) Văn chương phải nằm trong thời đại của nó, nằm trong khung cảnh lịch sử và địa dư của nó chứ không phải văn chương chỉ là trò giải trí suông. Thí dụ Bình nguyên Lộc viết Đò Dọc đã đem vào tác phẩm đó một xã hội Việt Nam sau thời Pháp thuộc. Sơn Nam đã đem vào truyện của mình miền Hậu giang đầy địa đói, ruồi rắn. Doãn quốc Sỹ đã nói lên niềm khắc khoải của một kẻ « đau đầu » vì quê hương bị chia cắt.

(5) Sau đây là 10 tác giả mà tôi thích :

Bình nguyên Lộc, Sơn Nam Hồ biểu Chánh, Mai Thảo, Võ Phiến, Doãn quốc Sỹ, Thanh tâm Tuyền, Dương nghiễm Mậu, Tường Linh, Vũ khắc Khoan.

Ý KIẾN BẠN H. C
Sinh viên Văn khoa, 23 tuổi

(1) Tôi nghĩ đến nhà văn Dương nghiễm Mậu trước hết.

(2) Tôi chỉ theo dõi một tác giả qua các tác phẩm thôi, tôi không chú trọng tới đời sống tư riêng của tác giả lắm. Gặp một tác giả thích tôi cũng chỉ đọc vài tác phẩm tiêu biểu (theo ý tôi) chứ không đọc tất cả các tác phẩm của ông ta, vì như vậy tôi sẽ không còn thích ông ta nữa.

(3) Văn chương theo tôi, cần đóng một vai trò quan trọng đối với xã hội, tôi hoàn toàn tán đồng quan niệm văn chương dấn thân. Văn chương chỉ có giá trị khi nó là một văn chương vì cuộc sống và cho xã hội, không thể xem văn chương dùng để giải trí suông mà phải nói lên được một cái gì, tuy nhiên tôi không chịu nổi thứ văn chương có xen lẫn tuyên truyền chính trị.

(4) Tiểu thuyết hiện nay (riêng cho những cuốn tôi đã đọc) thì thấy chưa đáp ứng được mong muốn của tôi, chỉ có truyện ngắn tôi coi như đã thể hiện được phần nào quan niệm «văn chương vì cuộc sống» và đáp ứng được nguyện vọng của tôi, dù chưa hoàn toàn thỏa mãn.

(5) 10 nhà văn tôi thích nhất được xếp theo mẫu tự như sau : Duyên Anh, Phan Du, Võ Hồng, Bình nguyên Lộc Dương nghiễm Mậu, Sơn Nam, Chu Tử, Tạ Tỵ, Thế Yên, Ý Uyên.

■ xem tiếp trang 32

MADEMOISELLE CLAUDE

TRƯỚC đây, khi mới viết truyện này, tôi bắt đầu bằng cách bảo rằng cô Claude là một gái điếm. Nàng là một gái điếm, dĩ nhiên, tôi không định phủ nhận điều đó, nhưng có điều là – nếu cô Claude là một gái điếm, tôi phải dùng danh từ nào cho những người đàn bà khác mà tôi quen biết ? Chữ gái điếm có phần nào thiếu sót. Cô Claude còn hơn cả thế. Tôi không biết phải gọi nàng là gì đây. Có lẽ nên gọi cô Claude. *Soit.*

Nàng có một người cô đứng đợi nàng hàng đêm. Thật ra, tôi khó mà nuốt cho trôi câu chuyện đó. Cô khỉ họ ! *Maquereau* của nàng thì đúng hơn. Nhưng thôi đó là chuyện của riêng nàng... Dù sao, tôi thường phải khó chịu với câu chuyện con mẹ đó đang đứng đợi nàng, sẵn sàng đánh đập nàng nếu nàng về trễ. Và dù cho nàng có vẻ tha thiết đến mấy (tôi muốn nói là chính ra Claude cũng biết yêu) tôi luôn luôn nghĩ tới hình ảnh của tên vô lại, mặt như quỷ hút máu, lông mày nằm thấp, bắn ăn chận tiền đi khách của nàng. Tự dối mình về một cô gái điếm thật chẳng ích gì — ngay cả khi mấy nàng dễ dãi và thuận ý nhất hay ngay cả nếu bạn đút cho họ một ngàn đồng quan (dĩ nhiên, ai lại làm thế ?) – luôn luôn có một gã đứng đợi đâu đó và những gì bạn vừa hưởng được chỉ là một thưởng thức chốc lát. Y sẽ được tất cả, bạn chắc như thế đi !

Nhưng rồi tất cả những chuyện này, về sau tôi mới khám phá, chỉ là những cảm xúc thừa thãi. Không có *maquereau*, trong trường hợp của Claude. Tôi là tên *Maquereau* đầu tiên của nàng. Mà tôi cũng không gọi mình là một tên *Maquereau*. Tôi dùng chữ dắt mối. Bây giờ tôi là người dắt mối cho nàng. Được rồi.

Tôi còn nhớ rõ lần đầu tiên tôi đem nàng về phòng, — tôi trông khờ dại làm sao. Với những chuyện có dính líu tới đàn bà tôi luôn luôn trông có vẻ khờ dại. Có điều phiền là tôi thần thánh họ trong khi đàn bà lại không thích được thần thánh hóa. Họ muốn ...mà thôi, dù sao, về đêm đầu tiên đó tôi có vẻ như chưa hề ngủ với đàn bà bao giờ. Cho tới ngày nay tôi cũng chưa hiểu tại sao mình lại phải như thế. Nhưng câu chuyện thì như thế đó.

Cả trước khi nàng định tháo cất những thứ lặt vặt của nàng, tôi còn nhớ, nàng đứng bên cạnh giường, ngước nhìn tôi, có lẽ chờ đợi tôi làm gì đó. Tôi đang run rẩy. Tôi đã run như thế ngay từ khi chúng tôi rời quán cà phê. Tôi hôn nhẹ – trên mói nàng, tôi nghĩ thế. Tôi không biết — có khi tôi hôn trên lông mày của nàng – tôi chỉ là loại con trai làm những việc như thế... với một người đàn bà mà tôi không quen biết. Tôi thoáng có cảm tưởng nàng đang ban cho mình một ân huệ to tát. Ngay cả gái điếm đôi khi cũng có thể làm cho người ta có cảm tưởng như vậy. Nhưng tôi đã nói, Claude không phải chỉ là một cô gái điếm thường đâu.

Cả trước khi nàng cởi chiếc mũ, nàng đi khép cửa sổ và kéo màn lại. Rồi nàng nhìn về phía tôi, cười và thì thầm bảo tôi cởi quần áo ra. Trong khi nàng vọc tay đùa trong chậu rửa của đàn bà, tôi hoàn tất việc trút bỏ y phục. Dĩ nhiên tôi thấy hồi hộp. Tôi nghĩ nếu tôi nhìn lại chắc nàng sẽ ngượng nghịu lắm, do đó tôi tần mần những tờ giấy trên mặt bàn, viết vài hàng chữ vô nghĩa và ném cái nắp đậy lên bàn máy đánh chữ. Khi tôi quay lại, nàng mặc áo lót, đứng cạnh cái chậu và kỳ cọ chân,

«Nhanh lên ! Leo lên giường !» Nàng nói. «Nằm cho ấm». Nàng nói và bàn tay vỗ nhẹ vào người mấy cái.

Mọi chuyện xảy ra thật tự nhiên đến nỗi tôi bắt đầu quên nỗi hồi hộp, ngượng ngập của mình. Tôi thấy chiếc vớ dài của nàng được kéo xuống thật cẩn thận, và ở eo lưng của nàng tòn ten một cái nịt bụng mà sau đó nàng tháo ra quẳng ở thành ghế.

Căn phòng khá giá lạnh. Chúng tôi quấn lấy nhau và nằm yên trong một lúc, một lúc lâu, truyền hơi ấm cho nhau. Tôi choàng một tay qua cổ nàng và tay kia tôi giữ chặt lấy nàng. Nàng cứ nhìn sâu vào mắt tôi cũng vẫn với vẻ chờ đợi mà tôi đã nhận thấy khi chúng tôi mới vào phòng. Tôi bắt đầu run rẩy trở lại. Tiếng Pháp của tôi biến đi đâu cả.

Bây giờ tôi không nhớ tôi có bảo lúc nào đó tôi yêu nàng không. Có lẽ tôi có. Dù sao, nếu tôi có bảo thế, chắc nàng cũng quên ngay. Khi nàng ra về tôi trao cho nàng quyển *Aphrodite*, nàng bảo là nàng chưa đọc quyển đó, và một đôi vớ lụa mà tôi định cho người khác. Tôi có thể nhận thấy rằng nàng thích đôi vớ ấy.

Khi gặp nàng thì tôi đã đổi khách sạn. Nàng nhìn quanh với vẻ nhanh nhẹn và tò mò và nhận thấy ngay mọi chuyện không được tốt đẹp lắm. Nàng hỏi rất thật thà tôi kiếm có đủ ăn không.

«Anh không ở đây lâu được», nàng nói. « Ở đây buồn lắm» Có thể nàng không dùng chữ *buồn*, nhưng tôi chắc ý nàng muốn nói thế.

Mà ở đây buồn thật. Ban ghế thì rã rời, khung kính cửa sổ rạn vỡ, tấm thảm rách nát và bẩn thỉu và không có nước vào phòng. Ánh sáng cũng tối, một loại ánh sáng vàng tối làm cho cái nệm trải giường có vẻ bị lỗ chỗ những vết mầu xám.

Đêm đó, vì lý do này hay lý do khác, nàng giả vờ ghen tương « Anh có yêu một cô nào khác rồi, » nàng nói.

« Không, không có ai khác cả, » tôi trả lời.

« Thế thì hôn em đi,» nàng bảo thế và đắm đuối quấn chặt vào tôi, thân thể nàng ấm và rạo rực Tôi như đang bơi lội trong sự ấm áp của da thịt nàng... cũng không phải bơi lội, mà chìm đắm, chìm đắm trong hoan lạc.

Sau đó chúng tôi nói chuyện về Pierre Loti và thành phố Stamboul. Nàng bảo là nàng ước ao một ngày nào đó sẽ có dịp đi Stamboul. Tôi bảo tôi cũng ước ao như thế. Rồi bỗng nhiên nàng nói – tôi nghĩ nàng nói thế này – « anh là một kẻ có tâm hồn. » Tôi không định phủ nhận lời nói đó – có lẽ tôi sung sướng quá cũng nên. Khi một cô gái điếm bảo bạn là một người có tâm hồn, ý của nàng muốn nói còn nhiều hơn thế. Gái điếm không phải thường nói về tâm hồn đâu.

Rồi lại thêm một chuyện la khác xảy ra. Nàng không chịu nhận tiền.

« Anh không được nghĩ về vấn đề tiền bạc » Nàng bảo. « Bây giờ chúng ta là bạn hữu. Mà anh thì quá xác xơ ».

Nàng không chịu cho tôi nhổm dậy khỏi giường tiễn nàng xuống chân cầu thang. Nàng lấy trong sắc ra vài điếu thuốc và bỏ chúng trên bàn cạnh giường ; nàng đặt một điếu ở môi tôi và châm mồi với cái bật lửa mạ đồng mà người ta đã tặng nàng. Nàng cúi xuống hôn tôi từ giã.

Tôi nắm cánh tay nàng. Tôi bảo : « Claude, *vous êtes presque un ange.* »

« À không ! » Nàng trả lời thật nhanh, và trong ánh mắt của nàng hầu như có một thoáng bối rối hay sợ hãi.

Chữ *presque* bỗng đã làm cho Claude thất vọng. Tôi tin chắc thế. Hầu như tôi cảm thấy thế ngay. Và rồi cái thư mà những ngày sau đó tôi trao cho nàng cái thư hay nhất của đời tôi, dù rằng tiếng Pháp của tôi thật tồi tệ. Chúng tôi cùng đọc chung lá thư đó trong quán cà phê chúng tôi thường hẹn hò. Nhưng tôi đã nói, tiếng Pháp của tôi thật kinh khủng trừ ra một vài đoạn tôi cóp của Paul Valéry. Nàng ngừng lại một vài lần khi đọc lên những đoạn này. « Viết khéo quá ! » nàng kêu lên. « Tuyệt diệu, thật thế ! » Và rồi nàng nhìn tôi như muốn dọ hỏi rồi lại bỏ qua luôn. Ồ, không phải Paul Valéry làm nàng xúc động đâu. Thật không phải thế. Không cần Paul Valéry tôi cũng có thể làm nàng chạnh lòng. Không, chính cái chuyện nàng tiên mới làm nàng xúc động. Tôi đã dùng nó lại – và lần này tôi thêu vẽ cho nó, càng bay bướm và hoa mỹ càng tốt. Tuy thế, đã tới lúc chúng tôi đọc tới hết đoạn cuối và tôi cảm thấy áy náy. Lợi dụng nàng kiểu này thật tầm thường quá. Tôi không có ý nói là nó không thành thực, những điều tôi đã viết, nhưng sau cái cử chỉ tự nhiên đầu tiên đó – tôi không hiểu, nó chỉ là văn chương. Và rồi, câu chuyện còn tệ hại hơn khi về sau, một lần nàng, chúng tôi cùng ngồi trên giường và nàng đòi đọc lại bức thư, lần này lưu ý tôi về những lỗi văn phạm. Tôi trở nên hơi mất bình tĩnh với nàng và nàng có vẻ giận. Nhưng nàng thật ra cũng sung sướng lắm. Nàng bảo nàng sẽ luôn luôn cất giữ lá thư đó.

Tới tảng sáng thì nàng về. Lại bà cô. Tôi đã hết bực mình với chuyện bà cô đó. Hơn nữa, nếu không có bà cô này thì rồi tôi cũng biết, Claude không có tài che dấu — và chuyện nàng tiêu... nó chìm sâu luôn.

Tôi nằm thức và nghĩ tới nàng. Đối với tôi, một điều chắc chắn là tuyệt diệu. Tên Maquereau ! Tôi cũng nghĩ tới bắn, nhưng chỉ trong khoảnh khắc. Tôi không còn lo ngại hắn nữa. Claude – tôi chỉ nghĩ tới nàng và nghĩ cách làm sao tôi có thể làm cho nàng được sung sướng. Tây ban Nha.., Capri... Stamboul... Tôi có thể thấy nàng bước nhẹ nhàng trong ánh nắng, ném những miếng mì vụn cho chim bồ câu hay nhìn chúng tắm, hay nàng nằm đu đưa trong một chiếc võng, ở tay nàng có một quyển sách do tôi giới thiệu cho nàng. Tôi nghiệp cho nàng, chắc trong đời, nàng chưa đi đâu quá Versailles. Tôi hình dung vẻ mặt nàng khi chúng tôi lên tàu và sau đó đứng bên cạnh một bồn nước ở đâu đó. Madrid hay Seville. Tôi có thể cảm thấy bước chân nàng bên tôi, sát bên tôi, luôn luôn sát bên tôi vì nàng sẽ không biết làm gì khi ở một mình và dù cho nàng khờ dại như thế tôi vẫn thích vậy. Chịu một cảnh tượng đáng chán còn hơn có một cô gái táo bạo bên cạnh, một loại con gái hoang đàng điên rồ luôn luôn tìm cách cho rơi bạn ngay cả khi hai người nằm bên nhau. Không, tôi có thể yên chí về Claude ; Về sau có thể phải vất vả ít nhiều — về sau...về sau kia. Tôi bằng lòng mình đã kiếm được một cô gái điếm. *Một cô gái điếm trung thành ! Chúa ơi* tôi biết là thiên hạ sẽ phá ra cười khi nghe tôi nói thế.

Tôi đã dự liệu tất cả thật tỉ mỉ : những nơi mà chúng tôi sẽ ghé đến, những y phục nàng sẽ mặc, những câu chuyện chúng tôi sẽ nói... tất cả.. tất cả. Tôi nghĩ là nàng đi đạo Thiên Chúa, nhưng tôi chẳng quan tâm đến điều đó. Thực ra tôi còn thích chuyện đó. Đi nhà thờ đọc kinh còn hơn học kiến trúc và những loại đề như thế. Nếu nàng muốn, tôi cũng sẽ theo đạo Thiên Chúa... Có sao đâu ! Tôi sẽ làm bất cứ gì nàng nhờ tôi, miễn là nàng vui lòng. Tôi bắt đầu đặt câu hỏi nàng có một đứa con rơi nào ở đâu không, như hầu hết mọi chị em trong giới nàng đều có. Hãy tưởng tượng xem, đứa con của Claude ! Thế thì tôi sẽ yêu nó còn nhiều hơn nếu nó là con tôi. Phải, nhất định nàng phải có một đứa con, Claude, – tôi sẽ để ý việc đó xem. Tôi biết rồi cũng có ngày chúng tôi kiếm được một căn phòng lớn có bao lơn, một căn phòng nhìn ra giòng sông và có hoa bên thềm cửa sổ cùng muôn chim líu lo. (Tôi hình dung khi tôi trở về với một lồng chim ở tay, OK tất cả chỉ để nàng vui lòng !) Nhưng giòng sông. Phải có giòng sông một lần nào đó. Tôi rất thích những giòng sông. Một lần, ở Rotterdam, tôi nhớ.

Tuy thế, tôi nghĩ tới một buổi sáng mai thức dậy với ánh mặt trời tràn qua cửa sổ và một cô gái điếm trung thành tử tế bên cạnh bạn, cô ta yêu bạn, yêu cả những đường lược của bạn, chim chóc thì vang hót và bàn đã dọn sẵn, trong khi nàng rửa mặt và chải tóc cùng với những người đàn ông trước kia nàng đã đi lại và bây giờ là bạn, chỉ có bạn, và những chiếc xà lan chạy ngang qua, với những cột buồm và thân tàu, cả giòng đời buồn tẻ trôi qua bạn, qua nàng và qua tất cả những người trước bạn và có lẽ những người sau bạn, muôn hoa và chim chóc và ánh mặt trời tràn vào và hương thơm của nó làm bạn ngây ngất, làm cho bạn tan biến. Ôi Chúa tôi ! Hãy luôn luôn cho tôi một gái điếm, lúc nào cũng thế !

Tôi đã bảo Claude về ở chung với tôi và nàng từ chối. Kể cũng lạ. Tôi biết không phải vì tôi nghèo—Claude biết tất cả vấn đề tài chánh của tôi, về những quyển sách tôi viết, vân vân. Không, phải có một lý do khác sâu xa hơn thế. Nhưng nàng không chịu thổ lộ điều đó.

■ xem tiếp trang 26

truyện ngắn HENRY MILLER □ bản dịch HOÀNG NGỌC NGUYÊN

Trong Nghệ Thuật số 13, bạn Nguyễn Hữu Hiệu đã giới thiệu Henry Miller cùng bạn đọc qua bài viết Heny Miller, người chủ trương viết bằng ngôn ngữ đàm thoại. *Bài giới thiệu, đã rất đầy đủ. Để giới thiệu tác giả đầy đủ hơn, chúng tôi giới thiệu bài viết của chính tác giả đó qua bản dịch của Hoàng Ngọc Nguyên : chuyện* Mademoiselle Claude *sang Việt ngữ. Trong bài, bạn sẽ thấy nhiều tiếng Pháp, ngay cả nhan đề truyện cũng vậy. Dịch giả để nguyên là bởi vì trong nguyên tác bằng Anh ngữ, tác giả cũng dùng tiếng Pháp như vậy.*

con chung, con riêng

BÂY giờ bóng tối chỉ còn một khoang tròn trên khoảng cách từ chiếc chụp đèn tới mặt trần nhà. Các cửa sổ đã đóng kín lại. Ngoài trời có tiếng ì ầm báo hiệu sắp chuyển mưa, cùng với những tia chớp sẹt lóe sáng ở các khe cửa. Lá cây rào rào ngoài vườn, và tiếng chân, tiếng xe cộ ở mặt đường mất hẳn. Tới giờ giới nghiêm rồi. Tôi vừa nghe đồng hồ gõ đúng mười hai tiếng. Gian phòng khách có bốn người nhưng trông rộng thênh thang vì mỗi người đều cố thu gọn lại trong chiếc ghế của mình ngồi. Mẹ tôi nhìn thẳng vào mặt chú Bồn, còn chị Thục thì lại nhìn lên trần nhà, nơi khoảng bóng tối đọng ở đó, và mắt chị còn rình rập chú thạch sùng đang im lìm ở một góc như muốn nghe trộm câu chuyện giữa 4 người. Từ khi chị Thục tới đóng kín các cửa sổ lại, chú Bồn không nói nữa và mọi người im lặng theo. Mẹ tôi hai tay đặt lên đùi, dáng ngồi của mẹ tôi bao giờ cũng dềnh dàng, chững chạc. Tôi không thích đôi mắt của bà, khi bà nhìn, đôi mắt chỉ một mí, lại hơi dài và có cái đuôi ở mắt nữa. Cái đuôi mắt làm vẻ mặt me tôi trông có vẻ đanh ác và già nua thêm. Đôi mắt của bà tôi nơi chiếc ảnh treo trên tường không thế, mắt ba tôi to, thẳng thắn, hồn nhiên, và chắc vì sự hồn nhiên đó đã đối chọi với tính nết của mẹ tôi. Nhưng không can gì nữa hết, ba tôi chết rồi. Ba ơi, ba bình yên biết mấy. Bây giờ còn lại những người sống là mệt thôi. Lát nữa đây ba sẽ thấy. Tôi nhíu mày ngang xương, bởi thật ra chưa có ai làm tôi khó chịu hết. Chú Bổn nhìn thấy cái nhíu mày của tôi trước tiên, nhưng chú chỉ vu vơ nhìn rồi lại quay sang hướng khác. Chú đốt một điếu thuốc. Tôi nhìn kỹ, đó là bao thuốc Mỹ Lucky. Thuốc Lucky cũng như Salem chứ gì? Tụi nhỏ đầu xóm tôi thường bâu quanh các người Mỹ đi vào trong xóm và kêu ầm ô kê salem. Tôi ghét chú Bồn kinh khủng. Bây giờ trông chú nghênh ngang tự đắc lắm. Áo sơ mi trắng tinh, quần may bó sát, đeo kính trắng lại ngậm thứ píp đắt tiền mà chú khoe là đon hin. Tôi cóc cần biết những thứ đó, cả thuốc lá Mỹ của chú cũng chả ăn thua gì tôi. Vậy mà chú Bổn lại ăn thua với mẹ tôi, mẹ tôi lại ăn thua với tôi. Buổi tối khi bước chân vào nhà chú xoa đầu tôi và gọi: Con gái. Tôi điên tiết lên muốn gây cả với chú. Tôi không muốn làm con gái ai hết, tôi chỉ muốn ba tôi gọi tôi tiếng đó thôi. Tôi ức lắm nhưng làm thinh, bởi đụng tới chú Bồn mẹ tôi dám cho tôi mấy cái tát lắm. Bây giờ chú Bổn ngồi hút thuốc lá, nhả khói đầy nhà, và những làn khói nhắm ngay mặt mẹ tôi mà phun tới. Mẹ tôi ngồi im không né tránh gì, lạ vậy. Tôi không thích. Sau cái nhíu mày của tôi tới cái nhíu mày của chị Thục. Chị Thục đứng dậy bỏ đi lên gác, lát sau chị trở xuống, trên tay cầm cuộn len và đôi kim đan. Chị lại lặng lẽ ngồi xuống, bàn tay chị đan thoăn thoắt, chị không cần nhìn ai nữa hết, còn chú Bồn thì lại theo dõi con thạch sùng của chị Thục.

— Mày đi ngủ đi Tâm.

— Tôi chưa buồn ngủ.

Mẹ tôi quắc mắt :

— Đi lên ngủ và dỗ em, để chúng dậy khóc om nhà bây giờ.

Nó không phải là em tôi. Đồ ngoại lai. Tôi nói thầm và vẫn ngồi yên lặng. Mẹ tôi đưa mắt trở về hướng cũ, tức là phía chú Bồn, chỉ thấy chú lặng lẽ mỉm cười. Chú lấy điếu thuốc lấy ngón tay đập đập cho tàn rơi bung xuống mặt nhà. Mẹ tôi lại không chịu sự yên lặng tiếp tục, bà nói :

— Chú tính về đây luôn.

Chú Bổn chỉ đáp một tiếng vâng. Mẹ tôi lại hỏi chú chán giang hồ rồi phải không, chú chỉ đáp lừng chừng là không biết. Mẹ tôi lại nói : Coi về đây rồi chú cũng lo tính kiếm công việc mà làm ăn chứ. Chú Bổn nhìn chăm chăm vào mặt mẹ tôi : Bộ chị tưởng tôi ăn bám vào số tiền anh để lại cho chị sao. Mẹ tôi lặng thinh, chú lại tiếp : Tôi nói thật cho chị biết, bây giờ tôi chán đi xa rồi. Tôi phải về đây. Chị nhớ chứ, ngôi nhà này của ông cụ tôi, ông chết nơi gian buồng bây giờ chị nằm đó, cũng nơi chiếc giường đó nữa. Rồi anh chị đẻ con cái đầy, tôi cũng ở đây, tôi cũng có con cái... Mẹ tôi thất thanh la lên : Chú đừng nói bậy chứ, tôi... Chú Bổn ngắt lời : Thì rồi tôi cũng sẽ có con cái chứ chị. Thôi tôi trở về tôi ở lại đây, tôi xin chị cái ghế bố ngủ ở phòng khách này. Chị cũng đừng lo, việc làm hả. Chà, thiếu gì. Đi làm thợ, đi làm cho Mỹ. Rồi chị coi, tôi sẽ giàu, tôi sẽ cho con tôi. ., mà thôi, nói trước làm chị cười. Mà sao chị có vẻ sợ tôi thế. — Tôi không biết nữa. Mẹ tôi nói vậy rồi ôm lấy mặt : — Sáng mai khi ngủ dậy chú sẽ thấy một lũ trẻ tóc đỏ mắt xanh và chú sẽ hiểu hết. Tôi khuyên chú đừng ở đây nữa. Chú Bổn cười khì khì : Chúng nó cũng là con tôi nốt mà chị.

Chị Thục như không chịu được nữa, chị ngẩng đầu lên, cuộn len rơi xuống đất, lăn một vòng : Chú nói thật bậy, ngay tụi tôi, chúng nó cũng không phải là em chúng tôi nữa mà. Mẹ tôi phải kiếm tiền nuôi chị em tôi ăn học, mà sao tụi tôi thấy vô ơn quá. Tôi cũng sẽ đi làm cho Mỹ trả tiền lại cho mẹ tôi, mẹ tôi khổ quá.

Câu nói của chị Thục không làm mẹ tôi tối tăm mặt mũi gì hết nhưng tôi thấy chị Thục tàn nhẫn quá. Còn chú Bổn thì chăm chăm nhìn tôi đợi tôi nói tiếp lời chị Thục. Khi thấy tôi im lặng, chú có vẻ yên tâm và chú quay sang me tôi : Thôi để mai nãy hay, bây giờ dù muốn dù không chị cũng phải cho tôi ngủ lại đêm nay cái đã.

truyện ngắn

nhá ca

Chị và các cháu cứ đi ngủ trước đi, còn tôi sẽ ở lại phòng khách này. Mẹ tôi đứng dậy đi vào buồng trước tiên. Chị Thục và tôi cũng đi lên gác. Chú Bồn ngồi lại trên chiếc ghế. Một lát tôi thấy ánh sáng phòng dưới tắt phụt. Chị Thục xô hai đứa nhỏ lăn vào trong cùng rồi bảo tôi : Nằm xuống ngủ đi. Tôi nằm xuống bên chị Thục Chị Thục kêu trời nóng quá rồi chị lăn tụt xuống phía dưới chân. Một lát chị đạp vào con Da-Nét : Đồ mắc dịch, đạp trúng người ta đau thấy mồ. Con bé tức mình cào cào vào lưng tôi. Điên tiết tôi giáng cho nó bạt tai. Sau đó tôi cố hồi hận về cử chỉ của mình nhưng tôi chỉ thấy hết sức gượng gạo. Chúng nó không phải là do mẹ tôi đẻ ra sao ? Tôi thật đoảng hậu hết sức. Đồ tồi.

Tôi trằn trọc, khó ngủ quá.

Về trường hợp chú Bồn. Khi chú bước chân vào nhà chỉ có mẹ tôi là người nhìn ra trước tiên. Mười năm rồi, sau ngày ba tôi chết chú cũng biệt tăm luôn. Mẹ tôi cũng không thích chúng tôi nhắc về chú. Tôi thì cứ đinh ninh là mẹ tôi hờn chú không thương xót cảnh mẹ góa con côi của mẹ tôi. Vài năm sau tôi nghe một người bà con cho biết chú hiện ở Đà Nẵng, sống với một cô vũ nữ rất đẹp và cũng rất dữ nữa. Mẹ tôi nghe vậy thì bảo : Cho đáng đời, cái thứ vô tình bạc nghĩa đó phải có thứ ngựa bà đó trị mới nổi Vậy rồi không hiểu sao chú lại trở về đây và giữa mẹ tôi với chú như có một điều gì giằng níu không nói ra được.

Nằm suy nghĩ miên man, một lát tôi nghe tiếng lục đục dưới nhà, rồi tiếng lục đục bên tôi. Chị Thục bò lên nằm bên cạnh tôi, chị ôm nhẹ bờ vai tôi, nói nhỏ : Ngày mai con nhỏ nó mách tụi mình đánh nó mẹ chửi chết. Tôi ngậm ngùi : Em không hiểu tại sao mình không thương nó. Chị Thục giảng giải : Thì tại hai đứa mình cùng một cha. còn nó con riêng của mẹ. — Không phải vậy đâu, tại nó lai. Chị Thục cãi : Nó lai thì ăn thua gì, tại nó không cùng cha với mình. Chị chỉ thương em, sao em giống ba của mình ghê. Tôi cầm chặt bàn tay của chị. Chị Thục nằm ép vào tôi và để cách một khoảng xa với hai đứa nhỏ nằm trong. Một lát chị lại nói : Chị biết chuyện lạ lắm. Tôi hỏi chị biết gì thì chị nói là chú Bồn không phải là em ruột của ba tôi, chú Bồn là bạn của ba tôi, vì nhỏ tuổi, ba tôi đã coi như em ruột. Ông nội tôi đã nuôi chú Bồn từ năm chú mười ba tuổi. A, thì ra chuyện có thế. Nhưng cũng chả ăn thua gì, chị Thục nói tiếp: Kệ chú ấy, mình có thương yêu gì chú ấy đâu. Tôi có vài điểm không đồng ý với chị Thục nhưng tôi không biết làm cách nào để nói ra. Chị Thục áp má vào vai tôi, thì thầm : Để chị xin sở Mỹ kiếm nhiều tiền, chị em mình nuôi nhau. Nghe chị nói, tôi muốn bật khóc quá, tôi gật đầu lia lịa.

□

Buổi sáng tôi ngủ dậy trước chị Thục. Hình như vẫn còn sớm lắm. Nhà bên hàng xóm chưa dậy vì tôi nghe bốn bề vắng hiu, không rục rịch gì hết. Hai đứa em nhỏ của tôi nằm ôm cổng queo lấy nhau, cảnh thật dễ cảm động vậy mà tôi chẳng cảm động chút nào hết. Nó thương lấy nhau cũng như chị Thục và tôi thương nhau vậy chớ có hơn gì. Tôi rón rén đi thật nhẹ xuống từng bực cầu thang, cố ý rình xem chú Bồn thức hay ngủ thế nào. Nhưng tôi ngạc nhiên không thấy chú đâu hết.

Bóng tối gian phòng khách mờ mờ chứng tỏ trong phòng mẹ tôi còn để đèn ngủ. Hay chú ấy nằm khuất một góc nào chăng. Tôi mở lớn mắt cho quen với ánh sáng mờ nhạt đó rồi nhìn một lượt khắp phòng. Không có chú Bồn đâu hết. Tôi đi lần xuống phòng và đứng nghe ngóng một lúc thật lâu. Tôi nhìn qua các cửa sổ, các cửa sổ vẫn được đóng kín. Tôi nghi là chú Bồn đang làm gì ở nhà bếp cũng nên, hoặc chú rửa mặt, hoặc đi tiểu. Tôi lắng nghe và chờ đợi coi có tiếng mở nước không, nhưng đợi mãi chẳng có tiếng gì hết Tôi ngồi xuống chiếc ghế tối qua mẹ tôi đã ngồi và nhớ lại từng khuôn mặt của buổi tối hôm qua. Tôi nhớ lại khi chú Bồn hỏi trong hai đứa tôi đã đứa nào có chồng con gì chưa thì mẹ tôi nói chưa có ai rước.

Câu nói của mẹ tôi làm cho tôi tê dại cả người nhưng tôi vốn phản ứng chậm, tôi chỉ còn nước ngồi đờ trên ghế. Tôi không hiểu mẹ tôi cố kiếm tiền cho thật nhiều làm gì nữa. Mẹ tôi càng kiếm được nhiều tiền, chúng tôi càng phải ăn uống cực khổ, tiện tặn hơn Tân rủ tôi : Hai đứa mình bỏ trốn đi, anh sẽ lên cao nguyên đi trồng rẫy thuê kiếm ăn.— Vậy anh bỏ học à ? Có học cũng không học lên nổi nữa đâu. Tôi đã nói với Tân tôi không đi vì tôi còn chị Thục. chị Thục thương tôi lắm. Nhưng Tân nói coi chị Thục của tôi điên điên. Tôi thấy chị Thục cũng điên điên nhưng chị đẹp hơn tôi. Chị có bồ bao tiền và chị sắm cho tôi đủ thứ. Vậy mà mẹ tôi dám nói trước mặt mọi người một câu nhục mạ như thế. Tôi sẽ có người rước đi cho mẹ tôi vui, nghĩ thế mà tôi chưa tìm ra được ai rước tôi hết. Hình như tụi bồ của tôi và của cả chị Thục không ai thích cưới vợ. Họ bận rộn nhiều việc quá, đi học, xuống đường, đi lính... Thời chiến tranh, tụi tôi thiệt thòi nhiều quá.

Một tiếng ho từ trong buồng mẹ tôi làm đứt mất những ý tưởng đang diễn tiến trong đầu tôi. Tôi chợt nhận ra tiếng ho đàn ông. Thôi đúng tiếng chú Bồn rồi. Cửa phòng mẹ tôi vẫn đóng kín. Tôi đi thật nhẹ áp tai vào sát cửa nghe ngóng. Bên trong cũng không có gì. Tò mò quá, tôi đẩy nhẹ cánh cửa, cánh cửa không gài bên trong. Và tôi choáng váng muốn té sỉu vì cảnh tượng trước mặt. Mẹ tôi đang ôm chú Bồn nằm ngủ trên giường... Tôi như điên khùng tiến dần và đứng trước cảnh tượng đó, tôi mở mắt lớn mà nhìn mãi. Nơi table de nuit, một dĩa táo ăn dở với con dao còn nằm gác ngang,hai cái ly còn váng một lớp rượu dưới đáy. Tôi lần tới, cầm một cái ly trên tay rồi đưa vào mũi ngửi. Đúng là chai champagne của ba tôi mà mẹ tôi đã cất trong tủ từ mười năm nay, nói là để nhớ tới kỷ niệm. Nào ngờ... Tôi dơ cái ly lên và cười khan... Chú Bồn là người mở mắt trước tiên. Chú không hoảng hốt chút nào mà còn giằng được mẹ tôi xuống khi bà vùng dậy... Mẹ tôi thấy cái ly tôi cầm trên tay, bà bật khóc :

— Tâm, con bỏ cái ly xuống.

Tôi lắc đầu, mẹ tôi kêu lên :

— Con biết chú Bồn là ai không,là...

Tôi vẫn tiếp tục lắc đầu, tôi không nhìn mẹ tôi mà cũng không nhìn chú Bồn.

— Con...

Tiếng chú Bồn gọi tôi trìu mến và tiếng mẹ tôi tiếp theo :

— Cha đẻ của con là đây, con nghe mẹ nói chưa ?

● *xem tiếp trang 27*

●

Mỗi tuần

MỘT VẤN ĐỀ

KINH NGHIỆM VỀ VỰC THẲM

III

2) VIỄN QUAN THẦN BÍ.

ĐỨNG trước thực tại vực thẳm, tinh thần con người không phải chỉ chấp nhận nó như một định mệnh, một tai nạn, hay một sự hiện diện tất nhiên của cái Ác nhằm hủy diệt cuộc sống, mà chúng ta dành chịu không thể vượt được. *Viễn quan bi đát là một thái độ chứng tỏ sự bất lực của ý thức con người*, nhìn nhận mình thất bại trong cuộc xung đột giữa các lực lượng siêu hình chi phối sự tồn tại của tinh thần. Con người bi đát chấp nhận thực tại vực thẳm *một cách đau đớn* chứ không vui vẻ, và sự *vui tươi* mà Nietzsche đề cao chỉ là một biện pháp mà tinh thần bi đát đòi hỏi như một *điều kiện* tối cần thiết để *chịu đựng và thắng vượt mọi đau khổ* bằng cách *can đảm* nhận lấy nó. Sự vui tươi này chỉ đến với con người bi đát sau khi ý thức đã đắm mình vào kinh nghiệm sâu xa ít nhất một lần rồi, tức là *sau một cảm nghiệm thực thụ và cụ thể* về nỗi khốn đốn của con người hữu hạn trước những đe dọa khủng khiếp.

Nhưng còn một thái độ tinh thần khác, vượt qua thực tại vực thẳm bằng một niềm vui trọn vẹn hơn ; đó là viễn quan thần bí, trong sự chiêm ngưỡng và qua những khoảnh khắc xuất thần. *Viễn quan thần bí là một nỗ lực dồng nhất tinh thần con người với vạn hữu cũng như với những sức mạnh tối linh.* Với viễn quan thần bí, *trong một nhận thức trực tiếp, chớp nhoáng và quán triệt, tất cả những gì hiện hữu — dù trên bình diện nào — đều được coi là cùng bản thể, cùng phát xuất từ một nguồn gốc độc nhất.*

Trước vực thẳm hiển hiện, tinh thần chợt khám phá ra *giá trị và chân lý như sự biểu lộ đơn nhất và tuyệt đối của thực tại toàn diện đầy ắp và bất khả ly tán.* Đó là nội dung căn bản của viễn quan thần bí trong kinh nghiệm hôi này. Nhưng nó đòi hỏi một điều kiện : vực thẳm một khi được nhắm như thực tại toàn diện đầy ắp thì dĩ nhiên no không còn là vực thẳm như một mối đe dọa nữa, nỗi hiểm nghèo. Vậy vực thẳm không bị ép phải hóa thân và, ở đây, nó hóa thân qua khoảnh khắc xuất thần. Khoảnh khắc xuất thần xảy ra dưới hình thức chớp nhoáng; nó bao hàm một rung cảm đột ngột, hoàn toàn và mãnh liệt, bởi con người lúc đó chịu áp lực của một đối tượng nặng nề bao trùm trên toàn thể khiến lối nhận thức quen thuộc của chúng ta bị đảo lộn, bị cái lạ lùng sâu sắc làm cho phải nhụt đi, phải lùi lại và sinh ra bối rối. Sự xuất thần, do đó, trở thành một vận động nhằm ảo hóa thực tại, biến đổi hoàn cảnh, trốn tránh đối tượng đang lộ diện sừng sững : như vậy xuất thần chính là phản ứng cấp thời của bản năng tự vệ nơi con người, bằng cách chuyển hóa đối tượng thành một yếu tố sinh động dễ chịu hơn, thuận lợi hơn, để rồi thể nhập nó vào hối cảnh tinh thần thích hợp với mình.

Trong khi xuất thần, con người hòa làm một với thực tại tuyệt đối, hay nói đúng hơn là đắm chìm giữa cái vũ trụ bao la của cảm thức tuyệt đối, nó khiến chủ thể có một nhận thức hết sức kỳ lạ và mạnh mẽ về trạng thái bất phân ly giữa mình và đối tượng, mà đối tượng đó lại có tính cách toàn diện. Lúc này chính là lúc *con người lĩnh hội được bản chất của mình, ý nghĩa sâu xa của đời mình cũng như của tất cả, trong một mối liên hệ chặt chẽ : Chân lý ; chân lý đó trở thành giá trị vì nó mặc khải cho con người những gì tích cực nhất, tinh túy nhất của Hiện Hữu.* Khi đó, chúng ta hân hoan trước chân lý sáng láng, trước cái đẹp bao la đang mở rộng trong vùng ánh sáng tươi mát dịu dàng. Quên khổ đau vì đã vượt qua khổ đau, chúng ta thấy khoảnh khắc hiện tại quý giá vô ngần vì nó là hạnh phúc hoàn toàn mà chúng ta hằng ao ước qua bao nhiêu chán chường mệt mỏi: bởi vậy trong lúc con người chiêm ngưỡng thực tại tuyệt đối, nín thở, không còn thấy biến chuyển, thời gian như không có, vì tinh thần gắn liền vào thực tại tuyệt đối, chỉ chú ý đến nó và gạt bỏ tất cả những gì tương đối ra khỏi nhãn giới của mình; *trạng thái ngưng đọng đó, tình cảm kết tinh đó gây dựng nên một thực tại tâm linh nữa là vĩnh cửu.*

Từ hàng ngàn năm trước Tây lịch kỷ nguyên, viễn quan thần bí đã được trình bày trong bộ tụng thi Véda. Các đạo sĩ « thấu thị » tự nhận là đã hợp nhất tinh thần mình với tuyệt đối và nhìn suốt được Thực Tại Toàn Diện Tối Linh. Họ cho rằng những sức mạnh siêu nhiên đã chứa chất trong vạn vật, những thể chất thô lậu cũng mang sẵn một yếu tố linh nhiệm và thế giới vật thể này liên kết với một thế giới siêu cảm, vô hình : do đó, họ kết luận rằng bản thể của vạn hữu là một nguyên lý phi vật chất và vĩnh cửu dẫn xuất từ một sinh hồn phổ quát mà thể chất và tinh thần vạn vật chỉ là những mảnh nhỏ và sau cùng phải trở về với sinh hồn phổ quát kia. Các đạo sĩ « thấu thị » gọi cái thực thể toàn diện của sinh hồn phổ quát này là Brahman. Điều quan trọng đối với con người là phải thoát khỏi cái phận phù du, tương đối và vật chất của mình bây giờ để tìm cách trở về với Brahman, *tức là với Sức Mạnh Vô Biên chi phối vũ trụ*, nếu không thì chúng ta sẽ luân quẩn mãi trong vòng trầm luân khổ ải ở cái thế giới hữu hạn này. Chúng ta ai cũng có một linh hồn, và linh hồn riêng của cá nhân là một phần nhỏ của đại hồn Brahman : hồn chúng ta, Atman, phải thâm dự vào, phải hòa nhập với Brahman tối cao.

Triết lý Ấn Độ biến chuyển dần dần để rồi Atman được coi như yếu tố phi vật chất của vũ trụ và *mọi cá nhân đều có thể hợp nhất bản ngã tinh thần của mình với vũ-trụ-hồn tiềm tàng mọi nơi.* Thái độ thần bí của các đạo sĩ dùng ma thuật để hòa nhập với đại hồn Brahman, đã trở thành một quan niệm rộng rãi hơn, đại chúng hơn và hóa ra một nhận thức thần bí về vũ trụ vật chất có tích chứa yếu tố phi vật chất phổ quát và vĩnh cửu. Dù sao đi nữa thì cả hai chủ thuyết này cũng chung một gốc và đều đòi hỏi sự xuất thần như điều kiện quan yếu của việc hòa nhập tiểu ngã của cá nhân vào đại ngã chi phối vạn hữu hoặc tiềm tàng nơi mọi vật : « không thể đạt tới tuyệt đối bằng lời nói hay bằng lý luận hoặc bằng nhãn quan. Chỉ có thể vươn đến tuyệt đối bằng cách bảo rằng: Tuyệt đối hiện diện» (Upanishads). Đó là ngôn ngữ riêng của chủ nghĩa thần bí đắm màu ma thuật. Trong sách Védanta nối tiếp và quảng diễn kinh Véda, chúng ta còn có thể đọc thấy nhiều câu rõ rệt hơn nữa, nêu ra tinh chất cảm thụ thiết yếu của thiết yếu của linh hồn con người đi tìm sự hòa nhập toàn diện với Tuyệt đối, chẳng hạn như câu : *Thực Thể tối sơ, bất khả tri giác, Thực Thể chìm trong một cõi bí ẩn, được bóng tối vây phủ chung quanh, tại vị nơi vực thẳm, nằm ngay giữa lòng người đó».* Thật là một câu nói cô đọng, bao hàm được ý nghĩa thiết yếu nội tâm của Tuyệt đối trong kinh nghiệm vực thẳm. Như thế thì, bằng khoảng khắc xuất thần, con người sống kinh nghiệm vực thẳm, trải qua và vượt được thực tại vực thẳm kinh khiếp, sẽ khám phá ra Tuyệt đối, thấy được Hiện Diện tối cao sáng láng. Cũng trong Védanta, có đoạn giải rõ sự hiện diện của tuyệt đối giữa lòng kinh nghiệm nội tâm sâu thẳm của con người, như sau : «Thực Thể của vũ trụ, có mặt trong đất, lại khác với đất, mà đất không biết được, là sức mạnh điều hòa bên trong, là Bất Tử: Thực Thể của vũ trụ, hiện diện trong không gian, lại khác hẳn không gian; Thực Thể của vũ trụ, tại vị nơi thái dương và muôn vì tinh tú, trong tia chớp và tiếng sấm, phân biệt hẳn với chúng, Thực Thể lấy mọi giới làm thân xác, nhưng các giới không hề biết, chính là sức mạnh điều khiển bên trong, là Bất Tử». Như vậy, Tuyệt đối hiện hữu uyển chuyển, biến hóa vô cùng, tiềm ẩn, bí nhiệm và chi phối sự sống của toàn thể những gì tồn tại nơi vũ trụ, điều hợp mọi hoạt động của vật thể. Bởi thế, con người chỉ cần hòa hợp hồn mình với nhịp thở của Đại ngã tàng ẩn trong vạn hữu, tất nhiên chúng ta sẽ cảm thấy Hữu Thể nơi lòng mình, sống cho mãi mãi » tức là vượt qua mọi biến chuyển, vượt thời gian, thoát khổ đau, hết thấy mình bị đày ải trong vòng sinh tồn tương đối vì mình đã vươn lên trên nó rồi. « Chỉ những kẻ hiền minh biết chiêm ngưỡng Đại Hồn ngay trong hồn mình. Thực Thể trường cửu vĩnh viễn giữa vạn vật phù du, Đại Trí chuẩn nhận mọi ước vọng của muôn loài hết trí, chỉ những kẻ hiền minh do mới được yên nghỉ mãi mãi. Đấy là hạnh phúc tuyệt vời, đấy là niềm an tĩnh tối cao » (Upanishads). Sự nhận thức tuyệt đối khả hữu này đòi tâm hồn con người phải tan vào Tuyệt đối, phải biến mất trong vô biên như sách «Upanishads dẫn giải cũng như những tia lửa bắn tung ra từ lò than hồng rồi lại trở về lò than chẳng khác gì những dòng sông vận nước từ đại dương rồi lại chảy về đại dương, cũng thế bậc hiền minh do Đại ngã mà ra sẽ quay về với Đại Ngã ».

Đứng ở quan điểm tuyệt đối thì sinh hay diệt chỉ là một tấn tuồng phù ảo không đáng kể. Yêu Thực thể vô biên, tha thiết với Vô

cùng, con người còn tiếc thương làm gì cái mảnh hình hài bé nhỏ tầm thường này. Những khổ đau trong cuộc đời chỉ là những bình thái biến chuyển phải qua mà Tuyệt đối thể diễn trong thế gian. Đối với Vô Cùng thì cũng hủy diệt chỉ là một khía cạnh của sinh hóa. Thần Brahma sáng tạo sự sống, thần Vichnu bảo vệ cuộc tồn tại của vạn vật thì cũng có thần Shiva hủy diệt mọi hiện hữu. *Nhưng hủy diệt chỉ là để lại sáng tạo, hủy diệt cho sự khai sinh một kiếp sống mới, tức là sự sống nảy nở trên nền sự hủy diệt;* vậy thì còn đáng lo chi nữa, làm gì có sự hủy diệt tuyệt đối ? Và lại, hủy diệt chỉ là hủy diệt cái phần khả tử nơi con người, chứ phần vô hình, phần phi vật chất ở mình có chết đâu, nó *trở về với Tuyệt đối* đó thôi. Trong một chương ca tụng Shiva, chúng ta có thể đọc thấy rõ ràng tư tưởng vượt khỏi mọi nỗi đau buồn tầm thường của con người, chấp nhận cái chết như một chuyện nhỏ nhặt, tất nhiên và cần thiết trong viễn tượng của Vô Cùng, của Tuyệt Đối, khuyến khích mọi linh hồn cùng nhảy múa ca vui, mừng rỡ trước sự hiện diện của thần Hủy Diệt đang quay cuồng với vũ điệu say sưa : «Khi ngài nhảy múa, mặt đất dưới chân ngài rung chuyển đến nỗi gần như tan tành, bầu trời quay cuồng choáng váng, cả đoàn hùng binh muôn vì tinh tú cũng đắm chìm trong cử động của đôi cánh tay ngài, thinh không chạm phải tóc ngài cũng muốn sụp đổ, ôi sức mạnh của ngài luôn luôn hòa hợp với chính mình, sao lại có vẻ mâu thuẫn thế. Vườn cây của ngài là những bãi tha ma, loài quỷ hút máu đứng dàn thành sân rộng của ngài, tro tàn trên giàn hỏa thiêu là bột đàn hương của ngài, một chuỗi sọ người, đấy là tràng hoa kết. Về mặt ngài lặng lẽ u trầm, tên ngài cũng thế, Ngài vẫn là nguồn phúc tối cao cho những kẻ với ngài, ôi bậc ban phát ơn thiêng linh diệu ! Ngài là thái dương, ngài là vầng trăng, ngài là gió, ngài là nước, ngài là bầu trời và là đất, ngài là sinh hồn phổ quát, ngài vừa là Toàn Thể vừa là mỗi phần của toàn thể. Xin ngỏ lời ngợi ca ngài, Đấng vừa là nguyên tố vừa là vũ trụ, ôi Thiên Thần yêu dấu. Xin ngỏ lời ngợi ca ngài, Đấng là Toàn Thể, Đấng vượt khỏi Toàn Thể và bao gồm Toàn Thể ! » Thật là một bài ca tụng tuyệt vời, ca tụng sức mạnh hủy diệt, ca tụng mãnh lực gây đau thương tang tóc cho muôn loài. Với lời ca tụng đó, những nhà tư tưởng thần bí đã nhảy vào nội đam mê cùng tột, say sưa dăm đuối nâng niu triu mến cả đến niềm khổ đau tê tái nhất : *họ vượt khỏi vực thẳm bằng tình yêu vực thẳm, bằng sự khám phá ra tuyệt đối tối linh qua kinh nghiệm vực thẳm vậy.*

Viễn quan thần bí được diễn tả tới mức hoàn toàn tinh vi qua những kinh điển như Véda, Brahmanas, Upanishads và Bhagavad-Gita, đều là những bộ sách làm cho tất cả tư tưởng triết học và tôn giáo của Ấn Độ, bên ngoài Phật giáo. Bởi Đức Thích Ca chủ trương gạt bỏ những «vọng thức mơ hồ» để dùng nhận định sáng suốt do nhân minh luận và duy thức luận đem lại mà giải thoát cho cuộc đời đau khổ của con người bằng những phương thức thực tiễn. Đức Phật chống lại những nghi thức tụng thần, đồng thời Ngài chủ trương diệt dục, diệt ngay cả cái ao ước tuyệt đối. Tư tưởng Đức Phật tiến tới chỗ phi tuyệt đối một cách triệt để vì Ngài không nhận cái Hữu nào là Chân lý mà cũng chẳng nhận cái Vô nào là Thực tại tối cao. Đức Phật cho rằng Chân lý ở nơi Chân Như mà chỉ vài bậc đại giác mới đạt tới được nhưng ngài lại không nói rõ Chân Như là một Thể ra sao, hoặc Nát Bàn mà bậc diệt nổi mọi dục vọng đạt đến là thế nào. Nhưng ít nhất, Đức Phật cũng là nhà Tư Tưởng lớn lao bậc nhất đã khám phá ra một chân lý về thế gian : Vạn sự là khổ. Vượt khỏi vòng khổ lụy là một điều cần thiết, đòi hỏi con người phải loại bỏ hết ước muốn, dù là ước muốn «trong sạch» nhất, và để có thể diệt mọi ước muốn, chúng sinh phải thực hành tám điều căn bản (bát chính đạo). Tư tưởng Đức Phật không phải là tư tưởng thần bí mà còn chống lại viễn quan thần bí nữa ; « tứ diệu đế » là một vận hành mặc khải minh bạch, do một trí thức giác ngộ khai triển, đi từ « khổ đế » (vạn sự đều là khổ : sinh, lão, bệnh, tử, ái biệt ly, tăng hội hợp và cầu bất đắc), qua « tập đế » (nguyên nhân kết thành mọi nỗi khổ của con người : đó là lòng dục dưới muôn ngàn hình thức), rồi « diệt đế » (loại bỏ tất cả những ước muốn lớn nhỏ xa gần trong lòng mình) để tiến đến « đạo đế » (những phương thức thực tiễn để diệt dục hầu thoát khổ, đó là bát chánh đạo : chính ngữ, chính kiến, chính tư duy, chính mệnh, chính nghiệp, chính đinh, chính niệm và chính tinh tiến). Đức lý của Thích Ca là một đức lý siêu hình đặt nền trên một nhận định về Hiện Hữu Toàn Diện được coi là cái Khổ Bao La ; nguyên tắc của Thích Ca là phải diệt dục thoát khổ, nhảy ra khỏi vòng sinh tử luân quản (tức luân hồi). Nhưng đề cập đến thực tại siêu hình nền tảng thì quả là điều mà Thích Ca không muốn. Ngài chỉ đưa ra vài phương thức thực tiễn để giúp nhân loại chứ không biện luận « viễn vông » như khi gặp kẻ bị trúng tên độc thì hãy cứu hắn hơn là hỏi vặn hắn xem bị ai bắn, bao giờ, vì thù oán gì, tại sao, vân vân. Điều đó không có nghĩa là Phật thuyết thiếu một siêu hình học, vì cho rằng sự sống khốn đốn của con người là một thực tại hư huyễn, như vậy đã đủ để ám chỉ một «bên kia cuộc sống» nào đó, mà dần dần các đệ tử của Phật khám phá ra là « Tính », là « Chân Như » hiện diện « tại tâm », Thích Ca chống lại ước vọng tuyệt đối viễn vông cùng những nghi thức phiền đoái của các đạo sĩ Bà La Môn Giáo, nên Ngài mở ra một chân trời mới ngay giữa lòng triết học Ấn Độ, mà điều tiên quyết ở đây, là Ngài gạt xu hướng thần bí sang một bên. Thái độ của Ngài là một thái độ triệt để, dứt khoát và bình tĩnh, không say sưa ngây ngất, không đam mê cuồng nhiệt (mà Ngài cho là những điều tối kỵ), nghĩa là không ham thích bất cứ một thực thể nào, một thực tại nào, một sắc tướng nào trên con đường Ngài đi tìm chân lý ; Ngài không tin tưởng ở những sức mạnh vô hình hư ảo, Ngài chỉ lặng lẽ điềm nhiên, nghĩa là cực kỳ sáng suốt, không để một vọng tưởng nào vương vấn trong tâm trí.

Bên cạnh triết lý Ấn Độ, còn có tư tưởng của Đạo giáo do Lão Tử và Trang Tử chủ trương. Đây cũng là một hình thức đáng kể của viễn quan thần bí. *Lão Tử cho rằng vạn vật đều phát xuất từ một nguyên lý tối sơ là « Đạo »*, được thể hiện trong sự sống bằng « Đức ». *Kẻ có « Đức » là người biết hòa nhập với lẽ « Đạo ».* Nói khác đi, nhà hiền triết chỉ sống trong tình trạng hợp nhất với nguyên lý cấu tạo nên vạn vật : mà Đạo lại tiềm tàng nơi mọi sự. Ông bảo «Đạo không làm gì mà không có gì mà lại chẳng làm », tức là đạo được quan niệm như chiều hướng tự nhiên của vạn vật nên hoạt động không cưỡng lại vận hành sinh hoá biến chuyển trong trời đất mới là hợp đạo. Không thể thấy Đạo ra sao nhưng tác dụng uyển chuyển của muôn loài trong vũ trụ chính là tác dụng của Đạo : vậy là con người có thể thấy Đạo bằng sự quan chiêm thiên nhiên sinh hóa. Có thể thấy gì ? Thấy « Hữu vô tương sinh » (Hữu và Vô cùng phát hiện một lúc). Trước cái chân lý đó, Lão Tử dạy người đời rằng hãy «xử vô vi chi sự » (lấy «vô vi » mà đối xử, mà làm lẽ giao tiếp) nghĩa là «vạn vật tác yên nhi bất từ» (để cho mọi loại thành nên mà đừng cản ngăn). Sở dĩ thế vì « Đạo xung nhi dụng chi hoặc bất doanh, uyên hề tự vạn vật chi tông » (Đạo thì trống không, nhưng đổ vào mãi mà vẫn không đầy, như vực sâu thăm thẳm tựa hồ như tổ tông của muôn vật), tức là « Đạo » đã hiện ra trước nhận thức (tinh thần) như một thực tại trống rỗng hư ảo và sâu hun hút: hư vô và vực thẳm, nhưng hư vô và vực thẳm này lại « hòa kỳ quang, đồng kỳ trần» tức là điều hòa ánh sáng và pha trộn vào cùng bụi bặm trong thế giới . *Đạo hiện diện ngay trong đời sống và chi phối đời sống.* Trước nhận thức này, con người nên bình tĩnh, đừng cố chấp cái « tôi » tầm thường của mình mà đòi đi ngược lại nhiên luật, đừng khao khát đam mê quá đáng, chỉ chuốc lấy khổ mà thôi : « Sủng nhục nhược kinh» (vinh và nhục đều là sự hãi) vì « đắc chi nhược kinh, thất chi nhược kinh » (được

■ *xem tiếp trang 22*

tiểu luận của

nguyễn nhật duật

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp võ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

michel butor

hoàng ngọc biên

NHẬT KÝ

Thứ sáu 22-8

ANN, anh đã không làm sao nói chuyện với em được hôm thứ bảy ; không làm sao anh gặp em được hôm chủ nhật ; hôm thứ hai khi anh đi ngang qua trước tiệm giấy của em để đến công trường Hôtel-de-Ville xem ở Théâtre des Nouvelles cuốn phim chiếu về những phế tích ở La Mã, tiệm vẫn đóng cửa như mọi tuần ; và hôm sau, hôm thứ ba, khi anh từ hãng Matthews and Sons đi ra, thấy James cũng đi cùng đường với anh, cái anh chàng James bí ẩn hơn bao giờ cả, anh chàng James bên ngoài có vẻ cực kỳ ít lo âu nhất, cực kỳ ít bực bội về mình nhất, tựa như anh ta đang bắt đầu quên một hành vi ghê sợ và bị hỏng rồi, anh đã để cho anh ta đi trước, anh đã thấy anh ta đẩy cánh cửa kia mà muốn đi vào, đứng trên lề đường trước mặt gần người bán báo *Evening News*, anh đợi cho anh ta ra đi, nhưng em đã kéo tấm màn sắt xuống, em đi ra với anh ta từ phía trong tòa nhà, em và anh ta cùng đi xa dần về phía Silver Street, và anh đã bỏ không theo nữa.

Vậy thì chỉ đến hôm thứ tư, em Ann, hôm kia, anh mới được đợi em, sau khi nhìn James bước lên chiếc Morris đen, cho nổ máy và đi thẳng ngang trước cửa tiệm em mà không ngừng lại, chỉ đến hôm thứ tư anh mới đến gặp em được và mời em đi ăn với anh ngày mai thứ bảy.

Em đã có vẻ ngạc nhiên, em Ann, nhưng ngạc nhiên một cách dễ chịu, và anh đã tưởng nhìn kỹ trên khuôn mặt em, không phải cái cười của cô bán hàng nơi em, mà là một cái gì nhẹ nhàng thư thái, tựa như có một mối bất hòa phi lý lâu ngày đang tan biến, trên khuôn mặt em trong bóng tối phía trên quầy hàng, và tối hôm đó, khi tấm màn sắt được kéo xuống, chính anh đã đưa em qua Tower Street và Silver Street đến tận trạm xe buýt 24, trên công trường Hôtel-de-Ville, nhưng trong suốt đoạn đường em không nói gì cả, tựa như em đã mất thói quen đi một mình với anh, tựa như em không còn có thể nhớ lại những chữ em vẫn dùng để nói chuyện với anh trong tháng giêng kia mà anh thấy dường như sương mù vẫn bao phủ em còn dày đặc hơn nữa, lẫn với hết những khói mù của trận cháy vẫn tiếp diễn mấy tuần gần đây.

Ngày mai, em Ann, ở tầng lầu nhất tiệm «Oriental Bamboo», tại bàn này, anh hy vọng thế, cạnh chiếc cửa sổ trông ra mặt tiền ngôi Nhà Thờ Cũ, tại chiếc bàn tiên tri sổ trời của màn đầu trong quyển «Án mạng ở Bleston», dưới con mắt của vị thần da vàng, anh sẽ bày tỏ được với em nỗi cô đơn của anh và sự cần thiết có em, anh sẽ cắt nghĩa được cho em sự im lặng của anh và những sự kỳ dị, những biến chuyển đột ngột trong lối cư xử của anh, anh sẽ xé tan bức màn ngăn cách quá xa anh với em, anh sẽ hiểu đến được những suối nước sâu ngầm của lòng em, anh sẽ lại tìm thấy sự thân mật huyền diệu với em, sự thân mật mà anh đã cảm thấy được một lúc giữa sương mù tháng giêng, vào cái mùa vô cùng cô đơn lạc lõng mà ngoài đường người ta không thấy được bàn tay của chính mình dưới những ngọn đèn đường vẫn thắp sáng ngay vào giữa trưa, sự thân mật huyền diệu được cảm thấy một lúc giữa những hàng cây trụi lá của khu vườn Willow Park, được cảm thấy một lúc giữa những máy móc đứng trơ trong một căn phòng lớn của viện Nha y, trước mặt Royal Hospital, trước mặt trại lính cứu hỏa, ở góc Continent Street và Surgery Street.

Dạo đó anh vẫn ăn hàng ngày với em ở tiệm Sword đường Grey Street ; anh bước thật nhanh từ hãng Matthews and Sons để đến đó ; em sáng lạng biết bao trong bóng tối của anh !

Ann, em Ann tháng giêng của anh, chính dạo đó trong năm anh ở lại đây, giữa tháng giêng, chắc là chính dạo đó em đã cho phép người em họ mang quyển « Án mạng ở Bleston » mà anh cho em mượn và bây giờ em đã đưa cho James Jenkins ; chắc là chính dạo đó em đã quên mất đi công việc đó, việc em cho người em đem sách đi một cái có lẽ là máy móc không hề chú ý một tí nào, chắc là chính dạo đó hơi ngạc nhiên về sự khẩn khoản của anh, em đã bắt đầu nói với anh rằng cuốn sách đó chắc chắn là em đã trả lại cho anh từ lâu, em tìm nó trong nhà chỉ để yên lòng thôi, dĩ nhiên vì em thấy em không còn nó trong tay nữa ; chắc là chính dạo đó anh đã bắt đầu tin em nói đúng.

Chính sương mù tháng giêng trong đầu em cũng như trong đầu anh, sương mù vàng và thấm dần, sương mù có mùi hăng và lạnh buốt giờ đây vẫn còn tỏa rộng giữa chúng ta, nhưng chúng ta đã băng qua được dạo đó.

Anh còn nhớ, khi anh băng ngang công trường trước nhà Thờ Mới gần như không trông thấy được, giống như có một cơn đau buốt bắt đầu xoáy thủng hàm của anh ; khi băng ngang công trường đó, công trường mà lúc đứng giữa trung tâm anh không thấy được bốn phía, ở đó chưa có cái gì của cửa hàng lớn bây giờ gần như đã cất xong lộ ra quá khỏi những bức tường rào dán đầy những quảng cáo không có cái gì hết, ngay cả

viên linh

BUỔI TRƯA ĐI THĂM BẠN

HÃNG thông tấn người bạn tôi làm đặt trụ sở trên lầu tư một building tại đường Hồng Thập Tự. Building đứng giữa một khu đất nổi, xa cách với các dãy nhà xung quanh bởi một sân đất nhiều sỏi, ổ gà, chút ít đất hoang. Tới đây vào buổi trưa, nắng lấp loáng, gió hiu hiu, cảnh vật tĩnh mịch buồn ngủ. Chui vào bầm nhà, gọi thang máy, nghe tiếng lịch kịch của những sợi dây lăn cứng ngắc đưa chiếc thùng gỗ xuống. Mở cửa, bước vào, ấn một cái nút, và nghe ánh sáng bắt đầu chạy qua từng tầng nhà.

Bạn tôi đang đứng trước một máy đánh và nhận télétipes. Chiếc máy ngủ, lồng kín im và không ánh sáng. Một mình à. Ừ, một mình. Đi uống cái gì đi. Không được, moa trực, lỡ nó gọi. Ở đâu gọi. Anh chỉ vào cái máy, nói : Tokyo : À thế lúc nào đầu đằng kia cũng có thằng nó chờ cậu à ? Ừ, cũng như mình chờ nó vậy. Thú nhỉ. Những lúc buồn tán láo với nó cũng vui lắm. Quen nhau à ? Thì biết tên nó cũng như nó biết tên mình. Một thằng ở Tokyo, một thằng ở Saigon, làm sao quen nhau được. Nó tên là Akuzagwa. Gọi moa xem thử được không.

Người bạn tôi gật đầu, ấn một hai cái nút, cái máy đầy ánh điện, thức giấc, nhảy lách cách. Tụi nó nói tiếng Anh với nhau. Những chữ hoa nhảy lên. Đây Saigon. Có gì lạ không ? Đợi một phút nếu anh vui lòng. Cái máy gõ một chỗ. Bỗng chạy : Chưa có gì. Đêm qua vui vẻ chứ ? Ồ, như bạn vậy. Bạn biết tôi làm gì đêm qua ? Thì đi phố rồi sau đó đi ciné, đi nhảy, và... hì hì. Lầm to rồi,

đêm qua Saigon
Cái máy nhảy
Điện tắt. Nó
hàng cây số, kh
bước xa cái má
Bạn tôi
cửa sổ, ngó xuố
mái nhà đều đặn
những xe hơi lộ
căn nhà nào đó,
khác, nếu có,
đôi mắt xa lạ.
cầm gậy đấu kiế
lên buồn tẻ. Cản
lặng lẽ và xao x
người Việt Nam
Mỹ ngỏ ý muốn
trả tiền. Anh b
tốt hơn. Người
Tôi nghĩ anh ta

cái sườn nhà cao ngất cân đối hồi tháng tư, trước được che kín không biết bao, và giờ đây đã khuất đi dưới lớp bọt dãi, dưới lớp đất bồi dưới những đường viền ở các tường cột, dưới bộ mặt chết lặng, mờ đục của thành phố Bleston.

Anh còn nhớ, anh bắt đầu đi rất nhanh cho dịu cơn đau anh bắt đầu quay lui quay tới ngoài đường phố, trong sương mù vàng và nhám dưới những quầng sáng của các ngọn đèn đường tỏa xuống giống như những đàn ruồi trắng, đi tìm một nhà thuốc để mua một thứ thuốc trấn cơn đau, sau một quãng đường dài khúc khuỷu, vô ích, sau nhiều lần đi dài theo những bức màn sắt kéo kín xuống (hôm đó là chủ nhật), dưới những đèn chữ thập đã tắt, rốt cuộc anh đi đến tiệm thuốc ở góc Tower Street và Grey Street, trước mặt « Rand's Stationery », đến tiệm mà phía trước tối nào người bán báo *Evening News* cũng đứng đấy.

Suốt cả đêm anh không sao ngủ được, và sáng hôm sau, chắc hẳn khi đến hãng Matthews and Sons anh đã có hỏi James chỉ cho anh địa chỉ một Nha y, và chính anh ta đã khuyên anh đến xin chữa không mất tiền ở viện Nha y của Viện Đại Học, trước mặt Royal Hospital.

Anh còn nhớ, ông già Matthews đã liền cho phép anh vắng mặt mấy giờ còn lại buổi sáng hôm đó, mà không hạch hỏi anh gì cả, nhưng với một cái nhìn thương hại có vẻ sỉ nhục ; và người ta đã đưa anh vào trong căn phòng rộng mênh mông kia, với năm hàng ghế, mỗi hàng có hai mươi cái ghế dựa của Nha sĩ, kèm với những máy móc kêu vo vo. Trong căn phòng đó anh đã thoáng thấy em, em Ann, vài ngày sau, anh đã bắt gặp em, anh đã thấy được nơi em nỗi sợ hãi và sự hổ thẹn cái dáng điệu thầm kín của riêng em, sự bối rối thường vẫn được che dấu.

Ann, em Ann của anh, vậy thì làm sao anh lại có thể toan làm cho chính anh tin rằng anh chưa bao giờ yêu em thực sự ?

MICHEL BUTOR
HOÀNG NGỌC BIÊN
dịch một đoạn trong « Emploi du Temps »

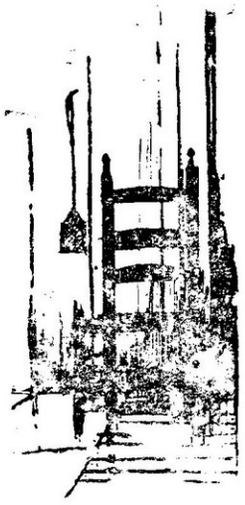

mặc thu
NHỮNG CUỘC HẸN

NHỮNG chiều Saigon có cả mưa lẫn gió. Phong vũ thê thê... Cơn mưa làm tôi về một nẻo phố ngoại ô đầm ba mớ tóc bồng bềnh. Thường không hẹn mà họ vẫn tìm gặp nhau như thế. Họ cần có nhau trong những buổi mưa gió lê thê như thế Để rồi lại châu đầu chung quanh một mâm rượu đạm bạc có khi chỉ dăm bìa đậu với ít ngọn kinh giới chấm suông vào muối ớt. Chất rượu Tô cách Lan có màu nâu nâu, trong như hổ phách được trịnh trọng giót đúng mực thước vào từng ly. Rồi thì từng tợp rượu ngậm ngùi, cảm khái trước những hình ảnh ngày ra đi được gợi lên, bâng quơ như chiếc lá lãng đãng rụng ngoài thềm. Hà nội những ngày thu nào xa, có mây chì hạ thấp gần sát nóc tháp rùa, có hàng liễu lả lướt, có người đẹp khép vội vạt áo làm ngẩn ngơ người khách qua đường... Hà nội ấy bây giờ đâu, ra sao, bao giờ lại thấy ? Ngọc Giao bây giờ còn có ngâm bài « Lên đường », Hoàng công Khanh, Phan Tại còn có hì hục làm kịch ? Chắc hẳn chúng nó chẳng còn làm được gì ! Họ giật mình đưa mắt nhìn nhau : Chúng mình cũng chẳng làm được gì qua bao tháng năm bỏ phí ! Phải làm một cái gì ! Phải bắt đầu ngay mới được, không thì chậm hết ! Phải làm một cái gì ! Không thể để mãi thế này được ! Chúng nó khinh chết ! Đứa không nói cũng cúi đầu gật gù trong một cái thế vừa suy tư vừa kiểm điểm. Hơi nóng không phải men rượu bốc lên mặt họ. Mắt họ sáng ngời niềm tin cậy lẫn nhau. Họ cương quyết. Một vài viễn tượng sinh hoạt được gợi ra. Họ say sưa bàn cãi, sửa góc này một chút, kê góc kia chưa ổn lên một chút. Trong cái thế không ngồi, không đứng họ thấy bồn chồn bứt rứt. Họ hẹn nhau « giờ Khỉ Sự ». Ăn cần và thật ân cần. Giữa lúc còn mưa họ đứng lên đi ra ngoài. Cổ áo kéo lên cao Mưa lấp loáng bám vào những mái tóc bồng như tuyết nhẹ. Họ chia tay nhau ở những góc phố với lời hẹn. Thế rồi, một chiều mưa gió nào khác, họ lại tìm nhau, tìm nhau như chưa hẹn bao giờ. Qua những tợp rượu ngậm ngùi về thời thế họ lại bắt đầu hẹn hò nhau phải làm một cái gì, và họ hẹn nhau như thực. Mưa gió vẫn cần cù làm khung cảnh cho những người Văn gặp nhau, bất tận. Mưa vẫn làm trôi những mảng máu thâm quạnh trên những mảnh đất quê hương.

Mùa mưa này hết, sáu tháng sau lại có mùa mưa mới bắt đầu.

...ồn giới nghiêm. Ồ thế mà tôi quên. ...một chỗ trong vài giây. Thôi nhé. ...ngủ. Người bạn ở Tokyo, xa hàng ...không rõ mặt mũi tầm vóc, chắc đang ...náy, làm những công việc của anh ta. ...vào bàn, kéo ghế ngồi. Tôi ra ...uống. Trên cao nhìn xuống, những ...ặn như nhau, bên những tàng cây thấp, ...lẹt đẹt. Cảnh ấm cúng ở trong một ...ó, nếu có, cảnh lạnhnhạt ở một căn nhà ..., đang diễn ra âm thầm với một ... Trên một lối đi nhỏ, vài đứa trẻ đang ...iếm với nhau. Tiếng va chạm chuyển ...ảnh vật được nhìn bấp bênh buồn nản ...xuyến. Lúc ấy một người Mỹ và một ...am bước vào văn phòng bạn tôi. Người ...ốn nhờ máy gọi về Californie, sẵn sàng ... bạn tôi bảo anh ta ra Bưu Điện thì ...ời này còn trẻ, mắt nhìn hằn học. ...ta vừa ở mặt trận, hay một nơi xa xôi

■ xem tiếp trang 33

DOÁN VĂN

CỦA NHIỀU NGƯỜI • VIẾT

MỘT VẤN ĐỀ

II

NÓI đến hội họa Âu Châu, nhất là khoảng đệ nhị thế chiến, chúng ta không thể nào không đề cập đến Picasso ; phái lập thể đã xuất phát từ bài học của Cézanne, nhưng trong một vài bức tranh « cách mạng » nhất của ông (như những đàn bà cổ quái nhiều mũi, bức Guernica) đã có sự bóp méo theo trường biểu tượng. Cũng nên kể thêm Fautrier (1898) trong lối đắp sơn dày, đã biến sự thực hiển nhiên thành mơ hồ bằng cách sửa đổi đi. Ông đạt đến sự bi thảm trong loạt tranh « con tin (otage) trình bày sau thời kỳ giải phóng và trong đó những tiểu tượng, khốn khổ, khôi hài, và dường như bị dày vò bởi trạng thái buông xuôi, hiện ra như ma quái. Sau cùng, cũng nên nói thêm rằng, giữa thời tiền chiến, hội họa kỷ hà học đã một thời được các họa sĩ coi như có thể theo đuổi được con đường của Mondrian. Tuy nhiên, dù cho lối vẽ này đạt đến một mức độ nào đó, nó đã dẫn họa sĩ đến một ngõ bí ; họ đã ghi nhận rằng có một sự thụt lùi trong lối vẽ ấy. Cũng thế, những thực hiện thích thú nhất của các họa sĩ mang danh là *Trừu tượng kỷ hà* (abstrait géométrique) đã có chỗ đứng ở nấc thang kiến trúc, khi ở mặt tiền của một số nhà cửa, kể cả cơ sở kỹ nghệ, người ta thấy màu sắc và cách sắp đặt theo lối đó (thí dụ như trường hợp những bố cục vẽ cho cơ xưởng Mame), của E Pillet). Những khám phá từng chút một thường có vẻ là những cuộc thí nghiệm tâm sinh lý học : Ngay cả khi Vasarely (1908) đem vào hội họa « trường phái động » (cinétisme)

□

Tất cả những gì kể trên cùng có một điểm chung là kích thích quyền tự do kiến tạo của con người, đưa con người vào khung cảnh trí thức hoặc tình cảm. Con người tìm thấy mình trong các tác phẩm đó, hoặc hắn chế ngự hay sắp đặt lại ngoại cảnh xung quanh mình theo những cách cấu tạo của trí thức hoặc hắn biến thể ngoại cảnh theo chủ quan của mình. Trong phong trào mà chúng ta gọi là cuộc *cách mạng hội họa*, không còn chuyện sửa lại những cái cũ cũng như không còn những khuôn mẫu được giữ nguyên nữa.

II — PHONG TRÀO CẢI TIẾN

Phong trào đổi hướng hay cải tiến của hội họa Tây Phương đã bắt đầu khi chiến tranh chấm dứt, đặc biệt là ở Paris và New York. Những người chủ xướng chính là ở Hoa kỳ, Jackson Pollock (1912-1955) và ở Pháp, một họa sĩ Đức tên là Wols (1913.1951) và hai họa sĩ Pháp là Jean Dubuffet (1901) và Georges Mathieu(1921). Chúng ta sẽ không nói đến vai trò quan trọng của một vài nhân vật như Jean Pauthan và Michel Tapié, cũng như sẽ không đề cập đến một vài phòng bầy tranh đã dự phần trong công cuộc cải tiến hội họa nầy (như Réne Drouin chẳng hạn) Chúng ta cũng sẽ không đi vào chi tiết về các họa sĩ. Ở đây, chúng ta chỉ đề cập giản lược những tác phẩm của họ, đặc biệt ở trong sinh hoạt của phong trào lúc đang diễn tiến. Những tác phẩm đó có những bộ mặt khác biệt nhau rất đáng chú ý. Từ năm 1947 đến năm 1953, Pollock, người hâm mộ Picasso và Miro, bị lôi cuốn bởi trường Biểu tượng Đức và trường Siêu Thực, bắt đầu vẽ những tranh khổ lớn, trải dài trên sàn của họa thất; bằng cách dùng những hộp có đục thủng lỗ để sơn chảy xuống. Pollock không cần dùng đến cọ nữa: Cách thức đó sau này thành một trường phái gọi là *rỉ giọt* (dripping). Pollock vẽ bằng những động tác nhanh nhẹn, bởi vì sơn chảy không ngớt ; vì thế sau này người ta gọi là *hội họa hoạt động* (action painting). Những họa phẩm với đường nét chằng chịt đã được vẽ như vậy và sau này chúng bị buộc là có tính cách máy móc và lộn xộn. Thực ra ở đó ta thấy những tiết điệu và một trật tự rất mới được vẽ bằng một bàn tay điêu luyện. Pollock đã chọn con đường trên một cách có ý thức do phản ứng về sự khủng hoảng của hội họa Tây Phương ; thái độ đó cũng giống như thái độ của người chơi nhạc jazz phản ứng đối với tiết điệu của âm nhạc

□

Wols, nghiên cứu trong nhiều năm bằng những bức tranh nhỏ vẽ bằng màu nước và khám phá ra những bí thuật của một thế giới gần giống như thế giới của Klee, đã tìm ra lối thoát, bằng những giai đoạn tiến bộ, khơi cả một hệ thống cảm quan cũ từ 1947. Bắt đầu từ đó, ông chuyển qua vẽ sơn dầu. Trong những tác phẩm thành công nhất, cả một hệ thống quan niệm về không gian đã được phá vỡ. Những tác phẩm đó đã đặt chúng ta đứng trước phản đề của Mondrian : thay vì một hình thể thuần túy về không gian, Wols tìm tòi cái không hình thể tuyệt đối của thời gian và công việc đó làm nhớ đến triết gia Heidegger.

Wols, hay kẻ vô danh khi còn sống. Sự thành công của Wols ngày nay cũng lớn như của Klee, nhưng chỉ đến sau khi ông chết. Wols có những tư tưởng dản dị nhưng không kém phần sâu sắc. Theo ông, « Thấy tức là nhắm mắt lại ».

□

Duduffet, sau nhiều lần từ bỏ và sau một cuộc trầm tư dài về nghệ thuật tây phương, đã quyết định về trở lại năm 1942 Ông hâm mộ tranh của Klee và đã bỏ ra nhiều năm tìm tòi những hình vẽ của trẻ con và người điên, họp lại thành một sưu tập nổi tiếng về nghệ thuật nguyên thể (art brut). Từ bỏ tất cả mọi quy tắc về hội họa, ông đi sâu vào — không phải trong một cuộc khảo cứu về phân tâm học có mục đích thiết lập một chủ quan tính ở sự vật và làm cho nó trở nên trong suốt hơn — mà trái lại vào cái mà người ta có thể coi là sự mờ đục vô thức của sự vật. Trong chất sơn rất được chọn lọc, với những màu sắc tươi sáng, độc đáo, được pha trộn để cho dịu bớt, hiện ra những hình tượng vụng về và méo mó : những nhân vật đàn ông hoặc đàn bà đôi khi có thêm bộ phận sinh dục kỳ quái, rồi đến những đồ đạc quen thuộc như cửa hoặc bàn. Thế giới với hình thức phi lý này chính là sự chế diễu những hình thức quen thuộc đã đánh lừa chúng ta.

Những tìm thấy quan trọng nhất của Dubuffet là những chất liệu mà ông đã chọn để nuôi tranh của mình Có cái gì như cảm hờn, và cái sức mạnh trong sự cảm hờn, đã khiến Dubuffet thực hiện được trong những chân dung một chuyện thực sự khó khăn vô cùng : dù là chân dung vẽ giống nhất cũng luôn luôn pha lẫn nét kỳ quái. Nhưng dĩ nhiên là người ta có thể lầm về Dubuffet. Và chúng ta có thể coi như đối lập với các họa sĩ Đông phương ở quan niệm này của Dubuffet : « Đừng giam kín trong cái bẫy sập nghệ thuật mà ta đã cắt của thiên hạ ». Cho nên Dubuffet đã bày

cách mạng hội họa sau thế chiến

□ bài của NGUYỄN TRUNG

tranh mình đã để cho mọi người xem với thái độ cởi mở như muốn chứng minh rằng mặt đất mà mọi người bước đi, vách tường mà mọi người lướt qua, tất cả mọi cái đó đều có ký tên không rõ *Dubuffet*.

□

Mathieu, từ năm 1947, sau khi đã suy nghĩ về nghệ thuật và lịch sử mỹ thuật, đã có khuynh hướng đối lập với những kỹ thuật thủ công cổ truyền. Ông bày ra phương pháp vẽ nhanh và không nghĩ trước và dùng kỹ thuật sơ sài nhất là bóp màu ngay từ ống vào khung vải để vẽ những đường nét tự do, điều khiển bằng suy luận khác lạ. Những đường nét khi thì đầy tràn cả bức họa, khi thì được ước lược đi đến mức tối thiểu đã được vẽ với một tốc độ nhanh và hoàn tất trong thời gian ngắn. Người ta thấy ở đây một quan niệm về hình nét mới, có tính cách tùy hứng như người chơi nhạc Jazz, hoặc giả ta cũng có thể nói nó giống như lối vẽ thủy mặc của hội họa Phương Đông.

Những trường hợp mà chúng ta vừa xét qua cũng có chung hai đặc điểm: trước hết, chúng cùng khởi từ một suy nghĩ về đời sống hội họa Tây phương đã lần lần mất hết cả sự hồn nhiên và nguyên thủy đối với thế giới để trở thành biểu tượng độc nhất của con người. Hội họa mới này do đó có tính cách *phê bình*. Trong phạm vi của nó khởi từ ý thức về những vấn đề này, và nhờ ở suy nghĩ, tìm cách giải quyết chúng. Nghệ thuật chuyển động do một cuộc đổi hướng thực sự trong có nghệ sĩ không mang ý chí mình vào sự vật mà trái lại tìm cách để nguyên sự vật cho chúng tự trình bày lấy. Và đó cũng là đặc điểm thứ hai. Pollock, Wols, Dubuffet, Matthieu dấu mặt sau những tiết điệu, những hình ảnh, những cách cấu tạo mà người coi tranh không thể nhìn ra nữa và chính nhờ sự xa lạ đó, sự ẩn dấu đó, mà người coi tranh tự tìm hiểu một cách đích xác hơn. Tóm lại những giải pháp không còn được đề nghị nữa mà chỉ có việc đặt vấn đề thôi.

Nhưng các phương pháp được áp dụng để thực hiện hội họa mới này và ngay cả bản chất của nó đã làm mang tiếng không ít bởi khó phân biệt đâu là chân đâu là giả. Đối với một người xem tranh (đôi khi ngay cả đối với một họa sĩ) rất dễ lầm lẫn giữa sự từ bỏ những phương pháp thủ công nghiệp cổ truyền với sự vụng về, sự lôi thôi, và rất dễ đồng hóa với thái độ ca tụng vô ý thức hoặc hoàn toàn ngẫu nhiên. Những trật tự mới cũng dễ bị coi như vô trật tự. Tuy nhiên, cái mà người ta gọi là hội họa vô hình dung không phải là không có hình thể, nhưng hội họa đó đã đưa ra những hình thể đối với chúng ta chưa được quen thuộc, và lối vẽ thành *vết* (tachisme), muốn nhấn mạnh cái ưu đẳng của động tác, không nhằm đưa ra những hòa hợp có ý. Sau cùng, chữ khêu gợi nhất để chỉ hội họa phát xuất từ sự đổi mới này, dù là mơ hồ, là *nghệ thuật khác* (art autre) do Michel Tapié đặt ra.

□

Hội họa *khác* này, mà chúng ta vừa đề cập sơ qua những người chủ xướng đầu tiên, đã phát triển theo chiều hướng khác nhau khó mà sắp loại được. Như thế, muốn xác định tác phẩm nổi tiếng của Marc Tobey (1890) quả là một việc vô cùng khó khăn. Marc Tobey là người Mỹ ; ông bắt đầu từ quan niệm ấn tượng về đám đông và ông ta đã từng vẽ theo lối trừu tượng phân tích trong một thời gian lâu trước khi hướng về lối vẽ phức tạp và ngợp những ký hiệu được vẽ riêng rẽ hoặc dính liền nhau hình ảnh ám ảnh nhất của những biện chứng muôn đời về đơn và kép, của hữu hạn và vô hạn, của xác định và mơ hồ.

Tuy nhiên chúng ta cũng có thể gượng mà phân loại thế giới hội họa đó một cách sơ đẳng. Trước hết, có một số thí nghiệm thiên về ngoại giới được tiếp nhận khi thì ở trong cái phong phú của toàn thể vũ trụ của nó, khi thì như một đời sống giản lược : đó là trường hợp của Kiopelle (1924) người Gia nã đại, vẽ theo một tiết diện dồn dập của một số hoặc của hàng ngàn nét vẽ to và dày ; trong khi đó thì tranh của Sonderberg (1931) người Đức trái lại được vẽ xuốt qua bởi những nét biến đổi nhanh chóng, Chaude Viseux (1927) đặc biệt với những giao động của thế giới sinh vật. Sau hết, họa sĩ Tây ban Nha Tapiès (1924) cho hiện ra trong chất sơn đều và xám một vài vết bầm, ký hiệu hoặc vết cạo, khiến tác phẩm như một trầm tư về đời sống giản lược, về cái khả năng huyền diệu của ngoại giới.

□

Vài cuộc thám hiểm khác mà nơi lý tưởng và lãnh vực giả tạo của con người. Đó là những khám phá của Cuixart (1925) người Tây ban Nha hoặc Kémény (1907), không xài sơn nữa mà dùng những mảnh kim khí đôi khi có tô màu, làm nổi bật cái huyền bí trong những thực hiện được kỹ-thuật-hóa nhất của con người. Chính Tumarkin (1932), hiện nay đang hướng về đường lối này.

Sau rốt, một số thí nghiệm khác đã hướng về những mê lộ tối tăm của nội tại, khác với những chiều hướng của Wols hay Dubuffet. Đó là trường hợp của một trong số các họa sĩ lớn nhất của thế hệ mới, Simon Hantai (1922). Anh đã bắt đầu bằng siêu thực và chính lối vẽ này đã giúp anh trình bày một thế giới bằng những đường rối rắm đan tréo nhau. Dù sở trường về màu sáng chói đôi khi Hantai cũng dùng màu trắng, đen và phỏng theo cách thức của Mathieu : Anh vẫn đạt được những tác dụng của cách vẽ trên cơ năng tình cảm trong khi cách thức của Mathieu biểu lộ một luận lý trình bày phần sâu kín của con người

KỲ SAU : III. — NHỮNG KHUYNH HƯỚNG HIỆN NAY.

kinh nghiệm về vực thẳm

■ tiếp theo trang 17

cũng sợ hãi, mà mất cũng sợ hãi). Vậy phải coi thường những danh vọng tài vật phù du mà tìm về với Đạo. Bởi « Đại viết thệ, thệ viết viễn, viễn viết phục phản » Đạo lớn là đi, đi là đi thật xa, đi xa là phải trở về), vì Đạo lan tràn, trải ra cùng khắp trong đời sống, lan ra mãi, rồi rút cục cũng thu gồm lại, cũng quay về gốc. Bậc hiền minh giác ngộ lẽ đó, tìm cách hợp nhất tinh thần mình với Đạo lớn tức là với nguyên lý chi phối cuộc vận hành sinh biến của trời đất và muôn loài. *Người hợp nhất được với Đạo thì lòng « thanh tịnh vô vi », sống chết coi thường, tâm hồn trong sáng, sở đắc được trạng thái « huyền đồng » (huyền đồng nghĩa là hòa nhập vào chỗ sâu kín, chung một màu không phân biệt Vô và Hữu, nghĩa là vượt được ra ngoài vòng sinh tử)*, nắm vững được Thể và Tướng của Đạo, không thắc mắc, không lo âu, không đau khổ nữa, vì tinh thần mình đã thoát được nếp phù du trong nhân giới tương đối, trong cuộc sinh tồn hữu hạn của vật chất biến đổi. Thánh nhân, theo lời Lão Tử trong « Đạo Đức kinh » là bậc *đạt được tới trạng thái Huyền Đồng trường cửu, nghĩa là sống mãi với vũ trụ vì đã biết nuôi dưỡng tâm thần, biết bảo tồn sinh lực tinh túy không sợ hủy diệt*, biết «quý thực mẫu » (quý mẹ nuôi muôn loài là Đạo lớn). *Muốn thế, phải diệt hết cái khôn ngoan lặt vặt, cái tinh xảo của tri óc đi*, đừng bận lộn với những cảnh biến đổi hàng ngày, đừng ham đừng ước những gì vốn phải tàn lụi, phải biết cách tìm « trở về với lòng mẹ », biết chuộng lẽ Vô hơn hết.

Nối tiếp Lão Tử, *Trang Tử đề nghị con người hãy đứng ở quan điểm tuyệt đối mà nhận thức, sẽ không bị những sai biệt nhỏ nhen đánh lừa mắt mình do đó sẽ thoát khỏi những ám ảnh chinh phục hạnh phúc trong trần thế, tránh được cái ảo tưởng hơn thua đối đãi*, luỡng nguyên lầm lạc. Hãy vươn lên trên hết cả, tâm hồn phóng khoáng đạo chơi khắp cùng vũ trụ, hòa với gió, với cây, với sương, với cỏ, không vướng bận gì trong lòng (Thiên «Tiêu Diêu Du» trong sách «Nam Hoa Kinh»). Điều đó đòi chúng ta phải nhận rõ cái chân tướng tương đối và phù phiếm của vạn vật; *phải biết tìm về cái khởi nguyên của trời đất và của muôn loài trong vũ trụ, nơi không biện biệt, chưa có chia lìa giữa thể và tướng*, bởi vì «vạn vật dữ ngã tịnh sinh, thiên địa dữ ngã vi nhất» (muôn loài với ta cùng sinh, trời đất với ta hợp làm một). Thế thì điều cần thiết là phải giữ lấy cái bản thể vĩnh viễn bất biến, mà quên đi, gạt bỏ cái hình hài cùng vật chất dễ thay đổi : Đừng bám vào cái nhất thời, sẽ hòa nhập được tâm hồn với tuyệt đối trong trạng thái phiêu nhiên và tiềm tại. Như vậy thì «bất cầu, bất từ, ứng» (đừng đòi hỏi, đừng chối bỏ hãy nhận lĩnh lấy hoàn cảnh)đấy là nguyên tắc xử nhân tiếp vật của bậc hiền minh mà Trang Tử gọi là «Chí Nhân».

Tư tưởng Lão Trang nhằm luyện chí, khuyến khích con người bình thản trước mọi biến chuyển, chấp nhận lấy lẽ Vô mà cư xử, gạt bỏ mọi ham muốn nhất thời và không câu chấp, không cưỡng lại cái «tự nhiên nhi nhiên » *Trong khi tư tưởng Ấn Độ cũng chủ trương hợp nhất tâm hồn với tuyệt đối, đã cụ thể hóa tuyệt đối bằng đấng Brahma và đấng Shiva, Lão Trang không hề nhân cách hóa « Đạo », chỉ coi đó là nguyên lý tối sơ, phát xuất tối cao và căn cứ tối thượng của vũ trụ cũng như của nhân sinh, đòi hỏi một sự trở về với Đạo* » Cũng có lúc Lão Tử gọi sự trở về là « quy thực mẫu » nhưng « thực mẫu » cũng chỉ là một hình thái của Đạo, một nơi yên nghỉ của tâm hồn đã hợp nhất với tuyệt đối.

Cũng cần ghi thêm rằng một phần tư tưởng của Lão Tử, và nhất là tư tưởng Liệt Tử (Đồng thời với Trang Tử) cũng trong xu hướng thần bí, đã làm nền cho một hình thức tôn giáo đặc biệt, biến thành đồng bóng, một sinh hoạt phức tạp ở miền Đông : đạo cải lão hoàn đồng, còn gọi là đạo trường sinh cửu thị, nhằm áp dụng triệt để phương pháp định thần để hòa nhập với những sức mạnh linh thiêng. Nhưng hình thức này không còn là một thái độ tinh thần nghiêm trang mà đã « sa đọa » trong những nghi thức cúng bái của giới bình dân. Bởi vậy, ở đây tôi không nói tới Liệt Tử tuy tư tưởng của ông bắt nguồn từ « Đạo Đức Kinh » của Lão Tử, theo xu hướng thần bí.

Bên Âu Châu, xu hướng thần bí bắt nguồn từ Plotin, thế kỷ thứ ba sau Thiên Chúa giáng sinh. Plotin khởi hứng từ triết học của Platon, đề xướng nên một học thuyết phức tạp, tổng hợp tư tưởng Platon với Thiên Chúa Giáo. Ông gọi tuyệt đối là Đơn Nhất Thể, và qua ba biến trạng, ông coi *nhân giới là một hình thái sa đọa của Đơn Nhất Thể*, vẫn mang dấu vết Đơn Nhất Thể dù Phức Thể tức thế giới chúng ta có tương đối, hữu hạn đi nữa. Plotin chủ trương phải vươn lên trên Thực tại phức tạp đa dạng của con người và loài vật mà tiến lên qua thế giới thần linh *trở về với Đơn Nhất thể tuyệt đối*. Người ta cho rằng tư tưởng Plotin có tính cách phiếm thần vì chủ trương Tuyệt đối tiềm tại như một bản thể chung cho mọi vật, từ Đơn Nhất Thể xuống các Phức Thể. Cũng thế, tư tưởng Ấn Độ đã coi bản thể Tuyệt đối tiềm tàng trong vũ trụ và nơi con người.

Sau Plotin, triết học thời Trung Cổ ở Âu Châu còn mang nặng hình ảnh của Meister Eckhart, một nhà thần học người Đức, sống giữa thế kỷ mười ba và thế kỷ mười bốn. Tư tưởng thần bí phức tạp của ông đã khiến giáo hoàng đương thời phải kết án vì tính chất «lầm lạc» đầy trong những bài giảng đạo của ông. Ông cho rằng con người có thể hợp nhất với thượng đế trong tình yêu và niềm vui sáng láng, sự hợp nhất này là cuộc hôn phối giữa tâm hồn và Đấng Tối Cao, cùng bản chất : «Chúng ta chiêm ngưỡng bản thể chúng ta và bản thể chúng ta là Đấng chúng ta chiêm ngưỡng, vì yếu tính con người, không mất chút bản vị nào, được hợp nhất với chân lý linh thiêng biết trọng sự phân biệt » Ông còn viết : « *Vực thẳm chia cách chúng ta và Thượng Đế sẽ được chúng ta nhìn thấu ở nơi sâu kín nhất trong chúng ta. Đó là khoảng cách thiết yếu* » Như vậy là *theo Eckhart*, con người *vừa hợp nhất với Thượng Đế vừa phân biệt với ngài, tức là « bình đẳng » với Thượng Đế*. Do lý thuyết này, Eckhart bị giáo hoàng Jean XXII kết án. Nhưng không bao lâu sau Meister Eckhart, một nhà triết học cũng người Đức là Jacob Boehme (cuối thế kỷ mười sáu, đầu thế kỷ mười bảy) cũng chủ trương giải quyết kinh nghiệm vực thẳm bằng cảm thức về tuyệt đối và về vĩnh cửu, trong sự hợp nhất tâm hồn với Đấng Tối Cao.

Nhưng tư tưởng thần bí có tính cách chặt chẽ, mạch lạc hơn hết là tư tưởng Spinoza trong tác phẩm «Ethica». Đối với ông *bản thể tuyệt đối là nền chung cho hiện hữu của Thượng Đế, cho thiên nhiên và cho con người*. Cá nhân muốn thoát khỏi những đam mê phù phiếm gây nên mọi đau khổ thì hãy khước từ cái thân phận tầm thường của mình, phải chối bỏ tự do riêng biệt mà mình chiếm hữu, và phải tự coi mình như một cách thế tồn tại của bản thể tuyệt đối, như Thượng Đế và vũ trụ. *Tự đặt mình ở ngôi vị tuyệt đối bằng ý thức toàn diện, sẽ tránh được đam mê và đau khổ? Spinoza coi nhận thức hữu hạn trong thời gian là nguồn gốc của niềm lo lắng bị hủy diệt và mọi khao khát phù phiếm*, để cứu chữa, *ông đề nghị một tri thức dựa trên sự thừa nhận vĩnh cửu là thực tại nền tảng* : Khi đó con người cao khoáng *hòa nhập Tinh Thần với Bản Thể Tuyệt đối Tối Thượng*.

Hegel theo chiều hướng Spinoza và đi sâu hơn nữa, quan niệm Tinh Thần Tuyệt Đối, trải qua mọi giai đoạn nhận thức

tiểu luận của

nguyễn nhật duật

từ cảm thụ, qua trí tuệ, đến tự ý thức để trườn tới Toàn Tri, tức là đắm mình trong một tiến trình, một lịch sử—lịch sử cụ thể—mới đạt được Tuyệt Đối. *Theo Hegel, nội dung của Tinh Thần là lịch sử được đảm lĩnh thật sự bởi ý thức và phải vượt mọi giai đoạn tiến hóa cần thiết gồm một chuỗi những mâu thuẫn và hòa giải liên tiếp*, rồi mới được kiện toàn. Tức là phải trải qua những trạng thái khốn khổ, nô lệ vật chất và tha nhân, *rồi mới được giải thoát*, bởi chỉ có đau đớn và nhục nhã trong thời gian, trong lịch sử, trong một tiến trình sinh hóa, còn một khi đã tiến đến độ viên mãn, hoàn toàn rồi thì là phải được thanh thản, bình yên. Tất cả nỗ lực cần thiết của ý thức cá nhân là ở cuộc vận động tinh thần để đạt được mức toàn tri này sau nhiều chuyển biến, qua bao nhiêu thăng trầm, khốn đốn trong lịch sử. Đã hẳn con người là một hữu thể bất tất và hữu hạn trong thời gian tương đối. Vậy vấn đề đặt ra cho ý thức chúng ta là phải vượt qua thời gian sinh tồn để hợp nhất với Tinh Thần Tuyệt Đối mà Hegel còn gọi là Ý Thể. Bởi vì *Tuyệt đối, theo quan niệm Hegel*, là Sự Đồng Nhất của Đồng Nhất Tính với Bất Đồng Nhất Tính, và nó *chính là Sự Hòa Giải cuối cùng giữa ý thức cá nhân với tinh thần phổ quát, trong đó ý thức tự nhận biết nó, đồng thời nó có khả năng tự phân biệt với chính nó ; tự biến thành đối tượng của chính mình.* Ở mức độ hợp nhất tuyệt đối này, ý thức vừa tại thể vừa tự quy, *tức là đạt tới trạng thái hoàn hảo, lý tưởng và toàn diện.*

Đến đây, viễn quan thần bí và phiếm thần được diễn tả một cách hệ thống hơn hết. Nhưng cũng với Hegel, nó bắt đầu bị sa lầy trong một cơ cấu những ý niệm trừu tượng bậc nhất, khô khan và cứng đọng nhất trong lịch sử tư tưởng Âu Châu. Nó đã mất hết những cảm hứng dào dạt, ấm áp, thoa dịu tâm hồn, trong triết học Ấn Độ, cũng như trong tư tưởng Lão-Trang thời Thượng Cổ.

Ở triết học Hegel, Sự Hòa giải cuối cùng của ý thức cá nhân với Tinh-thần-phổ-quát-bao-gồm-Thực-tại-Toàn Diện, chỉ là một *Sự hòa giải trên bình diện ý niệm và trong tư tưởng*, chứ không phải là một chìm đắm, một run rẩy hân hoan, một tin yêu sáng láng của linh hồn bé nhỏ giữa lòng Thực Thể vô biên bao dung, che chở.

Để tổng kết cần ghi nhận rằng viễn quan thần bí có *hai chiều hướng căn bản* : một đằng vươn lên Tuyệt đối và *xa rời hiện hữu bất tất của con người*, một đằng – sau khoảnh khắc xuất thần say sưa Thực tại Vô hạn — *quay về tha thiết với cuộc đời*, lăn xả vào sự sống phồn tạp đầy bi thương mà cũng đầy những vẻ đẹp vừa mong manh vừa quyến rũ. Một phần lớn những tư tưởng gia Ấn Độ thời xưa thường nghiêng theo xu hướng thứ nhất, cùng với một số các triết gia nhóm Đạo học (hay Đạo giáo, vì tư tưởng Lão Trang là một loại tư tưởng nhuốm màu u ẩn của tôn giáo, của những tôn giáo thời khởi sử nhân loại), vì họ chủ trương *hòa tan tiểu ngã trong đại ngã*, như hạt muối hòa tan trong biển cả, *biến mất trong vô cùng* vậy. Còn Spinoza và Hegel nghiêng theo xu hướng thứ nhì, vì hai triết gia này chủ trương *đảm lĩnh lấy cuộc đời, chấp nhận lịch sử như là điều kiện thiết yếu để tiến tới cứu cánh tuyệt đối* : vì bản thể chỉ lộ diện khi con người đã thể hiện được đến mức hoàn hảo nhân tính của mình bằng chính sự sống mà mình đang sở đắc.

3) VIỄN QUAN DUY LÝ.

Có thể hiểu viễn quan duy lý như là một luồng tư tưởng đi ngược hẳn lại tư tưởng bi đát và cũng khai trừ luôn cả tư tưởng thần bí. Viễn quan duy lý dùng lý trí để phân tích sự vật, tách bạch ý nghĩa của Thực Thể, chia biệt mỗi đối tượng của ý thức với những đối tượng khác để mổ xẻ nó và biến thành một mớ những yếu tố kết hợp theo một trật tự lý tưởng được xác định bởi những hạn từ luận lý. Nói khác đi, *viễn quan duy lý là một lối nhận thức sự vật bằng trí năng, nhằm giải thích đối tượng một cách khách quan trên bình diện lý niệm.* Descartes với những ý tưởng phân minh và Kant với những phạm trù luận lý, là đại diện có thẩm quyền của viễn quan này. Đối với chủ trương duy lý, chỉ những sự vật nào được ý thức biết tới, nói đến, mới là có thực, và chúng ta những đối tượng của tư tưởng, còn những sự vật khác, mà chúng ta chỉ cảm thấy hoặc ước muốn, mà không ý thức được một cách rõ ràng, thì chỉ là những đối tượng của cảm tính, của đam mê hoặc của dục vọng, mà các triết gia duy lý gọi là những sự vật phi lý hoặc ngoại lý. Chẳng hạn vĩnh cửu. Vĩnh cửu là gì ? Có thể xác định được các đặc tính của nó một cách thuần lý không ? Hẳn là không thể lý luận được một cách minh bạch về vĩnh cửu. Nó là một đối tượng của niềm khao khát vô cùng nơi con người, nó thuộc về lãnh vực đam mê ngoại lý, vì không thể có một nhận thức chắc chắn về nó. Ngay cả hiện hữu cũng chỉ được hiểu, được nhận thấy, qua tư tưởng, bằng một suy niệm tối giản. Hiện hữu không có đó ngay tức khắc và trực tiếp đối với chúng ta, mà lại phải nhờ suy tư làm trung gian, chủ thể mới biết tới nó. Descartes kết luận như thế, vì ông bảo : « Tôi suy tư, vậy tôi hiện hữu » ; cái chữ « *vậy* » ở đây đủ chứng tỏ rằng một trung gian ý niệm không thể thiếu được trong việc nhận thức về hiện hữu cụ thể của con người. Cũng thế, nơi Kant, những phạm trù căn bản của tư tưởng là những mô thức thiết yếu giúp chúng ta tìm thấy ý nghĩa sự vật. Ngay cả những phán đoán đơn giản hơn hết cũng đòi hỏi một vài hình thái tiên thiên, qui định những kích thước bất dịch của cảm tính, trù hoạch những chiều hướng căn bản của mọi phán đoán về thực tại cũng như về giá trị ; những hình thái này như in sẵn trong trí mỗi cá nhân từ lúc mới sinh ra đời. Như thế, làm sao nhận biết được một cách trực tiếp, bằng cách nào thấy được cái hiển hiện không cần trung gian tư tưởng ? Có những khả năng như tình cảm dục vọng, đam mê tương ứng với những đối tượng đó, nhưng vì chúng chỉ cho chủ thể những nhận thức mơ hồ, không chắc chắn, nên cần có tư tưởng kiểm soát. Đó là giải pháp của Descartes và đại đa số những triết gia duy lý khác. Còn tuyệt đối, còn Thượng Đế ? Nhờ những bằng chứng khả nghiệm, con người sẽ nhận thức được hiện hữu đích thực của Thượng Đế ; nghĩa là nhờ những lý luận dựa trên những gì mà ý thức biết được, chẳng hạn như : trật tự thế giới, ý tưởng về vô cùng, hành vi hướng thiện, vân vân. Riêng về kinh

■ xem tiếp trang 30

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

36

vạch một chân trời

LỤC CỤ là kẻ đa mưu nên chưa vội tin Hai Tam. Ông ta ra lịnh :

– Mách ! bắt Hai Tam cho tao.

Hai Tam chưa biết liệu định lẽ nào, bèn day lại để dọ hỏi ý kiến lão thầy rắn. Lão nói khẽ :

– Dẫn bọn nó về chòi. Tao trừng trị một phen là biết đá biết vàng.

Khi Hai Tam từ từ bước tới là tên Mách nói :

– Anh.., đừng chống cự.

– Ử ! Có gì mà chống cự. Tôi lạc đường, tới căn chòi đằng kia. Căn chòi bí mật lắm.

Lục Cụ mừng quýnh :

– Vậy thì tao tha tội cho Hai Tam. Đưa tao tới căn chòi đó. Chòi của ai ?

Để Lục Cụ được yên tâm, Hai Tam đáp :

– Chòi hoang, phía trước có pho tượng lớn bằng ba, bằng bốn người thật. Trong chòi, tôi thấy một ông già với một đứa con nít.

– Xác chết nầy... của ai ?

– Làm sao tôi biết được. Chắc là của một ông già trong rừng. Hôi hám quá.

Hai Tam và tên Mách đi trước. Lục Cụ tin rằng sẽ gặp kho tàng. Nếu không thì ít ra ông ta cũng được ngủ trong chòi, che mưa che nắng, đời sống dễ chịu hơn. Để dễ bề nói chuyện riêng với tên Mách, Hai Tam bước khá nhanh, bỏ Lục Cụ phía sau :

– Mach ! Chỗ nầy nguy hiểm lắm. Mầy cứ ăn hiền ở lành là yên thân.

Giọng Lục Cụ cằn nhằn .

– Chờ tao với. Tụi bây muốn làm gì thì làm hả ? Mách ! Cõng tao lên vai mầy. Tao mệt lắm.

Trước khi dừng bước để cõng Lục Cụ, ten Mách thở dài :

– Hai Tam thấy chưa. Thân tôi cực khổ hoài hoài.

Đã gần đến pho tượng ông Tề Thiên, cây cối thưa dần, chim kêu riu rít trên tàng cây đa cổ thụ. Hai Tam phập phồng lo sợ, chưa hiểu lão thầy rắn ứng phó cách nào khi gặp hai người khách lạ.

– Coi chừng tụi nó.., bắn tên tẩm thuốc độc. Lục Cụ nhảy xuống đất, đến gốc cây mà núp trong khi ten Mach chạy tới, bám vai Hai Tam :

– Pho tượng gì vậy ? Căn chòi ở đâu ?

Trong lúc Hai Tam ngơ ngác, thằng bé xuất hiện, từ sau lưng pho tượng :

– Thầy tôi mời mấy ông vô nhà.

Lục Cụ trợn trừng nhìn thằng bé :

– Em đi trước. Tụi nầy theo sau .

Thằng bé cất bước, đi khá xa, đến gần cửa chòi mà ngoài nầy Lục Cụ vẫn dè dặt. Ông ta lên giọng đàn anh, giải thích cho Hai Tam và tên Mách biết : quân gian tham thường gài bẫy, bố trí hầm hố trên đường vào sào huyệt. Muốn được an toàn, nên bước theo đúng dấu chân của thằng bé và điều cần yếu là nên hờm sẵn khí giới

Nghe qua, Hai Tam và tên Mách lắc đầu. Chưa đụng chuyện khó mà Lục Cụ đã hóa ra tên hề. Hai Tam thối chí, nói gắt giọng :

– Nếu muốn giết thì nãy giờ tụi nó ra tay rồi. Vào nhà lạ, mình cần giữ lễ phép. Chủ nhà là người đa mưu. Họ tạc pho tượng để trước nhà, ông chưa thấy à !

Lục Cụ ra dấu hiệu, bảo tên Mách chờ đợi cho Hai Tam đi trước. Hai Tam mừng thầm vì đó là dịp may để anh vào chòi gặp lão thầy rắn.

Lão thầy rắn nói với Hai Tam :

– Tụi nầy lợi hại không ?

Hai Tam quyết định :

– Ông coi chừng thằng già. Thằng trẻ không lợi hại. Mình nên giết thằng già đó. Nó giỏi về bùa ngải, về cách thức đầu độc.

– Để cho tao.

Rồi lão thầy rắn ngoắt lia lịa :

– Mời hai ông khách. Hai ông đi đâu mà lỡ đường vô rừng nầy. Lát nữa, hai ông với chú em nầy ở lại dùng bữa cơm đạm bạc với tôi. Tôi hơi yếu trong mình. Hôm qua, người bạn của tôi mang chứng cảm mạo, chết bất đắc kỳ tử. Mấy ông tới, nhà tôi đỡ lạnh.

Vào đến chòi Lục Cụ đâm ra thất vọng. Nền chòi cao ráo nhưng vách phên đều thưa thớt, chủ nhà ngồi tiếp khách trên bộ vạt tre ọp ẹp. Nhứt định là nơi đây chưa ai tìm ra kho tàng. Lục Cụ xin phép nằm trên bộ vạt cho khoẻ lưng.

Thấy khách đã vào chòi, thằng bé trở ra phía pho tượng. Nó đứng sững, tâm trí băn loạn. Bấy lâu nó sống với lão Chòi Mui. Giờ đây, sau khi lão Chòi Mui chết, nó thấy lão thầy rắn quyến rũ thêm ba người lạ mặt, Thân phận nó bơ vơ lạ thường. Đáng lý ra từ nãy giờ nó lo cơm nước cho khách nhưng lão thầy rắn và bọn người như chẳng màng chú ý tới nó. Nó chui vào lòng pho tượng nằm ngủ cho khỏe.

□

Sau bữa cơm trưa, lão thầy rắn gọi Hai Tam ra sau hè :

– Để tao giết thằng già Lục Cụ. Chú may dẫn thằng Mách vô rừng chơi.

Hai Tam hỏi :

– Giết bằng cách nào ? Để tôi tiếp sức. Nó mạnh hơn ông đó.

– Đừng lo. Kia ! Thằng Mách đứng ngoài sân ngóng pho tượng.

Vừa đi Hai Tam vừa phập phồng. Anh ta đến vỗ vai tên Mách :

– Vui quá chớ. Chưa gặp kho tàng nhưng cuộc đời mình đã thay đổi, tối nay mặc sức mà ngủ. Bọn Tàu Ô dường như chưa biết căn chòi nầy. Nếu biết, ban đêm tụi nó ắt chưa dám vô. Ra đây ma xem pho tượng xưa.

Lần đầu tiên trong đời, Hai Tam và tên Mách được ngắm nghía một pho tượng khác thường. Nhưng khi Hai Tam đến sờ vào thì thằng bé chui ra :

— Mấy ông tới đây, ở lâu hay mau ? Tên Mách lên tiếng :

— Ở cho vui vài ngày. Em tới đây bao lâu rồi ?

— Chừng vài tháng, ở với ông Chòi Mui. Ông đó chết rồi, xác mới chôn là mấy ông moi móc lên. Tàn nhẫn quá. Tôi tính chừng vài ngày nữa là rời khỏi chỗ nầy. Ở đây lấy gì mà ăn, có ngày tụi giặc Tàu Ô bao vây chết cả đám. Tôi không hiểu vàng ở đâu mà mấy ông... tìm kiếm ?

— Em khôn lanh quá. — Hai Tam vuốt vai thằng bé rồi làm dấu hiệu cho tên Mách :

— Mình vô rừng kiếm mật ong ăn chơi. Lâu ngày thèm ngọt.

Hai bạn trẻ vào rừng sâu rồi trèo lên ngọn cây, hai người ngồi gần nhau trên một nhánh khá to. Họ buôn rưởi rượi, nói chuyện rất ít nhưng thông cảm đậm đà. Chính hai người già hiện còn ở trong chòi mới là thủ phạm gây cho họ bao nhiêu điều đứng cực nhọc, vì lão thầy rắn toan chiếm đoạt con Nhung nên Hai Tam mới lưu lạc tới đây ? vì Lục Cụ tham lam nên mãi tới hôm nay tên Mách cứ lận đận, làm tôi tớ cho người dưng, không hưởng món gì gọi là đền công lao, dầu là tình cảm thâu mật giữa người và người :

— Chán lắm rồi, Hai Tam muốn tôi làm gì cho rảnh nợ đời. Xóm ông Rày vui lắm hả ! Tôi muốn cưới vợ, làm mướn để kiếm tiền. Khi nào Hai Tam về rạch ông Rày cho tôi theo với.

Câu nói ấy gợi cho Hai Tam bao nhiêu lo âu. Con Nhung còn ở dưới tàu, Tư Bá chưa thoát được sự kềm tỏa của bọn giặc Tàu Ô. Hai Tam trả lời gượng gạo :

— Khi gặp kho tàng, bọn mình về xóm ông Rày. Con Nhung còn bị bắt làm sao tôi dám về. Cha con Nhung giết tôi.

— Nè ! Tôi hỏi thiệt nghe không ? Lão già trong chòi là ai ?

— Là ông thầy rắn đại tài, ở rạch ông Rày. Tình cờ tới đây tôi gặp ông ta với thằng bé hồi nãy. Họ chôn xác người chủ căn chòi. Mình mượn tay lão thầy rắn đó giết dùm Lục Cụ cho rảnh tay.

— Chừng nào giết ? Giết chưa ?

Hai Tam mỉm cười :

— Trời mà biết. Bọn già đó khó hiểu lắm. Không chừng họ làm quen với nhau rồi rủ nhau giết bọn trẻ mình đây thì khốn.

Tiếng hú vang dội từ phía chòi đưa đến. Hai Tam giựt mình ;

— Mách ! Nghe gì không ?

Hai người tuột xuống đất. Thằng bé từ gốc cây đa đưa tay lên như kêu cứu :

— Chết rồi ! Mấy ông ơi !

« Thật không hiểu gì hết » tên Mách vừa cằn nhằn vừa dọ ý Hai Tam :

— Nó hăm dọa bọn mình ? Ai chết ?

Tuy đã nghe lão thầy rắn báo tin trước nhưng Hai Tam vẫn chưa hiểu kết quả ra sao. Lắm khi kết quả đi ngược lại điều mà người ta mong muốn. Nếu lão thầy rắn chết vì Lục Cụ thì khổ cho Hai Tam.

Gương mặt thằng bé tái lợt, nó nói run giọng :

— Cái người mới tới đó .. chết rồi ! Bị rắn cắn. Hôm trước, ông Chòi Mui chết như vậy, cũng vì con rắn độc.

Lục Cụ thở phều phào, đàm sôi lên nghe khò khò. Lão thầy rắn nghiêm mặt, nói với tên Mách và Hai Tam :

— Thằng Lục Cụ nầy đáng chết. Nó bắt buộc tôi .. điểm chỉ kho tàng. Nó hăm he giết tôi.

Hai Tam hỏi :

— Ông giết bằng cách nào ?

Hai bàn tay Lục Cụ quơ lên rồi hạ xuống, mắt trợn trắng. Tên Mách động lòng quỳ xuống hỏi :

— Cái gì ? Muốn trăn trối điều gì ?

Lần nầy, bàn tay trái Lục Cụ quơ lên, bàn tay co quắp lại, ngón tay từ từ duỗi thẳng ra, chỉ về phía góc chòi. Nhanh như chớp lão thầy rắn hất bàn tay ấy đè xuống :

— Mầy muốn gì ?

Tên Mách đứng dậy nói :

— Xin thầy điều trị dùm được không ?

Lão thầy rắn cười vang :

— Nó là con rắn. Bổn phận thầy rắn là giết rắn. Chú em còn nhỏ tuổi, đừng can dự vô chuyện của người lớn. Nghèo mạt cả bọn, thiếu gạo thiếu áo, tới xứ lạ mà không để cho người ta thương...

Câu nói đồng ấy khiến tên Mách xấu hổ vô cùng vì không lẽ lão thầy rắn nói riêng cho Hai Tam nghe. Tên Mách bước lững thững ra sân. Lục Cụ là người ác nhưng chưa làm cho ai thiệt mạng bao giờ. Lão thầy rắn dạy luân lý ở đời, nói điều phải điều quấy nhưng giết người, nhất là người ấy đã sống bên cạnh tên Mách suốt bao tháng trường, từ Tắc Cậu đến rừng U Minh. Nếu xét cho kỹ thì lão thầy rắn giống như Lục Cụ.

Tiếng tù và trỗi lên, vang rền từ bờ sông cái. Trong lúc Hai Tam và tên Mách hơi bối rối thì lão thầy rắn giải thích :

— Tụi Tàu Ô thổi tù và hoài để hăm dọa. Chưa bao giờ tụi nó dám vô rừng. Mấy em cứ ở đây với tôi lo chôn xác Lục Cụ.

Tên Mách hơi buồn, thấy mình cô độc hơn bao giờ hết. Nếu lão thầy rắn dám giết lần hồi từng người thì sớm muộn gì tên Mách cũng khó sống. Hai Tam sờ vào mặt Lục Cụ. Đúng là Lục Cụ chết vì rắn độc, máu tươm ra, đọng cục ở khóe mắt, ở lỗ mũi. Có tiếng khóc thút thít bên cạnh Hai Tam : thằng bé chạy vào tự bao giờ. Lão thầy rắn hỏi .

— Tại sao khóc ? Mầy nhớ ông Chòi Mui hả ? Già thì chết.

Thằng bé đưa bắp tay ra :

— Hôm trước rắn cắn tôi một lần nhờ ông cứu chữa. Không hiểu mai chiều tôi chết vì trở « bệnh hậu » khổng nhức xương sống quá.

Lão thầy rắn cười to ;

— Mầy còn trẻ, đừng lộn xộn. Nè ! Muốn coi thì tao cho coi. Đây là con rắn của... lão Chòi Mui nuôi lâu năm để giết tao. Rốt cuộc rắn giết lão ta trước. Bé, mầy thấy chưa ? Tao với ông Chòi Mui, mầy coi ai là người độc ác !.

Nói xong lão thầy rắn từ từ bước lại góc chòi, dở cái nắp hũ đựng cốt rồi đậy nắp thật mạnh. Trong hũ, con rắn cựa quậy nghe sột soạt. Tên Mách cầm lòng không đậu :

— Nếu vậy là.. Lục Cụ chết vì con rắn nầy ! Hồi nãy tôi thấy...

— Mầy bênh vực Lục Cụ hả ? Mới bước vô nhà chơn ướt chơn ráo là ông ta đòi... tao đưa ra hai cái hũ vàng ! Tao nói ở xứ nầy nếu có vàng thì người khác đào xới, bòn trước tao rồi. Lục Cụ không tin lời tao, chạy lại gần hũ. Dè đâu con rắn nhảy ra, cắn chết tươi. Vậy mà trước khi chết, Lục Cụ còn tiếc của, chưa tịn. Ông ta đưa ngón tay chỉ về phía hai cái hũ. Chôn lẹ đi. Bé với tên Mách ! Hai đứa bây khiêng xác Lục Cụ. Hai Tam đi theo, đào huyệt.

Xác Lục Cụ khá nặng, thằng bé gượng gạo lắm mới khiêng nổi phía chân. Hai Tam đỡ phía chính giữa rồi cả ba đi ra sân, tiến về nơi chôn lão Chòi Mui. Thằng bé cau mày căm tức. Nó biết rằng con rắn trong hũ là con rắn của lão thầy rắn nuôi nấng,

■ còn nữa

mademoiselle...

■ tiếp theo trang 13

Và còn chuyện nầy nữa—tôi bắt đầu làm bộ như một vị thánh. Tôi đi dạo những quãng đường dài một mình, và những gì tôi viết lúc bấy giờ chẳng liên quan gì đến sách của tôi. Tôi có vẻ một người cô độc trong vũ trụ, cuộc sống tôi khiêm nhượng và tách rời, như một bức tượng. Tôi còn quên cả tên của những người đã tạo ra tôi. Và tôi cảm thấy như mọi hành động của mình được cảm hứng và mình chỉ chuyên tâm làm những điều tốt đẹp trên thế gian này. Tôi không màng sự cảm thông của một ai.

Tôi không chịu nhận sự giúp đỡ của Claude nữa. Tôi ghi nhớ từng khoản tôi nợ nàng. Những ngày này nàng có vẻ buồn, Claude. Nhiều lúc, khi chúng tôi gặp nhau trên sân thượng, tôi có thể thề đã thấy những giọt lệ trong đôi mắt nàng. Nàng yêu tôi, tôi biết. Nàng yêu tôi một cách vô vọng. Nàng ngồi hàng giờ trên sân thượng, Đôi khi tôi đi chơi với nàng vì tôi không còn lòng dạ nào mà nhìn nàng đau khổ, chờ đợi, chờ đợi, chờ đợi... Tôi còn nói cho một vài người bạn về chuyện của nàng, tôi mách bảo cho họ. Đúng, điều gì cũng tốt hơn là phải thấy Claude ngồi đấy, chờ đợi, chờ đợi. Khi nàng ngồi một mình nàng sẽ nghĩ tới những gì ?

Tôi không hiểu nàng sẽ nói sao nếu một ngày nào đó tôi lên phòng nàng và đút vào tay nàng một ngàn đồng quan. Chỉ lên phòng nàng, khi nàng có cái nhìn buồn bã trong đôi mắt, và nói với nàng : « *Voici quelque chose que j'ai oublié l'autre jour* » Đôi lúc, khi chúng tôi cùng nằm trên giường và cả hai rơi vào một khoảng im lặng mênh mang, nàng hỏi tôi : « *Que pensez vous maintenant ?* » và tôi luôn luôn trả lời « *Rien !* » nhưng thật ra điều mà tôi đang suy nghĩ là « *voici quelque chose que...* » Đây là khía cạnh đẹp nhất của *l'amour à crédit*.

Khi nàng từ giã tôi, chuông reo vang lên. Nàng sắp xếp mọi chuyện cho tôi thật đàng hoàng. Tôi nằm tựa đầu trên gối và thức một cách trưởng giả điếu thuốc cũ mà nàng đã để lại cho tôi. Tôi không phải làm gì cả. Nếu tôi có một hàm răng giả trong miệng tôi chắc rằng nàng không quên bỏ nó trong cái cốc lớn đặt trên bàn cạnh giường cùng với những que diêm và cái đồng hồ báo thức và những thứ lặt vặt khác. Quần của tôi được gấp lại cẩn thận và chiếc mũ cùng cái áo khoác ngoài được mang ở một cái móc gần cửa ra vào. Mọi vật đều thứ tự. Tuyệt hảo ! Khi bạn được một cô gái điếm, bạn được một món nữ trang...

Và điều tốt nhất là cảm giác thoải mái tồn tại mãi. Đó là một cảm giác huyền diệu, mà khi đã là huyền diệu nghĩa là đã cảm được sự kết hợp của cuộc sống. Tôi không còn bận tâm về việc tôi phải là một vị thánh hay không nữa. Một vị thánh chiến đấu nhiều. Tôi đem đến những chuyện tốt đẹp bình an và yên tĩnh. Tôi kiếm cho Claude càng lúc càng nhiều khách hàng, và nàng không còn cái nhìn u buồn trong đôi mắt khi tôi đi ngang qua nàng nữa. Gần như chúng tôi đi ăn chung với nhau hàng ngày. Nàng cứ đòi đem tôi đến những chỗ sang trọng và tôi cũng chẳng từ chối. Tôi thưởng thức đủ mọi màn của cuộc sống — những chỗ sang trọng cũng như những chỗ không sang trọng. Nếu Claude được vừa ý...

Pourtant je pense à quelque chose. Một chuyện nhỏ mọn thôi, thật thế nhưng càng về sau nó càng trở thành quan trọng trong trí óc tôi. Lần thứ nhất tôi không nói gì cả về chuyện đó. Tôi cho đó là một sự đụng chạm tế nhị có tính cách hơi khác thường. Thật ra, còn hấp dẫn là đằng khác. Lần thứ hai — tế nhị hay chỉ là bất cẩn ? Tuy nhiên *rien à dire*. Giữa lần thứ hai và lần thứ ba, phải nói là tôi không thành thật. Đúng, một đêm nọ tôi rời khỏi quán *Grands Boulevards*. người chuếnh choáng vì hơi men. Sau khi bị xua đuổi từ Công Trường Cộng Hòa cho đến *Le Matin* một tên khốn nạn người to lớn mặt có những vết sẹo—mà lẽ ra tôi chẳng nên dính dáng tới hắn mới phải — tới lôi tôi đi. Một vụ khá buồn cười. Những người khách cứ mỗi vài phút lại gõ cửa phòng chúng tôi. Những cô gái nhảy ở Folies về vườn nghèo nàn xin ông tử tế một chút tiền — ba mươi đồng quan hay chừng đó. Để được gì, hãy thử nghĩ xem ? *Pour rien .. pour le plaisir*. Một đêm lạ lùng và buồn cười. Một vài ngày sau tức giận. Lo âu. Vội vã tới bệnh viện Hoa Kỳ. Dấu hiệu của Ehrlich và những con vi trùng hoa liễu của ông. Tuy nhiên cũng không sao cả. Chỉ lo âu.

Khi tôi nói chuyện đó với Claude nàng nhìn tôi vẻ kinh ngạc. « Anh biết là em hoàn toàn tin cậy ở anh, Claude, nhưng...» Claude không muốn mất thì giờ về những chuyện như thế. Người đàn ông truyền bệnh cho người đàn bà một cách có chủ định và kỹ lưỡng là một người có tội. Đó là quan điểm của Claude về vấn đề đó. « *C'est vrai, n'est ce pas ?* nàng hỏi. Dĩ nhiên là *vrai*. Nhưng ..Tuy nhiên câu chuyện đã kết thúc rồi. Bất cứ ai mà làm thế là có tội.

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bầy căn phòng quý bạn tới một đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

truyện ngắn

Henry Miller

bản dịch

HOÀNG NGỌC NGUYÊN

con chung...

■ tiếp theo trang 15

Bây giờ, mỗi buổi sáng, khi dùng dầu paraffin – tôi luôn luôn dùng dầu với trái cam — tôi thường nghĩ tới những kẻ phạm tội truyền bệnh cho đàn bà. Dầu Paraffin làm cho cái thìa rất nhầy nhụa. Cần phải rửa nó cho sạch. Tôi rửa cây dao và cái thìa rất cẩn thận. Tôi làm việc gì cũng cẩn thận, đó là tánh tôi. Sau khi đã rửa mặt tôi nhìn cái khăn. Ông chủ không bao giờ cho nhiều hơn ba cái khăn một tuần ; tới thứ ba là chúng đã bẩn cả. Tôi dùng cái khăn lau khô con dao và cái thìa, còn cái mặt tôi dùng tấm khăn trải giường.

Con đường Hippolite Mandron có vẻ thật đáng ghét đối với tôi. Tôi ghét tất *cả* những con đường khúc khuỷu chật hẹp và bẩn thỉu mang những tên thật lãng mạn ở đây. Paris với tôi như một con bệnh phong tình ti tiện. Những con đường ở đây như mắc bệnh lậu. Ai cũng bị mắc bệnh không hột xoài thì giang mai. Tất cả Âu Châu đều vướng bệnh và chính Pháp quốc đã gây ra tình trạng đó. Đó là hậu quả của sự ngưỡng mộ Voltaire và Rabelais ! Lẽ ra tôi đã đi Mạc Tư Khoa như đã định. Dù rằng không có những ngày chủ nhật ở Sô viết thì cũng có sao đâu ? Bây giờ thì ngày chủ nhật cũng như những ngày khác, rồi cũng chỉ những đường phố chen chúc hơn thêm những nạn nhân lang thang đầu độc nhau.

Bạn đừng nhầm, không phải tôi đang chỉ trích Claude đâu, Claude là một món nữ trang, *un ange* và không có *presque* ở đây. Có một lồng chim treo ngoài cửa sổ, và cũng có muôn hoa dù đây không phải là Madrid hay Seville, không có bồn nước nào, không có con chim bồ câu nào. Không, đó là bệnh viện hàng ngày. Nàng đi vào cửa này và tôi cửa kia. Không còn những quán ăn sang trọng nữa. Đêm nào cũng đi xi nê và cố gắng không chung đụng nữa. Không còn chịu được cảnh của Dôme hay Coupole. Những tên hoang đàng ngồi trên sân thượng, có vẻ sạch sẽ và khỏe mạnh với chiếc áo da khoác ngoài, những chiếc áo sơ mi hồ thẳng nếp và mùi nước hoa eau-de-cologne. Lỗi không phải hoàn toàn của Claude. Tôi cố gắng lưu ý nàng về những tên công tử bột này. Nàng lại quá tự tin ở mình–những ống thuốc tiêm và tất cả chuyện này. Và như thế, bất cứ ai cũng ... Đấy, câu chuyện xảy ra như thế đấy. Sống với một cô gái điếm—dù cho cả cô điếm số một trên thế giới không phải là một cuộc sống cực lạc. Đó không là vì cái lượng của những người đàn ông, dù rằng điều đó lắm khi cũng làm bạn phiền giận, chính cái câu chuyện vệ sinh ngàn đời đó, vấn đề phải thận trọng, cái việc phải chăm rửa những vết thương, những lần khám bệnh, mối lo phiền, sợ hãi. Và rồi, dù cho sao đi nữa.. Tôi bảo Claude...Tôi bảo nàng mãi — « Em coi chừng những tên có vẻ bảnh bao đó»

Không, với những chuyện đã xảy ra tôi chỉ tự trách mình. Không chịu vừa ý là một vị thánh, tôi phải chứng tỏ tôi là một vị thánh. Mỗi khi con người nhận thấy mình là một vị thánh họ sẽ ngừng lại ở đó. Cố gắng ghép một vị thánh với một gái điếm cũng giống như trèo lên trên mây xanh với một cái thang hậu. Những khi nàng ôm riết lấy người tôi — bây giờ nàng yêu tôi nhiều hơn lúc nào cả –tôi nghĩ mình chỉ là một con vi trùng khốn nạn đang lén xâm nhập vào tâm hồn của nàng. Tôi cảm thấy dù cho mình có đang sống với một nàng tiên cũng chỉ nên sống với con người thật của mình. Chúng tôi phải thoát ra khỏi cái lỗ dơ dáy này và sống đâu đó dưới ánh mặt trời, một căn phòng có bao lơn nhìn ra giòng sông, chim chóc, muôn hoa, giòng đời trôi qua, chỉ có nàng và tôi và không có gì khác.

Tôi đã nghe, tôi nghe thật kỹ. Những lời nói của mẹ tôi đã dán chặt vào tâm hồn tôi rồi và tôi không còn muốn tin gì nữa hết. Tôi nhớ tới chị Thục : Tụi mình thương nhau là vì tụi mình cùng một cha. Thôi, tôi sắp mất chị Thục rồi, tôi sắp nhận thêm một kẻ thù nữa. Tôi chả còn ai nữa hết... Chú Bồn đứng dậy trước mặt tôi. Kẻ đó vừa gọi tôi là con đó. Mình không thương được nó vì nó không cùng cha với mình. Chị Thục nói thế, không cùng cha với mình. Tôi cũng đã thù hằn hai đứa em của tôi như chị Thục và bây giờ chị Thục cũng sắp thù hằn tôi nữa. Tôi giáng mạnh cái ly xuống nhà, trước mặt chú Bồn và bỏ chạy ra khỏi buồng. Tôi đụng phải chị Thục đang đứng ở cửa. Chị cũng chả nói gì, chị nhìn theo tôi. Tôi vùng chạy lại phía chị và ôm choàng lấy chị. Nhưng chị lùi xa tôi và nhìn bằng con mắt lãnh đạm. Tôi bỗng thấy đuôi mắt của chị Thục cũng dài, cũng nham hiểm như mắt của mẹ tôi vậy... Đằng sau lưng chị Thục tôi thấy chú Bồn vừa đội mũ lên đầu vừa bước ra khỏi nhà, mẹ tôi chới với nhìn theo...

Đặc biệt giới thiệu : sách mới

1) **HIỆN SINH, MỘT NHÂN BẢN THUYẾT** J. P. SARTRE

2) **CHỦ NGHĨA HIỆN SINH** P. FOULQUIÉ

Do Thụ-Nhân dịch. Những cuốn sách gối đầu giường của hàng triệu bạn trẻ trên khắp thế giới, đồ đệ của Hiện sinh chủ nghĩa.

3) **ĐỊA NGỤC MÔN** (RASHOMON), nguyên bản của AKUTAGAWA, một truyện ngắn duy nhất trên thế giới được diễn thành phim. Tài liệu quí cho các nhà văn tương lai và những bạn ưa sưu tầm khảo cứu.

Nhị-Nùng xuất bản

phận người

nguyên tác ANDRÉ MALRAUX □ bản dịch TÔ THÙY YÊN

NÀNG Phi luật Tân cười hay giả bộ cười cũng vậy. Nàng người Nga, trố mắt tìm hiểu. Clappique vẫn khoa múa đôi bàn tay, ngón trỏ sống động, thẳng cứng trong uy quyền, kêu gọi chú ý khi tâm sự. Nhưng Kyo chỉ hơi lắng nghe gã ; hơi nóng làm chàng mụ người, và, với hơi nóng một mối bận tâm đã đảo lượn đêm nay dưới sự di hành của chàng phát triển trong một cơn mệt mỏi mơ hồ ; chiếc dĩa đó, giọng nói của *chàng* mà chàng đã chẳng nhận ra, lúc nãy tại nhà Hemmelrich. Chàng nghĩ đến nó với cùng nỗi lo âu phức tạp khi chàng đã nhìn thấy, lúc bé, những cục thịt dư trong cổ họng chàng mà bác sĩ giải phẫu vừa cắt. Nhưng chẳng thế nào theo dõi tư tưởng của mình.

— Tóm lại, gã nam tước nói eo éo, nhấp nháy mi mắt lồ lộ của mình và quay sang phía nàng người Nga, ông ta có một lâu đài ở miền Bắc Hung gia lợi.

— Ông là người Hung gia lợi ?

— Không hề. Tôi là người Pháp. (Vả lại, bà bạn thân, tôi cũng rấttt- ưưưư cóc cần điều đó !) Nhưng mẹ tôi là người Hung gia lợi.

Vậy, cái th-thằng ông ngoại của tôi ở một lâu đài tại đó, với những căn phòng lớn – rrrất lớn, — những bạn đồng liêu chết chôn ở dưới, những cây thông chung quanh ; rất nhiều cây th-thông. Góa. Ông sống một mình với cây kèn săn khổ-ổng lồ treo trên ống khói lò sưởi. Một gánh xiếc đi qua. Với một nàng kỵ sĩ. Xinh...

Đạo mạo :

« Tôi nói : xinh.

Lại nhấp nháy mi mắt :

«... Ông bắt cóc nàng — không khó. Dẫn nàng vào một trong những gian buồng lớn...

Điều động sự chú ý, bàn tay giơ lên :

«Xin đừng nói một tiếng nào ! Nàng sống ở đấy. Tiếp tục. Buồn chán. Em cũng thế, cô bé của anh — gã cù nàng Phi luật Tân – nhưng hãy kiên tâm. Vả lại, ông cũng chẳng còn cười giỡn nữa : hằng ngày ông để cả nửa buổi chiều ngồi cho gã phó cạo cắt dũa móng tay, móng chân (ông còn lưu dụng một tên phó cạo trong lâu đài), trong khi gã bí thư của ông, con nhà nông nô đê tiện, cao giọng đọc— đọc lại — cho ông nghe quyển gia phả. Công việc dễ thương, bà bạn thân, cuộc sống hoàn hảo ! Vả lại ông cũng thường say sưa luôn. Nàng..

— Nàng si tình gã bí thư chứ gì ? Nàng người Nga hỏi.

— Tuyệt diệu, cô bé này, tuy-ệt-di-ệu ! Bà bạn thân, bà thật là tuyệt diệu. Mình mẫn phi thường !

Gã hôn bàn tay nàng.

«... nhưng nàng lại ngủ với tên dũa móng chân, chẳng như bà quí trọng những điều của trí tuệ. Cái thằng ông ngoại bèn đánh đập nàng. Chẳng một tiếng nào, vô ích : hai người bỏ đi,

« Kẻ bị bỏ rơi, cả giận, băng qua những căn phòng rộng của mình (vẫn với những người bạn đồng liêu chết chôn ở dưới), tuyên bố mình bị trêu chọc bởi hai tên đùa nhằm lúc nay đang đú đởn thỏa thuê ngoài tỉnh lỵ, trong một quán trọ kiểu Gogol, với một bình nước sứt miệng và những chiếc xe ngựa kín mui trong sân. Ông gỡ cây kèn săn khổ-ổng-lồ, chẳng thế nào thổi nổi vào trong đó và truyền cho gã quản gia đánh kẻng tập họp những tá điền của ông. (Ông còn có những quyền hạn, vào thời đó). Ông trang bị cho họ : năm khẩu súng săn, hai khẩu súng lục. Nhưng, ba bạn thân ơi, họ lại quá đông !

« Rồi thiên hạ rời khỏi lâu đài : những gã tôi tàn của tôi di hành — bà hãy tưởng tượng, hãy tư-ởng-tư-ợng, tôi van bà ! — trang bị gươm bịt đầu, súng hỏa mai, máy đánh đá lửa, còn những gì nữa nào ? trường kiếm và đại đao, ông ngoại dẫn đầu, hướng về tỉnh lỵ : sự báo thù đuổi theo sự phạm pháp. Người ta đi báo. Ông hương kiểm tới, cùng với những viên hiến binh. Bức tranh tu-yệt-di-ệu !

— Rồi sao ?

— Chẳng sao hết. Người ta tước vũ khí của họ. Dù sao ông ngoại cũng tới thị trấn, nhưng những kẻ phạm tội đã gấp rút rời bỏ quán trọ Gogol, bằng một trong những chiếc xe ngựa kín mui mờ bụi. Ông thay thế nàng kỵ sĩ bằng một cô nông dân, tên dũa móng chân bằng một tên khác, và nhậu nhẹt say sưa cùng gã bí thư. Thỉnh thoảng, ông ra tay soạn thảo một trong những di chúc nh-nhỏ của ông...

— Thế ông để tiền của lại cho ai ?

— Câu hỏi vô bổ, bà bạn thân. Nhưng, khi ông ta chết,

đôi mắt giương to :

«.. thiên hạ đều biết hết, tất cả những gì ông, gã quý-tộc-say, trù tính như vậy, trong khi ngồi cho gãi chân và nghe đọc những niên sử ! Người ta đã vâng lệnh ông : người ta đã mai táng ông ở dưới nền giáo đường, trong một nhà mồ mênh mông, đứng trên con ngựa của ông được giết chết, như Attila...

Sự ầm ĩ của điệu jazz ngừng lại. Clappique tiếp tục, bớt hề hơn nhiều, dường như trò hề của gã êm dịu đi nhờ sự im lặng :

« Khi Attila chết, người ta đã dựng

ông trên con ngựa nhảy lồng của ông, ở phía trên dòng Danube ; mặt trời xế tà đã chiếu thành một cái bóng rộng lớn đến đỗi những kỵ binh kinh hoảng, phải chuồn đi như đám bụi...

Chàng mơ màng, bị chiếm đoạt bởi những giấc mộng của mình, rượu mạnh và sự yên tĩnh bất thần. Kyo biết sẽ phải đưa ra những đề nghị nào với gã, nhưng chàng ít biết gã, dù rằng cha chàng quen lớn với gã ; và càng ít biết hơn trong vai trò này. Chàng nghe gã một cách sốt ruột (ngay khi một chiếc bàn, đẳng trước gã nam tước, trống khách, chàng liền đến ngồi ở đó và làm hiệu cho gã đi ra ; chàng không muốn xáp lại gần gã, cũng không kêu gọi gã một cách rõ ràng) nhưng không phải là không tò mò. Bây giờ là nàng người Nga nói, với một giọng chậm chạp, rồ rồ — có lẽ say vì mất ngủ.

— Ông cố tôi cũng có những đất đai tốt... Chúng tôi ra đi vì bọn Cộng Sản, phải không ? Để không phải chung đụng với tất cả mọi người để được kính nể ; ở đây chúng tôi ngồi hai người một bàn, ở bốn người, một phòng ! Bốn người một phòng.. và phải trả tiền nha. Được kính nể... Nếu như rượu chẳng làm cho tôi bệnh !...

Clappique nhìn ly rượu của gã : nó chỉ hơi vơi. Nàng Phi luật Tân, trái lại,.. Bình thản, nàng sưởi ấm như một con mèo trong hơi nóng của cơn say lưng chừng. Để ý tới điều đó chẳng ích gì. Gã quay sang nàng người Nga :

— Bà không có tiền ?

Nàng nhún vai. Gã gọi tên bồi, trả tiền với một giấy trăm đô-la. Tiền thối lại, gã lấy mười đô-la, cho người đàn bà phần còn lại. Nàng nhìn gã với một sự chính xác mệt mỏi :

— Được.

Nàng đứng dậy.

— Không, gã nói.

Gã có một dáng điệu đáng thương của con chó tốt.

— Không. Đêm nay, cái đó sẽ làm bà phiền bực.

Gã chìa bàn tay cho nàng. Nàng vẫn còn nhìn gã :

— Cám-ơn.

Nàng ngần ngừ :

— Tuy nhiên... Nếu cái đó làm ông thích...

— Cái đó sẽ làm tôi thích hơn hôm nào tôi chẳng còn tiền...

Hề tái hiện :

— Sẽ chẳng còn lâu đâu...

Gã chấp đôi bàn tay nàng, hôn chúng nhiều bận.

■ *còn nữa*

Nghệ Thuật và Bạn Đọc

☐ *NGHỆ THUẬT ĐÓNG TẬP*

Tòa soạn Nghệ Thuật đã đóng xong một số báo, gáy đa, bìa cứng, và có hai loại :

— Một loại đóng liền từ số 1 tới 30.

— Một loại đóng 15 số một (từ 1 tới 15 — và 16 tới 30).

Quí bạn muốn mua yêu cầu trực tiếp với tòa báo nếu ở Saigon ChợLớn hoặc liên lạc bằng thư từ nếu ở xa. Loại trên (từ 1 tới 30) giá 350 đồng một tập. Loại dưới giá 200 đồng mỗi tập. Ở xa gửi thêm tiền cước phí bảo đảm.

Nhắn Tin

Bạn KIM QUỐC LÝ (Huế). Có thể trả lời các điểm bạn hỏi như sau: về Luigi Pirandello, bạn nên đọc tờ Văn số mới nhất. Chúng tôi cũng có nghe ở Huế thiếu Nghệ Thuật, để lưu ý Ty Quản Lý việc này. Về tờ *Hoa Nắng* của sinh viên Việt ở Pháp chúng tôi chưa được thấy... Chúng tôi sẽ gởi 2 số 25 và 27 tới bạn nhưng dường như bạn chưa gởi cho tiền báo, bằng tem ?

HOÀNG THƯỢNG DU (Qui-Nhơn). Thơ được chứ. Sẽ đăng. Cứ gởi tiếp.

Cô HỨA NHẤT NIÊN (Chợlớn) Có gì đề thất vọng đâu. Phải tiếp tục đi. Tòa soạn không trả lại bản thảo, nếu không có lời yêu cầu.

LÃNG TRẦM (Quế Sơn). Em gởi cho 275 đồng (Kể cả cước phí rồi) bằng tem, Tòa báo sẽ gởi cho em từ số 1. tới số 31 Thân ái.

Anh P. T. M. Sẵn sàng mọi chuyện. Thân ái.

THU QUẾ (Vũng Tàu). Đã nhận được cả. Không có gì phải thắc mắc. Cứ tiếp tục.

PHẠM TRIỀU NGHI. Gởi thêm một cái đài dài cho tôi, Truyện ngắn chẳng hạn. Thân ái.

Cô DIỆU HOA. Rất tiếc bây giờ mới thấy thư của cô lẫn trong một xấp bài. Đã gởi tới cô số 25.

Thơ

Võ Phi Hùng. Băng Thạch, Hồ văn Phúc, Lê thanh Xuân, Dạ Vũ, Hùng Anh, Huỳnh thị Lan, Lê văn Phỉ, Vũ đình Phương. Trần Nghiễm Uyên, Lê văn Tai, Hoài lệ Giang, Tiên Đỏa, Đặng Trọng Phó, Thi Hùng Ca, La Châu, Trần bình Mai, Phạm Nhã Uyên, Huy Thanh, Tô đình Sự, Co Chu, Đông nhật Thanh Thương Thương Hoài Linh.

Văn

Thân Thùy Uyển Nghiễm, Lê văn Phỉ, H. Châu, T.T. Mêkung, Nguyễn nghi Vũ. (2) Tang nhược Thủy, Uyên Khanh Hoài Hạnh, (2) Vũ thiện Thu Hoài, Thi Hùng Ca Trầm Luân

Tòa soạn đã nhận được bài các bạn. Trong vòng 4 số nữa, không kể số này, mà chưa thấy bài mình đăng, các bạn nên gởi thêm những sáng tác mới. Thân ái.

Cuộc phỏng vấn

Các bạn gởi bài tham dự cuộc phỏng vấn, xem tin nơi trang 4 trong mục *Sau một tuần làm việc.*

kinh nghiệm về vực thẳm

■ tiếp theo trang 23

nghiệm vực thẳm, các triết gia duy lý coi đó chỉ là một trạng thái hỗn loạn của cảm tính : muốn tránh đi hay muốn vượt qua nó, chỉ cần định trí, phân tích sáng suốt, dùng lý luận mà kiểm soát là xong ; vả lại, ý chí chúng ta luôn luôn tuân theo lý trí sáng suốt (Descartes) ! Vậy điều cần nhất là phải nhận định cho hợp lý,cho đúng với qui luật của tư tưởng.

Với viễn quan duy lý này, kinh nghiệm hư vô chỉ có nghĩa là một « khủng hoảng », một sự lầm lẫn có thể sửa chữa và cần vượt qua ; công việc kiểm soát và trị liệu là công việc của trí năng. Đam mê « mờ ám », mù quáng và bồng bột cần có tinh thần bình tĩnh cứu vớt ra khỏi những chỗ sa lầy như kinh nghiệm vực thẳm, như lo lắng, buồn phiền, vân vân.

Có thể nói ngay là viễn quan này không mấy chú trọng đến loại kinh nghiệm như kinh nghiệm mà chúng ta đang tìm hiểu, nên không cung cấp cho chúng ta những giải pháp đặc biệt đáng kể.

4) VIỄN QUAN DUY NGHIỆM.

Viễn quan này cũng không đề cập đến vấn đề hư vô, đến vực thẳm như một kinh nghiệm thực hữu hay vấn đề hủy diệt nói chung. Bởi thế, nó không cung cấp cho chúng ta một giải đáp tích cực nào về kinh nghiệm nay. Nó do Locke khởi xướng ở Anh hồi thế kỷ mười bảy, rồi được Hume ở Tô Cách Lan và Condillac ở Pháp tiếp nối hồi thế kỷ mười tám. Ảnh hưởng của thái độ duy nghiệm nơi Locke rơi rớt ở thế kỷ mười chín, thành dấu vết trong tư tưởng Stuart Mill. *Viễn quan duy nghiệm là chủ trương lấy kinh nghiệm giác quan làm nền tảng và giới hạn của nhận thức nơi con người.* Chỉ có những sự vật hữu hình mới là đối tượng thực thụ của chúng ta : ý thức là một thứ phụ tượng, nghĩa là tùy thuộc vào những kinh nghiệm sinh lý *Quả thật viễn quan duy nghiệm là sự phủ nhận tuyệt đối kinh nghiệm về vực thẳm như một thực tại nội tâm*, vì viễn quan duy nghiệm vốn chối bỏ nội tâm, cho là kinh nghiệm nội tâm không có thực một cách biệt lập chỉ dư ba của kinh nghiệm sinh lý ! nếu nó có đi nữa nó cũng phụ thuộc, nghĩa là, nói rứt khoát : nó không có, bởi không kiểm chứng được nó bằng giác quan hay bằng những vận động sinh lý trong cơ thể.

Viễn quan duy nghiệm này chỉ tin chắc ở những gì khả giác, cụ thể và vật chất. Do đó, một khi nó trở thành quan niệm phổ cập trong quần chúng, nó nhằm *lôi kéo chúng ta về với những kinh nghiệm « sát đất » quay lưng lại những thực tại nội tâm thăm thẳm* như vực sâu, hư vô, lo âu, tự do tinh thần, tâm hồn say đắm, phiền muộn, vân vân. Như vậy, viễn quan duy nghiệm chống lại những hình thái mà chúng ta đang đề cập tới như là những thực tại vi diệu của ý thức con người. Tóm lược vào một câu, có thể nói rằng *viễn quan duy nghiệm là sự lãng quên kinh nghiệm vực thẳm một cách triệt để.*

đã phát hành

☐ THẰNG THUỘC CON NHÀ NÔNG
của Hồ Hữu Tường

☐ HOÀNG TỬ BÉ
(Le Petit Prince)
của Saint-Exupéry
(in toàn trên giấy đẹp)

☐ NHAN SẮC
của Dương Nghiễm Mậu

do nhà **An Tiêm** xuất bản

☐ Những người Công Giáo, Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tinh Lành, Bahai'
☐ Anh em QUYẾT TỬ và XUNG KÍCH
☐ Các bạn VÔ THẦN
☐ Và đồng bào toàn quốc hãy tìm đọc

đối thoại

NGUYỆT SAN DO SINH VIÊN VĂN KHOA CHỦ TRƯƠNG

Số II phát hành ngày 18-7-66

« TUỔI TRẺ NGHĨ VỀ TÔN GIÁO »

Trên 100 ý kiến của các nhà văn, nhà giáo, thi sĩ, họa sĩ, sinh viên thanh niên học sinh. Về những vấn đề nóng bỏng : Tuổi trẻ có tin ở Thượng đế không ? Tôn giáo có nên làm chính trị không ? Niềm tin của các đạo hữu, tín đồ bây giờ ra sao ?
ĐỐI THOẠI số 2 sẽ giải đáp các câu hỏi đó và các mục thường xuyên. Văn nghệ, thời sự sinh hoạt đại học v.v...

đón đọc ĐỐI THOẠI III — một chủ đề đặc biệt

người Mỹ dưới mắt Thanh Niên VN

ĐINH HOÀNG SA

nhịp tim gõ cửa

cho Alissa

Mỗi chúng ta là một niềm hối tiếc
của giọt sương mai im lìm bốc hơi
mỗi chúng ta là một hành tinh lạnh-lẽo
tự quay quanh quỹ đạo chính mình
và quay quanh một mặt trời xa lạ
trong khoảng trống mênh mông
của vì sao khuya âm thầm
băng vào bên kia màn đêm hư-vô

bằng ảo tưởng lung linh muôn màu
trên hai cánh đại bàng phiêu lãng
của tuổi trẻ ngông cuồng
dưới sức nóng hừng lên như lửa cháy rừng
của khát vọng vô biên
mong sỏi đá nở thành hoa ảo mộng
hai cánh cửa mở vào thiên đường qua ngõ mắt
mười ngón tay đan thành chiếc võng nhung êm
tóc giăng màn mưa nắng đậu trên cao
nguồn tươi mát từ đôi môi đầm ấm

mật ngọt nào không hòa tan độc dược
hương thơm nào không ngạt vị mê man
hạnh phúc nào không vương mùi sự chết
một tuổi bơ vơ giữa chừng mê lộ
giọt sương cỏ đau thương
cũng nâng niu làm thực phẩm thơm ngon
dù một mai sẽ tan vào màn đen
bên kia bờ diệu vợi
vẫn khát khao một lần tham dự
hoa hoa đăng của các vì sao
vẫn tha thiết một lần uống cạn
chén bi đát thoảng mùi hương quyến rũ.
rồi bình yên trong giấc ngủ u miên
trong đáy mộ thời gian muôn đời

nhưng em đã chối từ
anh gục đầu ngoài tu viện
bằng tiếng đập của buồng tim tơi tả
anh gõ hoài những lời thiết tha
như gõ lên bia mộ
bên trong không vọng một hồi âm
phải chăng anh vừa hóa thân thành con ốc sên
đang bò vu vơ trên bức tường rêu ẩm
như vùng nghĩa trang hoang vu
và từ đó mỗi lần nhớ em trong đêm khuya
anh chỉ biết lâm râm lời kinh cầu
bình yên trong vùng tru ẩn
đêm ngày gặm nhấm chất rêu xanh
mọc lên từ mỗi giòng lệ nhỏ

NGUYỄN NHƯƠNG NC HIỆM

một đoạn trong cơn mưa ngắn

tôi vẽ bóng mặt trời
trên trang dân tộc mới
hãy rút lớn hồi còi
báo tin va bước tới

những người tận cõi xa
màu chiều lên phơi phới

chim lạ hát vang canh
hoa tươi cùng búp nõn
người reo trong vườn xanh
trái sầu quay súc môn

tặng em và tặng em
trang ân tình mầu nhiệm
tôi ôm bụng đứng cười

một tảng trời vỡ đó
quanh ruộng mạ ngọt ngào
rót êm đềm lời nhỏ
mùa gặt hái trên cao

độc giả tham dự cuộc phỏng vấn của Nghệ thuật

■ *tiếp theo trang* 11

Ý KIẾN BẠN ĐINH CÔNG ĐỊNH
Học Sinh trung học Kiến Hòa

(1) Khi nói đến truyện hoặc tiểu thuyết Việt Nam tôi nghĩ tới Nguyễn Mạnh Côn và Hồ hữu Tường trước hết.

(2) Tôi đã theo dõi tác giả qua những tác phẩm của họ nhưng không chỉ đọc tác phẩm không thôi, tôi còn cố tìm xem bài những người khác viết về tác giả đó nữa. Chưa hề đọc hết mọi tác phẩm của tác giả tôi thích.

(3) Dù muốn dù không văn chương cũng nhận lãnh một vai trò quan trọng trong cuộc sống. Văn chương không thuần dùng giải trí. Đối với xã hội, văn chương có thể góp phần vào sự tiến bộ.

(4) Tiểu thuyết đã đáp ứng được một phần điều mà tôi mong mỏi. Sở dĩ nó láp ứng được một phần nào đó là vì tiểu thuyết đã mang cho tôi những nhận thức về cuộc sống!

(5) Mười nhà văn tôi thích nhất : Nguyễn Mạnh Côn, Hồ hữu Tường, Dương Nghiễm Mậu, Thế Uyên, Nguyễn đình Toàn, Chu Tử, Viên Linh, Mai Thảo, Tạ Tỵ, Nhã Ca.

Ý KIẾN BẠN ĐẶNG VĂN TÂN
Sinh Viên Đại Học Khoa Học

(1) Đã có 1 thời hấp thụ luồng sóng tiểu thuyết của Tự Lực Văn đoàn, tôi vẫn chưa tìm được 1 khuôn mặt khả ái trong thế giới tiểu thuyết.

Bây giờ thì có rồi, đó là Dương Nghiễm Mậu. Thành thực mà nói anh Mậu là lối cuốn tôi trong hầu hết tác phẩm của anh. Tuy nhiên theo ý tôi, tô vẫn chưa biết anh đi đến 1 kết luận nào. Có phải lối kết thúc câu huyện là hướng đi, là cứu cánh cho nhân vật chính ? Qua Đám Tóc Rối, Tuổi Nước Học anh đã dẫn dắt độc giả đến 1 nhận chịu, ý hướng và hành động đầy hoài nghi và cô đơn, có thể nhất thực : chắt tinh, có thể đúng và không đúng sự suy ngẫm của độc giả. Con đường nhân vật chính xoay trở, bắt chắc chính là đọn đường cho kết luận nhuốm đầy hạnh phúc (rong Tuổi Nước Đọc) cái hạnh phúc tầm thường nhưng khó khăn miễn là ta can đảm và vui vẻ nhận chịu. Tôi nhận thấy lối viết của tác giả quanh quẩn bên những ý niệm lấy pho mặc làm tiên thiên, anh xây dựng tác phẩm bằng những khó sau l an m ên (rong Đêm tóc rối.) vì : « người ta sống và bị sao vậy bởi dĩ vãng, 1 thứ dĩ vãng chồng chất và không kiểm tra. Không kiểm tra được nhưng nó vẫn có đấy và đầy cái biến giới là hiện tại tới 1 tương lai không hề biết trước » (của Nguyễn đình Toàn).

(2) Theo dõi một nhà văn không gì bằng theo dõi các tác phẩm của ông ta. Sau đi nhiên, đời sống riêng là những cái gì mâu thuẫn, khó sử tôi với chính những ý tưởng mà nhà văn ấy gây dựng trong tác phẩm.

Khuôi trẻ trí thức chỉ tìm đến những tác giả gần gụi với tâm hồn họ. Nương Thế Uyên, Nguyễn đình Toàn Dương Kiên là bằng chứng. Thế Uyên là dân nhà binh, tất nhiên phải có những « ẩn ức sau bộ phát » sau những lần hành quân gian nan. Tôi không cho là Thế Uyên sống mà chính đặc tính ấy đã làm nổi bật vẻ thanh thiên thiu trong cách dựng truyện.

Mai Thảo thương mặt mài với dĩ vãng, sống lại thời ở đất Bắc. « Viên Đạn Đồng Chư Nồ. » là 1 cố gắng để trở về với vùng t.ơ. xa xưa.

Sự mến thích của tôi về 1 tác giả thường không thay đổi như Dương nghiễm Mậu với những truyện ngắn rời rạ hồi 1958. Như Dương nguyên Lộc với hàng lo tiểu thuyết dài nhưng ít tích hơn hết có lẽ là những truyện ngắn của ông ta : nó có mọi về duyên dáng ngầm !

(3) Văn chương từ xưa đến nay đã ảnh hưởng nhiều đến độc giả có cả những độc giả mà phong lối sống và ý nghĩ của nhân vật trong một quyển tiểu thuyết, mà anh ta thích.

Theo tôi, trước hết văn chương là một sản phẩm của tượng tượng, thỏa mãn lòng ham mê và giải trí. Và sau đó, nó có giá trị với độc giả hay không tùy theo giá trị của chính tác phẩm.

Những nhà văn mà tôi thích nhất :

Dương nghiễm Mậu, Doãn quốc Sỹ, Mai Thảo, Nguyễn đình Toàn, Thế Uyên, Bình nguyên Lộc, Thanh tâm Tuyền, Y Uyên.

Ý KIẾN BẠN NGỌC BỐN
giáo sư Lý Hóa — sinh năm 1941

(1) Một năm, hai năm, rồi ba năm... Cho đến bây giờ là 7,8 năm gì đó, tôi thấy « lòng mình » vẫn trung thành với Võ Phiến ! Có nhiều tạp chí tôi mua chỉ vì trong đó có một truyện ngắn của Võ Phiến.

(2) Âm thầm nhưng khi nào cũng trung thành, tôi theo dõi tác giả cũng đã 5 6 năm rồi. Tôi không bỏ sót một tác phẩm nào của Võ Phiến từ « *Chữ Tình, Người Tù, Mưa đêm cuối năm* . , cho đến *Một Mình*. Tôi cũng tìm đọc tất cả những bài phê bình về những tác phẩm của tác giả, những bài phỏng vấn trên Tin Sách, trên Bạch Khoa có liên quan đến Võ Phiến. Nghe Viên Linh trong Nghệ thuật bảo «chú» có Simca 1000, tôi mừng — đến khi nghe Thư Trung trong Văn bảo « chú » có Simca lộ canh, tôi cười ! Mấy lúc sau này sao thấy « chú » ít viết, tôi buồn ! Qua năm ba lá thư thấy « chú » cũng lo lắng, bận khoản cho tình thế nước nhà, nhưng chưa thấy «chú» thể hiện tích cực cuộc chiến này trong tác phẩm, tôi không ngạc nhiên gì cho lắm, vì tin chắc « chú » có quan niệm của « chú » về văn chương.

(3) Với tôi văn chương trước là để giải trí, sau là phương tiện làm phong phú tâm hồn mình. Qua văn chương tôi khám phá, soi sáng những niềm u tối của tâm hồn mình và của con người.

Với văn chương dấn thân tôi không rõ có phải là một ảo tưởng như ông Nguyễn văn Trung đã viết trong lược khảo văn học II hay không ; nhưng có điều tôi rất ghét là có nhiều nhà văn viết văn với thái độ dấn thân như cốt là để làm dáng. Tôi cho đó cũng giống những người trẻ tuổi «xuống đường» để sống với ảo tưởng ta cũng làm « cách mạng » như ai, ta cũng « làm lịch sử » như ai. Tôi chưa gặp 1 tác giả nào viết về cuộc chiến tranh này với những ý nghĩ sống thực về phía tác giả.

(4) Khi buồn chỉ có 2 cách làm cho tôi say sưa vui : đọc sách và đánh bạc ! Niềm u tối trong con người của tôi thì mênh mông, cho nên những tác phẩm chỉ soi sáng được 1 góc cạnh nào trong đó thôi — nhiều tình tự xa xưa cũng chỉ được làm sống lại một đôi chút. Buổi sáng làm 1 chén trà rồi ngồi ngắm hoa hay ngồi mỉm cười vu vơ về cuộc đời thì rất thú. Những tác phẩm của Võ Phiến cho tôi nhiều dịp để ngồi mỉm cười vu vơ với chính mình, với cuộc đời, mặc dù có chút gì như xa cách với đất nước hiện tại.

(5) Theo thứ tự ;

Võ Phiến, Nguyễn đình Toàn, Thế Uyên, Thao Thường, Thế Nguyên, Túy Hồng, Dương Nghiễm Mậu, Thanh tâm Tuyền, Võ Hồng và Lê Xuyên

Ý KIẾN CỦA BẠN N. M. S.
26 tuổi — Sinh viên khoa học

(1) Dương Nghiễm Mậu.

(3) Đối với tôi, văn chương là dự vào một trong những môn giải trí. Có thể từ chối một buổi ciné vì quá đông khán giả để đọc một tác phẩm.

Nhưng giá trị chính của văn chương là giá trị tinh thần. Còn đối với xã hội, văn chương có ảnh hưởng rất nhiều.

(4) Vì vai trò quan trọng của nó, cho nên lúc nào tôi cũng ước mong có nhiều « nhà văn lớn » hoặc ít ra có những nhà văn đáng tin cậy xuất hiện trên mảnh đất Việt Nam chúng ta.

Nhưng nhìn kỹ lại, trong mấy năm gần đây số nhà văn đứng đắn rất ít, vô cùng ít.

Mười nhà văn tôi ưa thích :

(5) Dương Nghiễm Mậu, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Võ Phiến, Doãn quốc Sỹ, Nguyên Sa, Nhã Ca, Sơn Nam, Tô kiều Ngân, Nguyễn mạnh Côn.

● *xem tiếp trang* 34

sắc đẹp bảo vệ

HẠNH PHÚC TƯƠNG LAI

Ngày tân hôn, chàng là một thanh niên tuấn-tú, nàng là một thiếu nữ diễm kiều.

Họ sánh vai nhau như đôi Loan, Phượng.

Thế mà sau 5 năm hương lửa, trải qua vài lần sanh nở, xuân sắc của nàng đã đứng chựng để bắt đầu đi lùi vào sự tàn phai.

Bây giờ, khi vai sánh vai, người ta không còn thấy ở chàng và nàng sự xứng đôi vừa lứa nữa.

Sự già nua này đe dọa hạnh-phúc tương lai của nàng 1 cách khủng khiếp...

Thế nên, người phụ nữ muốn nắm giữ hạnh-phúc tương lai của mình, ngoài yếu tố hạnh kiểm thì sự bảo vệ sắc đẹp vẫn là yếu tố vô cùng quan trọng.

Muốn bảo vệ sắc đẹp lâu dài thì ngay từ thanh xuân đến khi nên chồng vợ, lúc nào : về sức khoẻ thì năng tập thể dục, về sắc đẹp thì nuôi dưỡng làn da luôn luôn tươi mịn, không tàn nhang, vết nám ; không mụn sần, quầng đỏ, không khô khan, nhăn, nhờn v.v... với GRÈM THORAKAO

GRÈM THORAKAO lại có sẵn phấn để thường ngày trang điểm đẹp để dản-dị, đồng thời cũng chống được nắng

Có thai...

ỤA MỬA

Bón... Mệt, Mỏi Lưng, có Huyết Dư. Hãy uống thuốc Dưỡng Thai hiệu NHÀNH MAI. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT. số 534 ngày 20-11-63.

Bạch đái

NHÀNH MAI

Huyết trắng ra nhiều, người gầy ốm xanh xao, mệt mỏi, hãy uống thuốc Bạch Đái và Tử Cung hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định). KN. BYT số 594 ngày 18-12-63.

Kinh kỳ

KHÔNG ĐÚNG

Hoặc có kinh ra rất ít, đau bụng khó chịu , hãy uống thuốc Điều Kinh hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT số 594 ngày 18-12-1963

buổi trưa đi thăm bạn

■ *tiếp theo trang 19*

nào đó về Saigon. Tôi nghĩ anh ta muốn nói chuyện với vợ hay người vị hôn thê ở quê hương. Người bạn tôi lắc đầu. Anh ta nhìn gừ gừ và bước ra, không chào ai. Tôi hỏi bạn tôi sao không cho nó gọi. Anh bảo phiền, không phải việc của mình. Biết anh có những lý do riêng nhưng tôi muốn can thiệp để gã ngoại quốc xa lạ kia được mãn nguyện. Tôi nghĩ nếu hắn đang yêu thì càng nên cho hắn gọi. Nhưng tôi châm thuốc hút, nhìn hắn bực bội đi ra. Nhìn lại người bạn, tôi thấy anh ta cũng đang rút một điếu thuốc, đăm chiêu và châm lửa. Trong một lúc, tôi nói về tình yêu. Người bạn nói trong tình yêu, người ta tập cho nhau biết quên nhau dần đi. Cái chết, cái mất nằm ngay trong lúc yêu nhau. Yêu là dậy cho nhau biết cách quên, để rồi quên hẳn. Tôi tập cho em quên tôi dễ dàng, một ngày kia.

Tôi nghĩ về câu nói đó và hình như thấy buồn. Đứng dậy, bắt tay, đi ra.

Chiếc thang máy hút tôi chìm xuống. Ánh sáng lấp loáng đập hắn vào mặt. Một tiếng kịch mạnh, mở cửa, bước ra. Lúc đi qua khoảng sân trống, nhìn trở lại thấy người bạn đang ngó mình. Tôi chắc anh đang nghĩ đến cái hình bóng nhỏ bé của tôi ở dưới đất, lẫn bên những chiếc xe hơi, hàng rào, tàng cây. Anh có những mối giây xa vời vợi.

NHÀ XUẤT BẢN

SÁNG TẠO

đã cho phát hành :

Đốt Biên Giới

truyện dài của DOÃN QUỐC SỸ

Dọc Đường

tập truyện ngắn THANH TÂM TUYỀN

nam nữ nghệ sĩ chú ý

ĐÃ PHÁT HÀNH CUỐN

Tự Học Độc Tấu Tây Ban Cầm

của LÊ THU

Chắc chắn các bạn sẽ thành công và thích thú với những đặc điểm sau đây mà tác giả đã thâu lượm trong 20 năm dạy môn Tây Ban Cầm.

Phương pháp biên soạn cho những người mới học đờn, hay học ca sĩ mà không cần phải đến trường.

Khi các bạn mua về hãy so sánh những điểm sau đây chưa có cuốn sách nào có :

1) tự luyện trở thành ca sĩ.

2) cách phát âm của các điệu nhạc.

Mới phát hành trong mấy ngày sắp hết đợt đầu. Giá bán rất bình dân.

Mua sỉ huê hồng hậu tại Quán sách Thành Lợi

Đại-lộ Lê-Lợi

độc giả tham dự...

■ tiếp theo trang 32

Ý KIẾN BẠN T. T. NGỮ
21 tuổi — SV Văn và Luật Khoa Sg

(1) Khi nói đến tiểu thuyết và truyện ngắn ở VN tôi nghĩ tới nhà văn Mai Thảo, và Sơn Nam sau đó.

(2) Dù nghiền một tác giả nào đi nữa người VN hôm nay thật hiếm ai có thể theo dõi tác giả và tác phẩm của tác giả mà mình ưa thích được. Vì hoàn cảnh không cho phép. Riêng tôi cũng thế, tuy nhiên nói cách tương đối chúng tôi theo sát tác giả qua tác phẩm còn đời tư « hắn » thiết tưởng chỉ là quá phụ thuộc, vô tình biết thì nghe không thì thôi.

(3) Nếu bảo viết văn chỉ là thỏa mãn thú sáng tác của văn sĩ thì chính sự thỏa mãn nhu cầu cảm thông, ký thác ấy cũng là một vai trò. Viết văn để phủ nhận vai trò của văn chương cũng là một vai trò ; vai trò phủ nhận. Coi là môn giải trí ít ra cũng có vai trò làm bớt căng thẳng trong cuộc sống tầm thường.

(4) Theo quan niệm tôi vừa nói trên, tiểu thuyết là bộ môn thành công nhất trong vai trò với tôi và với xã hội. Tiểu thuyết làm cuộc giáo dục êm ái và ngấm ngầm nhưng thật hữu hiệu, hoặc tàn hại tâm hồn độc giả, xã hội mạnh và ngấm ngầm không kém. Một vị thần uy, duyên dáng vô hình dẫn dắt người đọc, xã hội mà không ai biết, Tiểu thuyết phổ thông hóa, bình dân hóa tất cả những vấn đề được coi là hóc búa nhất như ; triết lý, nghệ thuật, tình yêu, tôn giáo, siêu hình. Như quan niệm về tương quan giữa người với người trong truyện kịch của J. P. Sartre, Camus... Tình đồng chí trong « Terre des hommes »... Tình yêu... Bonjour tristesse. Như vậy tiểu thuyết đáp ứng được những điều tôi nghĩ như cảm thông, truyền bá triết lý, kiến thức, thơ mộng hóa tình cảm con người... Sự thất bại dĩ nhiên là có vì văn chương lấy ngôn ngữ làm phương tiện, mà ký hiệu là cái gì để cảm thông đồng thời để ngộ nhận

(5) Xét theo giá trị riêng từng tác giả tôi xin lần lượt kể 10 tác giả ưa thích :

Mai Thảo, Tuấn Huy, Nguyễn đình Toàn, Toàn Phong, Lê huy Oanh, Sơn Nam, Nhật Tiến, Nguyễn Đức Nam, Văn Quang, Trần Tuấn Kiệt.

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy

giấy phép xuất bản số 4260/BTTTLC/BC cấp ngày 29-7-1985. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán 233, Phạm Ngũ Lão, Saigon

Chủ nhiệm — Chủ bút
MAI THẢO
Thư Ký Tòa Soạn
VIÊN LINH

□

Mỗi số	10 đồng
Sáu tháng	230 —
Một năm	450 —

Công sở giá gấp đôi
Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với :

Quản Lý
Cô NGUYỄN THỊ NGỌC DIÊU

Kiểm duyệt số 1713 ngày 8-7-66

Đã phát hành khắp nơi
CÁNH TƯỢNG
ĐÊM NAY
TẬP TRUYỆN VIÊN LINH
200 trang — Giá 68 đồng
Thời Mới xuất bản

Hãy đọc
Thời Sự
TIẾNG NÓI BẤT-KHUẤT CỦA Miền Nam

GẦY CÒM - LAO TÂM
TỔN TRÍ - YẾU SỨC
MỆT MỎI - SUY NHƯỢC
THIẾU MÁU - MẤT ĂN

Dùng 1 ống thuốc bổ
GLYCOFOIE B12
trước mỗi bữa ăn
BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY BỔ GAN _ DƯỠNG THAI

Trị: em nhỏ khóc đêm, phong ngứa
nổi mày đay, hen suyễn
Giá bán 8#
A
nacin
TENAMYD
mùa xuân mẹ hiền thương con
mẹ hiền thương con bằng Anacine